nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ BẢY

TRẦN THANH HIỆP NGUYỄN MẠNH CƯỜNG VŨ KHẮC KHOAN MẠC ĐỖ BÌNH NGUYÊN LỘC CUNG TRẦM TƯƠNG VIỆN LINH SƠN NAM

1965, vol 1 #1 (1/x - 7/x)

1

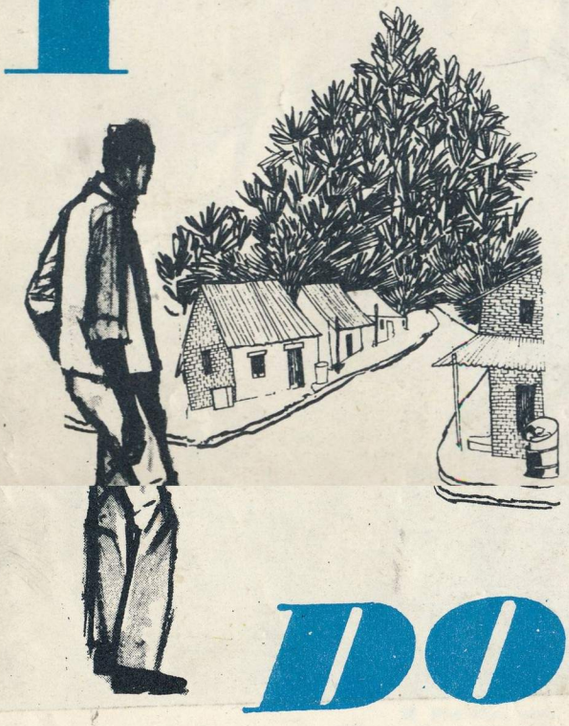

mỗi tuần tiếng nói một tác giả

Đây là một diễn đàn độc lập đặt trong một diễn đàn chung. Ở đây, bao trùm bóng dáng người viết, tác phong, thái độ người viết, nói lớn tiếng nói chủ quan tận cùng toàn vẹn của mình về một vấn đề tự ý lựa chọn. Diễn đàn độc lập này bởi vậy còn thể hiện cái tinh thần tự do dân chủ thiết yếu của văn học nghệ thuật miền Nam, qua sự tôn trọng tuyệt đối những quan điểm cá nhân có thể đối nghịch hoàn toàn đường lối của tờ Nghệ Thuật.

VĂN NGHỆ VÀI CUỘC SỐNG

ĐỌC ĐƯỜNG

THANH TÂM TUYỀN

MAI THẢO

văn học nghệ thuật trong chiến tranh hiện tại và hòa bình tương lai

MỘT PHIM NGHỆ THUẬT

KHÔNG PHẢI MỘT PHIM THƯƠNG MẠI.

NÓI ĐẾN

LIÊM FILMS VẪN PHẢI NÓI ĐẾN

ĐÔI MẮT NGƯỜI XƯA

MỌI NGƯỜI VẪN NÓI ĐẾN
MỌI NGƯỜI VẪN ĐỢI CHỜ

ĐÔI MẮT NGƯỜI XƯA

VỚI NHƯNG ĐÍNH ANH HUYỆT TÂM THỰC HIỆN HỘ

GIÁM ĐỐC HÌNH ANH LẪY LỪNG NHẤT CỦA ĐIỆN ẢNH PHÚ TANG

HAYASHI MAKINO

VÀ

ĐÔI MẮT NGƯỜI XƯA

SẼ XỨNG ĐÁNG VỚI BỐN NĂM CHỜ ĐỢI CỦA NHỮNG NGƯỜI MÊN ĐƯỢC CỦA BỘT [illegible]
ĐÍCH THỰC LÀM VINH DỰ CHO [illegible]

Oct - Dec 1965

nghệ thuật

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

1

Giá 7 đồng

1 **VẤN ĐỀ — QUAN ĐIỂM — NHẬN ĐỊNH**

- Ý nghĩa một cuộc họp mặt — NGHỆ THUẬT
- Văn học nghệ thuật trong chiến tranh hiện tại và hòa bình tương lai — MAI THẢO
- Nghệ thuật Việt Nam đi đâu, đi đến đâu ? — NGUYỄN MẠNH CÔN
- Đi tìm một ý thức tuyệt đối — TRẦN THANH HIỆP

2 **THƠ-KỊCH-TRUYỆN NGẮN**

- Dọc đường — THANH TÂM TUYỀN
- Chiêu hồn — DOÃN QUỐC SỸ
- Chơi cờ carô — THẠCH CHƯƠNG
- Con nai vàng — BÌNH NGUYÊN LỘC
- Vô đề — THANH NAM
- Khoảng cách — TA TY

THƠ CỦA TRẦN THANH HIỆP, CUNG TRẦM TƯỞNG, VIÊN LINH, NHÃ CA, TRẦN ĐỨC UYỂN, KIỆT TẤN, CHINH YÊN, TRẦN TUẤN KIỆT.

3 **TRUYỆN DÀI**

- Vạch một chân trời — SƠN NAM
- Viên đạn đồng chữ nổi — MAI THẢO
- Anh Meaulnes — Nguyên tác : ALAIN FOURNIER Bản dịch MẶC ĐỖ

4 **VÀ NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN**

- Văn nghệ và cuộc sống — VŨ KHẮC KHOAN
- Vừa xảy ra, đang nói tới — NGHỆ THUẬT
- Phê bình sách — TÒA SOẠN
- Đoản văn nhiều người viết : PHAN LẠC PHÚC — VIÊN LINH — MẶC ĐỖ và NGUYỄN ĐĂNG

Hình bìa : Họa phẩm M. Chagall

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT • SỐ MỘT • TUẦN LỄ TỪ 1 - 10 ĐẾN 7 - 10 - 1965

Tòa soạn, Trị sự *233, Phạm Ngũ Lão Saigon* Điện thoại : 25.861	CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT **MAI THẢO**	TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN **THANH NAM**	TRỊ SỰ, QUẢN LÝ **TỪ NGỌC TOẢN**

Trình bày, kỹ thuật : Đặng Giao

Ý NGHĨA MỘT HỌP MẶT

TRONG suốt thời gian sửa soạn cho tờ Nghệ Thuật số đầu, được đúng ngày mùng một tháng mười 1965, đến tay bạn đọc toàn quốc, những người nhận trách nhiệm xây dựng và hình thành diễn đàn này đều cùng một dự tưởng, chung một nhận thức : Nghệ Thuật phải là một nơi chốn họp mặt thân ái và đông vui chưa từng thấy giữa tất cả những tác giả, nhà văn nhà thơ hiện đang làm nên linh hồn, tiếng nói, đời sống và sức mạnh của văn học nghệ thuật miền Nam.

Họp mặt trước đã. Bởi chúng tôi nghĩ rằng đã đến lúc những khả năng sáng tạo chói lọi nhất, những cá nhân ý thức tiến bộ nhất, những đại diện cho từng thế hệ tiêu biểu nhất của đất nước này phải liên kết lại, trước đòi hỏi của xã hội và lịch sử ta về vai trò văn học nghệ thuật chúng ta.

Họp mặt trước đã. Bởi, chiến tuyến đối diện, từ mười một năm nay, kẻ thù chúng ta vững tin xã hội chúng ta phân hóa, và chúng ta, tư tưởng đối nghịch, mâu thuẫn trầm trọng, mặc cảm dày đặc, mỗi cá nhân dựng cao một tháp ngà, từng cá nhân lánh khuất từng hoang đảo, chúng ta không bao giờ đến được với nhau. Họp mặt, chúng ta ném vào mặt kẻ thù bằng chứng rực rỡ thế nào là một lực lượng thống nhất của những người tự do dân chủ.

Họp mặt trước đã. Và tại sao không, bởi đến với nhau từ một ý thức trách nhiệm đồng đều, trong một tinh thần độc lập hoàn toàn, họp mặt không bao giờ là một thỏa hiệp. Sáng tạo là một hiện tượng tích lũy và phát huy cá nhân. Từng người, chúng ta thực hiện được đời sống tinh thần và trí tuệ của mình. Nhưng khi những ý thức tiến bộ nhất, những khả năng phong phú nhất, những đại diện của từng bộ môn có thẩm quyền nhất, biết gạt bỏ mọi thành kiến, để đứng bên nhau trên một đất đứng chung thì chúng ta làm được hơn gấp bội. Chúng ta đổi thay được hoàn toàn bộ mặt văn học nghệ thuật bi thảm hiện nay.

Họp mặt trước đã. Từ nhiều phương hướng, các bạn hữu từng đã hợp tác hay mới lần đầu, chúng tôi mời, các bạn hãy tới đây họp mặt. Thật đông vui, không thiếu vắng. Quan điểm từng người có thể dị đồng. Bản chất từng người có thể khác biệt. Khuynh hướng này có thể là một đối nghịch hoàn toàn với khuynh hướng kia. Nhưng giữa chúng ta, thật ra không bao giờ có những biên thùy cố định. Họp mặt trước đã. Và tại sao không, bởi họp mặt không phải là một trộn lẫn. Tôn trọng ý kiến từng người, dành những phần đất trang trọng cho từng tiếng nói, từng sáng tác, chúng tôi nói với bạn hữu của chúng tôi, là bạn hữu chúng tôi đến đây tự do. Nghệ Thuật là một diễn đàn tự do. Tiêu chuẩn tự do là tiêu chuẩn hàng đầu và mãi mãi của tờ Nghệ Thuật.

Tuần báo Nghệ Thuật nêu cao trên diễn đàn bằng hữu này ngọn cờ của một tập hợp rộng lớn. Họp mặt trước đã. Phải họp mặt trước đã. Rồi sẽ mở đường đi tới, bằng xây dựng những nền tảng mới, khai hoang những vùng đất mới, phát động những phong trào sáng tác và trình diễn mới. Diễn đàn này của ai ? Của chính bạn. Nếu bạn đích thực quan tâm đến hiện tình văn học nghệ thuật miền Nam.

■ MAI THẢO

LỬA cách mạng một đêm nào của đêm dài tám mươi năm đau nhục bốc cháy trong tâm thức người Việt yêu nước thứ nhất, và tự đó, tự ánh lửa đầu, dân tộc ta, bỗng ngửng cao đài trán Diên Hồng chói lọi. Và tự đó, cũng tự đó, là trùng trùng bước chân Thái Học, điệp điệp dấu chân Đề Thám ta đi. Việt Nam đi miệt mài. Việt Nam đi cô độc. Như cánh dơi chiều vỗ đập rã rời trong hầm đá tối, Việt Nam đau khổ, dũng cảm và lớn lao đi tới, đội áp bức trên đầu, lết gông xiềng trên cổ, mỗi vận động là một chuyển mình Phan Đình Phùng phá vỡ, một cái chết người trước là ươm mầm cuộc sống người sau. Việt Nam đi, thương tích đầy thân. Tự mười năm gian khổ trường kỳ chỉ đem lại đau buồn chia cắt, tới mười năm chiến tranh hiện tại, đã ròng rã hai mươi năm đường trường lửa đạn, Việt Nam đi. Hai mươi năm Việt Nam. Toàn khắp nhân loại bây giờ, phóng tầm mắt mà coi, chỉ có hai mươi năm tổ quốc ta như thế. Hai mươi năm Việt Nam. Phần đời tốt đẹp nhất của một đứa nhỏ ra đời trong tuổi hoa, trưởng thành trong tuổi mới, nhưng đứa trẻ Việt Nam chưa từng một phút được thu vào trong mắt trời xanh dáng nắng hòa bình, đã viên đạn kẻ thù phá toang lồng ngực. Hai mươi năm Việt Nam. Thời gian của một dân tộc nhược tiểu trước bất hạnh chồng chất, có thể đã từ lâu tiêu diệt. Nhưng nguồn sống ta vô tận, nên Việt Nam ngã xuống và Việt Nam đứng dậy, vạm vỡ hình hài, toàn vẹn tâm linh. Hai mươi năm Việt Nam. Hiện tượng bi hùng khốc liệt đêm ngày diễn ra trên giải đất hiền hậu này đã trở thành một thứ lương tâm của thế giới bây giờ. Bài học của thế kỷ. Tiền tuyến của dân chủ. Địa bàn và chứng tính cụ thể nhất của con người phấn đấu cho tự do. Khát vọng nồng nàn biểu hiện của một dân tộc mà độc lập là hơi thở. Việt Nam ta đó. Dưới vòm trời bé nhỏ của Việt Nam, đã hai mươi năm những sự thực vĩ đại hiện hình. Nói đến đời sống, cái chết, chiến tranh và hòa bình, lửa máu và nước mắt, nhân phẩm và danh dự, nói đến hạnh phúc, bất công áp bức, ý thức, thượng đế, thân phận con người, triết thuyết, hành động, thực tế và trí tuệ, cá nhân và toàn thể, nói ở đâu bằng ở Việt Nam không nói, nói ở đâu bằng Việt Nam đau khổ, nói ở đâu bằng Việt Nam đang treo căng trên từng từng bất hạnh, nói ở đâu bằng Việt Nam có quyền nói đến trước tiên ?

Văn học nghệ thuật chúng ta phải nói lên bằng được sự thực vĩ đại hiện hình trên Việt Nam quằn quại.

NHỮNG sự thực đó là một cuộc hành trình. Dưới hầm đá lưu đầy lên mặt đất giải phóng. Tự tối tăm xưa vào sáng mặt trời nay. Giữa hai bờ đông đặc của một nhân loại theo dõi và nhìn ngắm kính phục, chúng ta đi. Đi giữa những người bạn đi giữa những kẻ thù. Từ hai mươi

văn học nghệ thuật trong chiến tranh hiện tại và hòa bình tương lai

năm nay, đất nước là một hiện tượng đêm ngày rầm rập chuyển động. Đi trong lịch sử, đi trong định mệnh. Chúng ta đi vòng, đi quanh đi dọc, đi ngang, trong dàn dụa và nghi ngút lửa khói, Việt Nam trợn trừng tròng mắt dũng liệt, xuyên qua sương mù, xuyên qua bão táp đi tìm cho mình một phương ánh sáng, đi gặp cho mình một hướng trời xanh. Hiện đại Việt Nam định thực là một hiện đại của người người lớp lớp lên đường. Đêm đốt lửa mà đi. Ngày đội nắng mà tới. Từ 1946, dân quê ta từ các xóm ngõ, đầu đình, đầu quán, cuối bãi, sau chợ, hiện lên sau những thân lúa nườn nượp cánh đồng, trên những bụi tre nóon dài phất phất, reo hát vỡ đời mà đi trong cái khí thế thủy triều ngút ngàn của toàn dân đứng lên đánh chiếm lại từng thước đất quê hương nằm trong tay giặc. Hà Nội thiên độ. Ba mươi sáu phố phường và năm cửa ô đi. Đi cả nước xanh màu cốm Hồ Tây. Đi cả nước biếc thùy dương Hoàn Kiếm. Mở cuộc hành trình vĩ đại, hai mươi triệu dấu chân mang tâm hồn bất khuất của tổ quốc lên đường cho phường phố dưới thấp gặp rừng núi trên cao, trồng cấy những dấu tích phơi phới khác thường của một đời sống mùa xuân trên tiêu hủy toàn diện. Mẹ đi gồng gồng gánh gánh. Cha đi gối hạc run run. Chị lớn đi những bước dài thon thiếu nữ. Em nhỏ đi thành chim nhỏ truyền cành. Qua những chiến trường trên những ngả đường hầm hố vết thương, hiểm nguy đi qua vòng đai trắng, bất trắc đi trên đất không người, tin, tưởng và hy vọng còn toàn vẹn trong đổi rời và chuyển dịch, đuổi gấp thời gian, dân tộc ta đi. Rồi hiệp định tháng bảy 1954. Chưa trở về làng đã ra khỏi ngõ. Thái Bình, Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng cùng đi một lượt. Sơn Tây, Bắc Ninh, Phát Diệm cùng rủ nhau một chuyến lên đường. Chúng ta đi, không mỏi, không ngừng, đã dám đi, còn dám đi mãi mãi, êm ái bước nhung trên những lối hòa bình có hoa thơm và bóng mát, hay rớm máu bàn chân bỏng rát nhức nhối gai nhọn của những địa hình chiến tranh. Dám đánh mất cái bây giờ đổi lấy cái ngày mai, không đứng, không lùi, thường xuyên đi tới.

Dân tộc ta gặt hái được những kinh nghiệm cực kỳ quý báu trong cuộc hành trình máu lửa này. Mỗi bước trước lỗi làm là một bước sau được điều chỉnh lại. Mỗi bước đi là một khẩn hoang, một khai phá, một xa dần quá khứ, một gần tới tương lai. Hầm đá sáng dần. Những gông xiềng đứt. Khi có dịp, ta bước vượt thành những gót hài bảy dặm. Khi nắng gió trở chiều, chân làm nhịp tưởng ở yên một chỗ, kỳ thực là lấy đà cho những bước tới vững vàng hơn. Hai mươi năm. Một cuộc hành trình. Một cuộc hành trình hai mươi năm miên tục. Hằng hà mồ hôi Sa số nước mắt Nối đuôi nhau đi trong lịch sử. Hàng nối hàng, bước vào định mệnh. Việt Nam đi và thế giới chóng mặt. Việt Nam tiến và thế giới đuổi theo. Việt Nam đi, cả một nước hành quân. Việt Nam đi, một dân tộc lên đường. Ngã xuống lại đứng lên. Khi kiệt lực lại tự bồi dưỡng tràn đầy những lượng sinh khí mới. Trăm tay trăm đầu. Kẻ thù chặt một tay mười tay mới liền mọc, chúng nó chặt một đầu, trăm đầu khác đã thay. Việt Nam trẻ trung và thanh niên đời đời đi tới.

Văn học nghệ thuật chúng ta phải làm sống lại từng dấu chân, từng đoạn đường của cuộc hành trình Việt Nam hai mươi năm tự thực hiện và tự kiếm tìm không mỏi không thôi.

•

SỰ THỰC đó là những cái chết rất đỗi Việt Nam bất hạnh. Trong ngục tối. Ngoài đấu trường. Trên một hè đường Hà Nội. Đáy một lũng hoang biên giới. Trên sông ngòi, kinh rạch, đỉnh núi, sườn đồi, ven đê. Ba miền nước Việt Nam muôn vạn tinh hoa cự phách xuất chúng nhất của quê hương ta lớp lớp bỏ mình. Từng chiều xử tử thê lương nối tiếp từng chiều hành quyết đẫm máu. Nước mắt Việt Nam chảy, chảy mãi không ngừng thành một biển đầy Việt Nam nước mắt. Máu Việt Nam đỏ, đỏ mãi không thôi, máu nhiều hơn nước lũ Hồng Hà. Dân tộc ta nhỏ mà bất hạnh trùm đầu. Sức chịu đựng của ta là sức chịu đựng của người khổng lồ. Đo lường khổ đau, Việt Nam ta vô địch. Đếm những xác chết, lượm những tử thi, thì chất ngất núi cao người chết Việt Nam. Hai mươi năm nay, Việt Nam đề tang, Việt Nam cáo phó, Việt Nam chôn cất không ngừng. Những cái chết oan khuất vô danh. Đạn lạc tới, người dân quê chết gục trên thửa ruộng mình. Cái chết đến giữa đêm đang ngủ say như đầu ngày vừa tỉnh thức. Đầu cầu ấy, một trái mìn vừa nổ. Giữa ngã tư kia một trái lựu đạn vừa ném. La liệt, thảm thương, phi lý, co quắp, dúm dó, tan nát, thơ ngây, vô tội, nạn nhân, sâu kiến, không giờ nào phút nào không có ít nhất một người Việt Nam ngã xuống. Những cái chết dũng liệt, anh hùng. Trong tra tấn và cực hình địa ngục. Không nói. Không khai. Im lặng. Và Việt Nam chết ở một phía này cho phía khác của Việt Nam nở hoa.

Văn học nghệ thuật Việt Nam, bằng họa, bằng kịch, bằng thơ văn, bằng truyện ngắn, truyện dài phải có chỗ đứng, bóng dáng, sự thực về những người đã chết của chúng ta trong chiến tranh khốc liệt.

NHỮNG sự thực vĩ đại ấy còn là hiện tượng của một lựa chọn dũng cảm và tận cùng. Lựa chọn đời sống. Lựa chọn ngày mai và lựa chọn tự do. Trở lại với hình ảnh một con đường. Một con đường bắt nguồn từ quá khứ nhưng mở rộng để vượt thoát khỏi những dáng hình quá khứ. Khó khăn muôn vàn trở lực trùng điệp. Con đường đi xuyên qua chiến tranh tàn phá, những khoảng tối đen hoa mắt chập chờn xâu hút như một cơn mộng dữ, nhưng Việt Nam đeo cao ngọn đèn ý thức trên trán và Việt Nam đi. Tạo lấy cho mình một mặt trời, tìm lấy cho mình những sớm mai hồng rực rỡ. Cho nên đứng bàn thạch trong hiện tại mà sức sống chứa chan đầy ắp chúng ta đã vươn những sánh tay dài vút mênh mông cho sờ mó thấy thế nào là những bờ bến tương lai. Việt Nam sống, sống vô điều kiện Vì Việt Nam là tượng trưng cho một lựa chọn sắt đá, không lay chuyển, không đổi vời, không yếu nhụt. Trên một hiện tượng kinh hoàng thảng thốt bể ngoài của chiến tranh ném sự sáo trộn và tàn phá chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc, lắng nghe mà xem, cúi xuống thật sát xuống hình hài tổ quốc, vẫn khoan thai những dường máu chảy ngầm. Tim Việt Nam đập đều, đập đều, dẫu thân thể ngang mình chặt đứt. Chúng ta biết chúng ta phải làm gì. Sáng suốt và trầm tĩnh biết. Chúng ta biết rằng Saigon trong những ngày tháng tới phải được nối liền với Hanoi, những hàng rào giây thép gai không thể mãi mãi là ung nhọt rứt buốt ruộng đồng ta, những miền tạm mất phải được khôi phục, những vùng lưu đầy phải được giải phóng, chặt đứt phải liền trên nối liền thống nhất, và chúng ta đã làm những việc trước mắt phải làm. Chưa xong nhưng đang làm. Không thả buông không đứng ngó. Hoài nghi chán chường thực ra chỉ là những trạng thái của hụt hơi của rời tay chốc lát.

Không, không chỉ là chiến tranh bao trùm quê hương, mà đất nước ta không một phút giây nào đâu thiếu ánh sáng, hơi thở, cái hiện tượng rối rắm khó phân định nhưng cực kỳ sinh động của những người đứng thẳng trong một dân tộc đứng thẳng. Nhận chiến tranh như một bất hạnh. Nhưng lấy đời sống đối diện với chiến tranh như một thử lửa, một tôi luyện, một chế ngự, một đương đầu và một trở thành. Đó là Việt Nam phấn đấu, Việt Nam hôm nay.

Từng ngọn lửa sự sống vẫn làm dạt bay từng bóng tối sự chết. Máu một phía này máu chảy, nhưng lúa một phía khác lúa xanh. Cái hiện tượng hồi sinh không ngừng ấy của đêm tuy dài nhưng ngày mai vẫn sáng là một sự thực. Một sự thực Việt Nam. Sự thực ấy cũng phải là sự thực của văn học nghệ thuật Việt Nam hiện nay, trong chiến tranh bây giờ, như trong hòa bình ngày tới.

Vai trò văn học nghệ thuật hiện nay do đó là phải đi vào thực tế chiến tranh, bởi thực tế ấy là một sự thực. Dân tộc ta yêu chuộng hòa bình. Đó là một sự thực. Dân tộc ta dũng cảm đương đầu và gia nhập vòng chiến, đó còn là một sự sự thực khác Làm sao cho mọi người miền Nam nước Việt nhìn thấy được toàn vẹn không che dấu thế nào là những chiều cao và những chiều thấp cuộc hành trình phi thường dũng cảm đã kéo dài hai mươi đau đớn. Đất nước này, với những biến động lớn lao đang xảy ra trên đất nước này, trước sau vẫn là đối tượng, là chủ đề lớn nhất của người làm công tác văn học nghệ thuật ý thức. Trong chiến tranh hiện tại cũng vậy Và cũng thế trong hòa bình ngày mai ■

MỘT VẤN ĐỀ

ĐI TÌM Ý THỨC TUYỆT ĐỐI

thư gửi cho M. T.

trần thanh hiệp

TRONG bài diễn văn đọc tại Đại Học Đường Upsal Thụy Điển ngày 14 tháng 12 năm 1957 nhân dịp nhận giải thưởng Nobel về Văn chương, Albert Camus đã nhận định rằng nhà văn không thể nào tách rời khỏi cuộc đời ngoài xã hội để được yên thân. Lên tiếng, họ tức khắc bị chỉ trích. Im lặng, họ lại bị trách mắng. Mọi vật đều thay đổi, ngay cả đến sự im lặng cũng có một ý nghĩa đáng sợ.

Lúc này là lúc chúng ta nên suy nghĩ nhiều về ý kiến của Camus. Chắc chắn rằng những ý kiến ấy không ghê gớm gì và cũng không phải là hoàn toàn mới mẻ. Chính chúng ta đã là người cũng đã mường tượng được sự ràng buộc của người làm nghệ thuật với xã hội. Chúng ta lên tiếng. Chúng ta đã im lặng. Trong cả hai trường hợp, chúng ta đều công kích, miệt thị. Nhưng rồi mọi việc đều cũng đã xảy ra và chúng ta cũng vẫn tiếp tục cầm bút, làm nghề của người cầm bút mặc dầu trong thâm tâm chúng ta, có thể mỗi người đã có một lối nghĩ riêng về dĩ vãng và hiểu dĩ vãng ấy.

Có điều chắc chắn là hiện nay chúng ta đang đi cùng một đường. Tôi tưởng rằng như thế ít nữa chúng ta cũng còn mang một số ám ảnh chung. Chưa hề bao giờ chúng ta giải thích được một cách minh bạch sự hiện hữu của chúng ta trong một thời cơ của lịch sử : giai đoạn hậu chiến hậu bán thế kỷ XX — và — trong một vị trí của thế giới : phần nửa về phía Nam của nước Việt Nam- sự hiện hữu của chúng ta với tư cách người cầm bút mà thôi. Gạt bỏ tư cách ấy, vấn đề sẽ đổi khác và không còn là một vấn đề của chúng ta.

Giải thích sự hiện hữu của chúng ta có nghĩa là tìm giải đáp cho nhiều câu hỏi : Chúng ta là ai ? Tại sao chúng ta viết ? Chúng ta phải viết những gì ? Viết cho ai v.v...Hai mươi năm về trước, Jean Paul Sartre với một biệt

TIẾNG NÓI MỘT TÁC GIẢ

NGHỆ THUẬT VIỆT NAM ĐI ĐÂU ĐI ĐẾN ĐÂU

nguyễn mạnh côn

MUỐN nói đến lãnh đạo tương lai, tất phải nói về tình hình hiện tại. Hiện đại, nhìn về bốn phương, là bế tắc. Người ta có thể viết nhiều cuốn luận thuyết riêng về sự bế tắc ấy, từ cổ đến kim, từ Tây sang Đông, từ cộng sản đến dân chủ. Sự bế tắc hiển hiện dưới nhiều hình thức khác biệt tương phản. Nhưng, nếu chỉ nói một cách chung chung thôi, thì, cho đến nay, chỉ những người nghệ sĩ khôn ngoan ở lại trong giới hạn của sự xúc động bình thường của con người, mới đạt tới được một vài thành công tạm gọi là lâu dài. Sự xúc-động-gợi-là-bình-thường đó có thể được coi như bao gồm một số phản ứng quen thuộc nhất của con người, quen thuộc đến nỗi nó được một phần nào đại chúng chấp nhận là những sự thật không cần phải chứng minh. Như tình yêu giữa người con trai và người con gái, tình yêu giữa cha mẹ và con cái, tình bạn bè, tính trung thành với quê hương, tính anh hùng... Trải mấy nghìn năm rồi, không ai tìm thấy gốc tích của những « sự thật » đó. Nhưng cũng trải mấy nghìn năm rồi, người đọc (hay nghe, xem) hễ cứ đủ lớn tuổi để biết hưởng thụ các tác phẩm nghệ thuật, là ai nấy đều nhận ra rằng mình thích những loại nghệ phẩm tương tự. Mọi sự được yên ổn cho đến cách đây 200 năm.

Văn hóa Tây phương, từ thế kỷ thứ 18, đã bước vào con đường rẽ. Có công lớn nhứt là những tác giả Pháp như Voltaire, Montesquieu... là những người tiếp nối Descartes, đặt vấn đề lý luận tuyệt đối, nghi ngờ cả Thượng đế. Karl Marx chẳng qua chỉ là một sản phẩm của thời thượng, một người làm công việc tổng hợp tất cả ngờ vực của Tây phương. Sự cống hiến một Duy vật Sử quan thật ra không quan trọng chút nào, nếu không có những vụ «đấu lý» mà hai phe triết học đã kéo dài để tự bênh vực. Cái hệ thống giá trị cũ bị lật đổ, không phải bởi chủ nghĩa cộng sản, mà bởi những điều mà người ta trình bầy để bênh vực nó. Vì thật thế, người ta càng cố gắng tìm tòi một nguồn gốc vững chắc cho những thứ như tình yêu, thì nguồn gốc ấy càng lùi ra xa hơn... Cho đến lúc người ta vẫn chống đối quan niệm duy vật mà đã vội sinh hoài nghi tất cả. (Điều đáng cười — hay đáng khóc — nhất hiện nay là, trong thâm tâm họ, những người duy tâm (?) còn ít tin tưởng, và nhiều tham lam, hơn những người cộng sản. Chúng cớ rõ rệt là trong hàng ngũ cộng sản mới có nhiều người cuồng tín, trong khi phe dân chủ chỉ có những cá nhân vị quyền lợi của bản thân họ mà thôi !)

2. Sự bế tắc có thể được phân loại theo khu vực. Nghệ thuật Tây phương, dù sao cũng còn cởi mở hơn nhiều, nên dễ dàng nói lên được những nỗi khốn khổ của người trong cuộc. Một số lớn — lớn hơn hay thấp hơn — lấy sự thỏa mãn quần chúng làm cứu

tài lỗi lạc, đã khiến cho những ai biết đến thuyết-minh của ông về vấn đề định nghĩa văn chương đều khó có thể quên được lý luận có những hệ thống của ông.

Trước nữa, nhiều lý thuyết gia cộng sản chẳng những đã quy định rõ rệt cho người cầm bút nhiệm vụ của họ là phải viết cho ai, phải viết như thế nào, mà còn kiểm soát tư tưởng những người cầm bút và ra lệnh cho họ phải tuyệt đối đi theo con đường đã chỉ định.

Vậy mà những định nghĩa quý báu ấy nay cũng thành xưa rồi chẳng còn giữ được ánh hào quang của những giáo điều thuở nào. Số người cầm bút ngày mỗi đông thêm và nhiều người vẫn viết, dù chẳng biết đến Sartre hay Cộng Sản.

Chúng ta giải thích hiện tượng đó ra sao ? Chỉ riêng việc tìm hiểu một người cầm bút đã đủ khó khăn rồi huống hồ lại phải tìm hiểu tất cả những người cầm bút. Tại sao Thanh-Tâm-Tuyền đã dựng nên những nhân vật trong Bếp Lửa ? Tại sao Thanh-Tâm-Tuyền lại phô bày khuôn mặt thảm hại của tình yêu ? «Phượng» của Mai Thảo có những gì khác biệt với « Cô lái đò thời kỳ kháng chiến?» Meursault là một thực tại hay một huyền thoại ? Ai ngờ rằng sau anh chàng Antoine Roquentin lại còn có cậu nhỏ Jean Paul sáng suốt một cách tàn ác ? Tại sao tình bạn giữa Camus và Sartre lại đứt đoạn ? Mỗi lần muốn tìm một câu trả lời là phải đi sâu mãi vào cái hun hút tối đen của hư vô mà ta thường có cảm tưởng sai lầm đã giới hạn được.

Tuy nhiên, nếu khiêm nhượng, chúng ta cũng có thể soi sáng vào một phần của vấn đề và cùng nhau thỏa thuận về một sự nhận định nào đó. Từ đó chúng ta hy vọng khám phá toàn bộ vấn đề.

Những gì tôi sẽ nói với anh dưới đây không phải là lý thuyết văn nghệ. Tôi không có một tham vọng quá lớn đến mực ấy. Xin anh coi rằng việc làm của tôi chỉ là sự cố gắng của một người tìm hiểu mình và tìm hiểu bạn hữu. Vì thế tôi có thể rất chủ quan. Ở điểm tôi giả định rằng giữa chúng ta (anh và tôi, và một số bạn hữu) có một mẫu số chung mặc dù chúng ta có rất nhiều sự khác biệt nhau. Tôi tạm gọi mẫu số chung đó là một *Ý thức tuyệt đối.*

Chúng ta là những người đi tìm cho mình một Tuyệt Đối, hay đúng hơn, chúng ta mỗi người đều đuổi theo hình bóng một Tuyệt Đối bằng cách tự mình tạo ra cho mình Tuyệt Đối ấy. Cái đẹp của chúng ta — Nghệ thuật của chúng ta — là hình dáng một Tuyệt Đối. Tôi không muốn nói rằng chúng ta có một Tuyệt Đối Duy Nhất. Rất có thể là khác nhau, rất có thể là giống nhau, vì chúng ta hãy còn trẻ quá và nghề viết của chúng ta vừa mới bắt đầu.

Nhưng trên một quãng đường đi chung từ mười năm nay, chúng ta đã gặp nhau chính là nhờ ở ý thức tuyệt đối. Những kẻ nửa vời đã rời bỏ chúng ta, hay ngược lại cũng vậy. Đó sự đãi lọc của Tuyệt Đối từ khước Tầm Thường.

Chúng ta tự hỏi : Ý thức tuyệt đối đã và còn ảnh hưởng tới chúng ta như thế nào ?

Tác phẩm và thái độ đã trả lời nghi vấn này :

Bởi vì muốn vươn tới tuyệt đối, trong nội dung và trên hình thức văn nghệ mà chúng ta đã phủ nhận giá trị của văn nghệ tiền chiến. Chúng ta đã vận động đổi mới văn nghệ.

Bởi vì muốn đạt tới tuyệt đối mà chúng ta đứng đối diện với những người làm văn nghệ tự mệnh danh là hiện thực xã hội mặc dầu trong hàng ngũ đó vẫn có những tên tuổi mà chúng ta ưa thích.

Sự đối diện của chúng ta không có nghĩa là sự sợ hãi tiến bộ, sự thù nghịch những người nghèo khổ, mà có nghĩa như một sự chối bỏ cái hậu ý «gian lận» bắt gặp ▶

---

cánh, tự ý đặt bình phong che khuất những bối cảnh mơ hồ, dùng kỹ thuật đổi mới để nhắc lại những điều xưa cũ : thi ca, kịch, nhạc, tiểu thuyết mầu hồng vẫn được tiêu thụ khá nhiều. Số người này tuy sung sướng nhưng luôn luôn có cảm tưởng rằng họ bị giới trí thức khinh thị, vì không nói lên những băn khoăn về sự sống.

Trái lại, một số nhỏ vừa được hoan nghênh, vừa được cảm phục, là những người dám đặt vấn đề nan giải hơn nhiều. Như Camus, Sartre, Saint-Exupéry. Như Sagan, như Romain Robe-Grillet. Họ là những người, dù có nói rõ hay không, đã tự hỏi những câu đa diết nhất. Như sống để làm gì ? Chết đi đâu ? Và chết thì cái « biết » và cái « nghĩ », hay nói chung, là « cái làm nên giá trị của nhà văn » sẽ đi đâu ? Những câu hỏi tương tự có cả ngàn. Từ cả ngàn năm không ai trả lời được. Nhưng, trước kia, cả nhân loại tự kìm hãm được mình nên, cũng thành thói quen, những Homère, Racine, Shakespeare đứng lại được trong giới hạn của những xúc động bình thường. Còn, bây giờ, sau thế kỷ thứ 18, người ta đã quen thói lý luận đến kỳ cùng.

Lý luận đến kỳ cùng rõ ràng là mắc kẹt. Ví dụ như Camus : ông ta đã đi thật xa, đã nói hết lời rồi, và sự thật không còn gì để nói nữa. Nhưng một nhà văn không còn gì để nói thì nhà văn phải chết. Camus đáng lẽ phải tự tử. Nhưng không tự tử được thì còn phải viết, mà còn viết thì còn phải xác định một thái độ. Trong bài diễn văn nhận giải Nobel, Camus đã chọn sự « bảo vệ tự do ». Không ai chối được rằng Camus viết bài diễn văn ấy một cách rất tha thiết. Nhưng tha thiết mà gượng gạo (xin cứ xem kỹ về văn pháp sẽ thấy). Bởi cứu cánh ấy không xứng đáng với yêu cầu. Tự do, theo ý niệm quen thuộc của Tây phương, không thấm gì với những băn khoăn về « nỗi » chết. Tôi thiết nghĩ không ai dám quả quyết rằng Camus tuy không có ý định tự tử, nhưng vẫn có ý « muốn chết » vì không tự phân giải nổi cho chính ông cái giá trị của sự sống (và của nghệ thuật).

Sự khốn khổ của nghệ thuật Tây phương làm cho những nghệ sĩ khôn ngoan nhất phải tự níu mình ở lại giữa đường. Người thì như Dali, lấy kỹ thuật thay cho nghệ thuật. Người thì như Saint-Exupery, chấp nhận Thượng đế « thông thường » theo kiểu Leconte du Nouy, cãi bài bây rằng ngẫu nhiên đã không làm nên đời sống, thì chỉ còn có Thượng đế mà thôi. Một bác sĩ Schweitzer, một linh mục Chardin cũng tùy theo bản ngã, đành nhẹ làm những việc mà mình tin là tốt, theo ý niệm về một đấng Ki-tô sẽ hình thành trong tương lai. Nghệ thuật Tây phương dừng lại trên con đường đi lên tuyệt đối. Đạo Ki-tô, cảm thông nỗi khó khăn của họ, đã cho phép giới trí thức được có quyền tự do lựa chọn để xứng đáng với giá trị của Thiên đường. Nhưng, có lẽ thế, nghệ thuật còn đòi hỏi nhiều hơn. Cho nên người ta dám nghĩ rằng, về tư tưởng, Tây phương đã làm trọn nhiệm vụ. Nhiệm vụ gây nên đổ vỡ.

3. Cộng Sản là đứa con hoang của Tây phương (1).

Từ 40 năm nay, Lénine và Staline đã thất bại trong ý muốn nô dịch hóa nghệ thuật. Bây giờ đến những người cộng sản Á-châu, có vẻ còn phong phú hơn, và còn nhiều tin tưởng hơn những người bôn-sơ-vích Nga-la-tư.

Lẽ tất nhiên, trong một bài luận về nghệ thuật, bạn đọc không muốn tôi pha màu chính trị đấu tranh, với nhiều điều vu khoát. Tôi xin chiều theo ý ấy mặc dù tôi chưa bao giờ viết, để khen ai hay chê ai, một điều mà tôi không tin là có thật. Tôi sẽ xin nói về những người cộng sản với những ý định tốt đẹp nhất mà tôi có thể tưởng tượng về phía họ.

Nếu ví dụ rằng Mao Trạch Đông không phải là người tham quyền cố vị, Lại ví dụ thêm rằng họ Mao quả có thành tâm tìm kiếm một giải pháp, một đường đi cho nhân loại, sao cho trên con đường ấy, loài người được sung sướng vẹn toàn. Nếu ví dụ thế, tôi vẫn cho rằng họ Mao sai lầm, cả về phương diện lẫn cứu cánh,

Tôi ví dụ như đảng Cộng sản của Mao Trạch Đông làm được cho nước Trung Hoa trở nên giầu, nên mạnh. Tôi ví dụ thêm rằng nước Trung hoa Cộng sản « giải phóng được Á châu, cả Phi châu, cả châu Âu, rồi châu Mỹ ..» người ta vẫn thấy ở cộng sản một nguồn suy bại. Nguồn suy bại ấy là cộng sản nặng về tập thể, nhẹ về cá nhân, đã lạc ra ngoài định luật. Định luật về số đông. Người cộng sản chỉ nhận thấy có bình diện đi xuôi : số đông làm nên sức mạnh, số đông với hàng tỷ con người khác biệt, số đông làm nên tính nhiệm mầu mà từ xưa người ta gán cho Thượng đế.

Tôi tin rằng đúng : chính số đông làm nên tính nhiệm mầu của đời sống. Không phải chỉ số đông của ba tỷ con người. mà số đông không-nói-được-thành-lời của tế bào của vạn vật (sống), và số-đông. còn-lớn-hơn của nguyên tử trong cản khôn. Tôi tin rằng chính số đông của nguyên tử gặp nhau, xa nhau, sinh hợp khắc diệt lẫn nhau không biết bao nhiêu lần, trong hàng nghìn triệu năm, đã làm nên những tế bào sống. Rồi đến lượt số đông tế bào sống làm nên sinh vật trên Địa cầu. Nói như thế là tôi biết giá trị của số đông lắm. Đồng thời tôi cũng biết luôn điều kiện tất yếu của sự sinh tồn của ▶

(1) Thật ra thì câu nói này hơi khác nguyên văn (của Hitler). Nhưng sự thay đổi vẫn có giá trị của nó.

những ghi nhận hàng ngày

của Vũ Khắc Khoan

THẾ rồi, tôi bắt gặp lại trong tôi một thoáng cảm giác, mảnh mai như đợt gió may, quen thuộc từ lâu mà cũng từ lâu xa vắng — cảm giác an lành : trời lạnh đắp chăn nhìn mưa bụi.

Tôi nhắm mắt lại, ngờ ngợ. Nhưng giấc ngủ loãng ra, tan dần. Gió lành đã thắng mây đen. Lắng nghe trong hoa và lá thế giới nhỏ bé của tôi, gió trời đã thôi là cơn gió lốc. Da trời trở lại xanh thẳm, cao vời.

●

Tôi men lại bàn viết (câu này của Nguyễn Tuân. Nguyễn thêm : bàn thờ của trí thức). Bàn viết đã lên bụi. Khuỷu tay tì xuống có để lại hai khoảng hằn bóng loáng. Bụi tuug lên nhẩy múa trong ánh nắng ban mai. Khúc luân vũ có nhạc đệm của lời chim hót, động cơ nổ và chổi quét đường... bèn được tôi thầm gọi là khúc luân vũ của sự Tái Sinh.

Cùng một lúc hàng trăm danh từ khác nối đuôi đòi thể hiện. Cử chỉ tự nhiên của tôi là một cử chỉ khước từ. Tôi lắc đầu lùi lại quá khứ, cách đây không quá bốn ngày : và bắt gặp một người bạn thân giờ đây đã chết.

●

Đó là một người con trai Mỹ gốc Do Thái, có một sức sống dạt dào như sức sống của những lời kinh Cựu Ước, có một tâm hồn trong sáng như những trang võ ký Đường Tam Tạng tây du đem về đến đất Trung Hoa.

Tôi biết anh đã tới hơn 5 năm.

Từ chỗ bảo nhau cách pha phách một ly rượu mạnh đến chỗ kể lể tâm sự, chúng tôi trở nên những người bạn thân. Anh nghiễm nhiên tự nhận là em tôi. Tôi hồn nhiên đón nhận tình huynh đệ Đào viên, người trọng cuộc cảm thông đến độ chịu đựng tất cả tính xấu của nhau.

Anh biết rằng tôi là người chủ quan, độc đoán và hay to tiếng trong khi bàn luận.

Anh cười :

— Thằng nhà văn nào mà chả chủ quan ?

Tôi biết rằng anh là người ngay thẳng, thực thà và rất ưa chi tiết.

Tôi gật gù :

— Thằng nhà báo nào mà không thích chi tiết ?

Tôi biết rằng anh không thể có mặt ở bất kỳ một âm mưu nào mờ ám. Anh cũng biết rằng tôi không thể nào hoạt động ở chính trường

Tôi còn biết thêm rằng người con trai gốc Do Thái là bạn tôi đó còn nuôi trong lòng âm ỉ một mối hận thù đối với tất cả chế độ độc tài và một đam mê lớn : Tự do. Có lẽ cũng vì đam mê này và hận thù đó mà bỏ nhà từ năm 17 tuổi, từ Mỹ qua Âu tới Á, anh đã dừng lại ở Việt Nam.

●

Gần đây óc tôi tự nhiên vẩn lên một ám ảnh không đâu. Tôi nghĩ đến cơ thể quá lành mạnh của một nông dân quen sống giữa nơi đồng nội đầy gió của trời, một sáng bỗng phải vẫn vật chen chúc trong một xưởng máy ngập bụi và vi trùng đô thị. Tôi nhìn ra xã hội tôi đang sống. Tôi nghĩ rằng tâm hồn của bạn tôi lành mạnh quá. Ý nghĩ này tôi chưa kịp nói nên lời thì — cơ thể lành mạnh của người nông dân xụp ngã trước một đợt tiến lên của căn bịnh Phtisie galopante — thì người con trai gốc Do Thái là bạn tôi đó một sớm đã đi vào lòng hư vô.

Ở đó chắc không còn một chế độ độc tài. Ở đó chắc lòng đam mê của bạn tôi sẽ toại nguyện. Anh đã chọn tự do tuyệt đối.

●

Đoàn danh từ nối đuôi ngày một đông đảo. Nghe như xôn xao sửa soạn một cuộc xuống đường. Nhạc đệm khúc luân vũ Tái Sinh mỗi phút mỗi quay cuồng thêm nhiều nhịp lạ. Tôi ngửa lòng bàn tay, vốc một vốc danh từ tung vội vào giữa

Gửi hồn J. Rose với ước mong ngây thơ rằng tất cả những người Mỹ đều giống như anh, tất cả nhân loại trời ra đều giống như anh

đi tìm ý thức tuyệt đối

tiếp theo trang 7 □

ở trong nhiều tác phẩm rất thành công về hình thức. Có thể họ phải gian lận vì cần chiều đãi những ông chính trị viên, nhưng dầu sao cũng là một sự gian lận.

Lẽ ra những người ấy có thể xử dụng một thứ khí giới do ý thức tuyệt đối mang lại : sự khước từ bằng im lặng, nếu chẳng thể vì lòng yêu chuộng chân lý mà tuẫn tiết. Sự im lặng đó sẽ làm cho bộ mặt của bạo quyền thêm khủng khiếp để tới một ngày nào đó bị tan rã.

Vẫn biết dù chọn một hình thức chống đối tiêu cực như sự im lặng cũng chẳng là việc dễ nhưng sự đầu hàng hoặc sự đồng lõa nửa vời rút lại cũng làm tiêu tan bất cứ một phần giá trị nào của nghệ thuật và không cứu vãn được nhân cách của người cầm bút. Tố Hữu còn là gì sau bài thơ khóc Staline ? Chúng ta cũng đã từng gặp phải bạo lực. Nhưng may mắn hơn, chúng ta không bị đàn áp một cách khốc liệt. Chúng ta chỉ mới mất sự tự do tích cực để biểu lộ nhưng chúng ta vẫn còn một sự tự do tiêu cực để lựa chọn bằng sự chối từ. Sự thật chưa có những roi đòn quất vào thể xác, vào tinh thần chúng ta như roi đòn của lãnh chúa quất vào lưng những tên nô lệ. So với bên kia giới tuyến chúng ta còn được sự may mắn đó. Nhưng dù thế chúng ta cũng vẫn bị ném vào trong một bộ máy khổng lồ đe dọa nghiền nát chúng ta nếu bộ máy đó còn đủ thời gian để chuyển động.

Phản ứng của chúng ta đã diễn ra một cách lặng lẽ : chúng ta từ khước những ân huệ dành cho những tên hề văn nghệ, chúng ta im lặng để làm nổi bật những tấn hài kịch xưng tụng rất quê kệch. Những ân huệ có nhiều sức hút để cám dỗ.

Nhìn lại bước đường đã qua, chúng ta không làm được gì ghê gớm nhưng ít nữa chúng ta cũng đã không làm tiêu trầm nhân cách người cầm bút trong cơn lốc của thời đại. Đúng như Thanh Tâm Tuyền đã thốt lên trong bài tựa Bếp Lửa, mỗi chúng ta là một kẻ *« sống sót »*. Và tuy chỉ là một kẻ sống sót hèn mọn, những tiêu chuẩn về giá-trị của chúng ta, trong cuộc hành trình săn bắt tuyệt đối vẫn còn nguyên vẹn để đánh dấu sự hiện hữu của chúng ta.

Phải chăng vì thế mà chúng ta trở nên những kẻ đứng ngoài cuộc, nhìn các biến cố lớn nối đuôi nhau tiếp diễn. Đã đành chúng ta không mơ ước những vinh hiển dành cho những kẻ được cuộc, nhưng cũng không thể có bộ mặt thê lương của những nhà triết học không đủ can đảm nhìn thẳng vào thực tại của xã hội với tất cả những bi đát của nó.

Có thể là những người đang chờ đợi, hay chính chúng ta cũng đang chờ đợi một cái gì chưa xác định. Chờ đợi chúng ta ra khỏi cái im lặng may mắn chưa thành một thói quen, một nếp sống của chúng ta.

Những lời của Camus dưới đây thực ra hơi quá lý tưởng : *« Tất cả những binh đội của bạo quyền với hàng triệu người sẽ không tách người làm văn nghệ ra khỏi sự cô đơn ngay cả khi và nhất là người đó ưng chịu theo gót họ. Nhưng sự im lặng của một tù nhân vô danh, bị bỏ rơi trong tủi nhục nơi góc bể chân trời, đủ để kéo người làm văn nghệ ra khỏi sự lưu đầy. Ít ra mỗi lần người đó có thể, giữa những đặc quyền của tự do, không quên sự im lặng ấy và vang vọng nó lên bằng những phương tiện của nghệ thuật »*. Nhưng ít nữa cũng một ảnh tượng để ám ảnh.

Chúng ta tưởng hơn những người ở phương tây, chúng ta đã thấu hiểu sự thê thảm của áp bức. Cho nên, trong cái ý chí đi tìm tuyệt đối một cách tổng quát, tất cả chúng ta, những người bị áp bức đã hoặc tự dấn mình, hoặc bị lôi cuốn vào những cuộc làm lịch sử, có lẽ là một chặng đường quan trọng đưa tới tuyệt đối. Chúng ta đã nhập vào giòng *ý thức làm lịch sử*.

Chúng ta có cả một dân tộc đau khổ, cả một quê hương bị tàn phá để yêu thương. Tất cả những gì chúng

hai bước xuống lên trầm bồng của đám bụi trời luân vũ. Như những viên kim cương. Như hằng hà sa số kim cương.

Tôi chấp nhận nhập cuộc.

●

25-9-1945

Tự đêm, mưa thôi xối nước xuống những mái dốc ngói nhỏ xanh rêu phường Hàng Bạc. Mưa nhỏ hạt rơi đều trên mặt hồ Hoàn Kiếm. Miền núi rừng Tây Bắc thả từng đợt gió xuống đồng bằng đỏ màu phù sa con Hồng hà, đầy xuôi từng mảng mây đen cuồn cuộn về phía Đông Nam. Rạng sáng, tiếng rao quà vừa vang lên tự năm cửa ô, người Hà Nội trong tấm chăn đơn vừa chợt cảm thấy mùa lạnh bắt đầu, thì bão ngoài trời đã rút ra khỏi lục địa, đã tan vào sóng biển Thái Bình.

Nhưng bão trong lòng người Hà Nội vẫn âm ỉ, mới bắt đầu. Vì tin miền Nam bắt đầu nổ súng chống Pháp — ngày 23 tháng 9-1945 — chỉ mới bắt đầu được loan ra tự sáng hôm qua. Được loan ra và lan ra như một dòng thuốc súng bén lửa. Bão xoáy vào lòng người thanh niên miền Bắc. Gió đã lên. Bão xoáy vào lòng chúng tôi, chìm xuống bề xâu, lặng lẽ kết thành một tấn kịch — chúng tôi, những người làm văn học và nghệ thuật.

Tấn kịch đòi hỏi giải quyết, lập tức, tấn kịch là : cầm bút hay cầm súng ?

Còn nhớ trong một buổi họp mặt đêm Vạn Thái, Nguyễn Tuân, giữa hai tợp rượu đã ngậm ngùi đặt câu hỏi trên, với mình, với bạn. Cầm súng ? Gọn lắm, nhưng còn bút? Cầm bút ? Hợp lý, nhưng xử dụng cán bút ra sao giữa cơn sốt rét của toàn thể nhân dân ấy ?

Thế rồi, họ Nguyễn cầm bút lên đường.

5 năm sau.— Nghe một anh bạn nhắc lại một lời phê bình của Nguyễn Sơn về Nguyễn Tuân :

—Kháng chiến cũng như thi bơi. Có người thi. Có người đứng trên bờ nhìn người thi. Còn Nguyễn Tuân...

— Đứng trên bờ, cổ võ ?

— Không, Nguyễn Tuân cũng nhảy xuống thi... nhưng lại mặc áo gấm để bơi !

25-9-1965

Hôm nay, nhớ lại lời phê bình trên. Nhớ lại tấn kịch cũ mà không mỉm cười. Hôm nay nhớ lại tất cả. Tai vẫn còn nghe thấy tiếng nổ. Và thấy rằng cần phải suy nghĩ thêm và nhiều về những sự kiện vừa xuất hiện trong ký ức.

ta có thể làm được nhất định sẽ đề bồi đắp cho những đối tượng ấy. « *Anh yêu quê hương vô cùng và anh yêu em vô cùng* » người thanh niên đã rời bỏ quê hương ra đi, đã bị tất cả những gì người ấy không làm chủ được trục xuất ra khỏi quê hương, vẫn còn cố nhen nhúm ngọn lửa quê hương trong thâm tâm mình để tự ràng buộc với quê hương.

Chúng ta thèm khát thay đổi bộ mặt của quê hương, thù ghét những hình ảnh độc ác của áp bức. Trên lương tâm chúng ta, không tội lỗi đè nặng, ngày hôm qua chúng ta còn là những tên nô lệ, ngày hôm nay chúng ta nhất quyết đòi hỏi giải phóng cho tất cả những ai còn là nô lệ, của sự sợ hãi, của sự ngu dốt, của sự nghèo đói.

Với chúng ta không có giai cấp hay có chăng nữa thì giai cấp của chúng ta là giai cấp những người bị áp bức, dù bất cứ dưới hình thức nào. Chắc không ai có thể tìm thấy một kẻ nào trong chúng ta đã đứng về phía những người áp bức.

Đó chính là một sự cộng đồng thứ hai của chúng ta, nhưng đó cũng chính là thảm kịch của chúng ta.

Chúng ta đã có được những gì để làm được, những gì để tự mình không gian lận với chính mình trước đã ?

Câu trả lời thuộc về tương lai nhưng chúng ta có nhiệm vụ phải đem lại cho mọi người câu trả lời đó, và phải giúp cho mọi người khỏi bị lầm lẫn.

●

Tôi không dám nhận rằng tôi vừa đưa ra một định nghĩa về những người cầm bút hoặc phác họa một đường lối văn nghệ. Chẳng qua chỉ là một sự suy nghĩ của riêng tôi về một nghề mà tôi định chọn, mà các bạn hữu của tôi, mà chúng ta đã lựa chọn.

Mỗi người — nhất là người cầm bút — thường có hai đời sống cá nhân và xã hội. Chúng ta dừng lại trước ngưỡng cửa của đời sống cá nhân nhưng

☐ xem tiếp trang 30

☐ tiếp theo trang 7

số đông là trật tự, là kỷ luật. Vậy tôi không phải là kẻ chống lại kỷ luật của số đông, vì nó cần thiết cho sự tồn tại của sự sống

Nhưng tôi không quên rằng số đông, dù lớn đến đâu, vẫn có căn bản là đơn vị. Tôi nghĩ rằng sự vận động của số đông phải có trật tự mới không sinh ra hỗn loạn (có thể làm cho số đông bị tiêu diệt) nhưng mỗi chu kỳ vận động để tiến tới, số đông không bao giờ tự nó nhảy từng bước tiến gọn và rõ rệt trong thời gian. Tôi nhìn thấy hằng hà sa số tế bào quanh quẩn trong hàng tỷ năm mới hình thành được một con protozoaire, sinh vật đầu tiên trong nước bể (?) Con protozoaire ấy là đơn vị, là kiểu mẫu. Số đông làm thành kiểu mẫu, nhưng sự vận động của số đông cần phải có kiểu mẫu ấy để tiến bộ.

Chế độ Cộng sản không thuận lợi, không cho phép thì đúng hơn, cho sự hình thành một hay nhiều đơn vị kiểu mẫu hướng về tiến bộ. Chế độ cộng sản rõ rệt đang giết chết đơn vị. Một Mao trạch Đông, một Hồ chí Minh đã quên một điều rất quan trọng rằng chính họ là những đơn vị kiểu mẫu đã được hình thành trong sự mất-trật-tự của buổi giao thời phong kiến, đế quốc và cách mạng. Quên rằng họ chỉ trưởng thành trong Vạn Lý Trường chinh hay trong cuộc Kháng chiến dân tộc. Mao trạch Đông, Hồ chí Minh, bằng kỷ luật tinh thần mà họ đang áp dụng để tăng sức mạnh của số đông, đã và đang tiêu diệt gọn những mầm đơn vị đặc biệt có sứ mệnh thay thế họ sau này. (Thật thế, nhìn vào hai chế độ Bắc Kinh và Hà Nội, bất cứ ai cũng có thể thấy rằng sau khi lớp người trưởng thành trong hỗn loạn chết hết đi, các đảng cộng sản Trung Hoa và Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn hơn đảng cộng sản Liên Sô sau Staline),

Sự nhận định của tôi, tôi thiết nghĩ như vậy, càng rõ rệt hơn nếu người ta đi vào lãnh vực nghệ thuật. Tài liệu ngoài Bắc, nhất là bản thuyết trình của Tố Hữu (2) cho biết ý định của đảng cộng sản Việt Nam là bắt nghệ thuật phải tuân theo kỷ luật của chính trị Kỷ luật này, trong thời gian qua, được thể hiện dưới bốn tiêu chuẩn : đề cao căm thù tư bản và tiểu tư sản. khuyến khích chiến tranh cách mạng, hiện thực xã hội chủ nghĩa, đi vào lao động sản xuất,

Tôi không phê bình ba tiêu chuẩn trên, vì tính chất chính trị của chúng. Tôi chỉ muốn nói về sự-kiện đảng cộng sản đòi văn nghệ sĩ phải tham gia lao động, để biết rõ giá trị của lao động (sản xuất) trước, rồi mới sáng tác đề cao lao động sau. Nói về phương pháp làm việc, tôi chịu như thế là đúng, như xưa nay tôi vẫn chịu người cộng sản nắm vững được phương pháp làm việc. Nhưng nói về sản xuất nghệ phẩm thì tôi không chịu. Hơn thế nữa, tôi thấy rõ sự sai lầm của họ.

Vì bốn lẽ. Trước hết, người đi tham quan, dù có thật sự làm lụng bằng chân tay, vẫn nhớ in trong đầu óc rằng y là nghệ sĩ, y chỉ bị bắt buộc, phải chịu vất vả trong năm bảy tháng, một vài năm thôi. Người đi tham quan không có sự sống chết bị liên hệ đến sự lao động thì không bao giờ có những xúc động của người lao động thật sự. Ví dụ phải như người nông dân, trong lúc cày bừa, có ý nghĩ tự nhiên là có cày bừa tốt, vụ lúa mới tốt, đời sống của gia đình mới no đủ. Chính sự no đủ cho bản thân hay cho gia đình (những người thân yêu) mới làm cho người nông dân có sự thành tâm cố gắng, có sự thành thật vui sướng trong khi làm việc. (Sự thành lập hợp tác xã, nông trường tập thể v.v... đã vì sự chia đều hoa lợi mà làm giảm tình yêu của người nông dân đối với ruộng đất).

Lẽ thứ hai, là đảng cộng sản có thể bắt nghệ sĩ đi lao động và kiếm ăn thật sự bằng sức lao động ấy. Trong trường hợp này, nhà nghệ sĩ đã biến thành người lao động. Đảng cộng sản sẽ thành công mỹ mãn nếu sau khi biến thành lao động, người lao động mới này vẫn giữ được đầy đủ mọi khả năng của nhà nghệ sĩ. Nhưng thực tế đã cho thấy sự làm ăn vất vả và đều đặn tất nhiên phải tiêu diệt cái khả năng nhậy cảm, sâu sắc hay bay bổng của nghệ thuật.

Lẽ thứ ba là hoặc vì Tố Hữu hèn nhát không dám nói hết sự thật, hoặc vì Tố Hữu nghệ sĩ đã bị Tố Hữu cán bộ giết chết từ trước rồi, nên những người như Hồ chí Minh mới không được trình bầy, cho đến khi hiểu thật rõ, rằng không nhất định phải đi tham quan lao động nhà nghệ sĩ mới viết được về lao động. Vì một trong những đặt tính của một người làm nghệ thuật là hắn có thể đem tâm hồn của hắn ra khỏi bản ngã của hắn. để đặt nó vào bất cứ một nhân vật nào mà nó cảm thông được đời sống. Nói một cách khác là nghệ sĩ không cứ phải có người yêu mới viết được về tình yêu, không cứ phải đi cày mới viết được về đời sống nông thôn. Điều kiện thiết yếu là sự xúc động. Muốn xúc động, phải tin là đúng, là đẹp, là quý. Điều kiện đầu tiên là sự khác biệt, sự lạ, cái mới. Bắt nghệ sĩ ca tụng cái mà cả triệu người cùng làm. làm y như nhau, là điều không ai làm nổi.

☐ xem tiếp trang 29

(2) *Bài « Đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản, nâng cao nhiệt tình cách mạng và tính chiến đấu trong văn nghệ » là bài nói truyện của Tố-Hữu tại Hội nghị Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật V.N. ngày 19-6-1964. Do tạp chí HỌC TẬP, số 105, tháng 10-1964 đăng tải, từ trang 1 đến trang 23, cộng ngót 30 ngàn chữ.*

VỪA XẢY RA ĐANG NÓI TỚI

Ngôi sao Françoise Sagan

SAU cuốn Merveilleux nuages đánh dấu một lu mờ ánh sáng, ngôi sao Françoise Sagan được xem như đang sa xuống, thật thấp, khỏi vòm trời tài năng của những tiểu thuyết gia Pháp. Sa xuống, qua cuốn La Chamade vừa được in ra. Qua nhiều bài phê bình đăng trên nhiều tạp chí văn nghệ xuất bản ở Paris, đó là một cuốn tiểu thuyết trống rỗng, thiếu trọng lượng và hơi thở đời sống, bút pháp mòn nhẵn, ý tưởng nhai lại trong những công thức rung động và nhận xét mòn nhẵn. Một cuốn tiểu thuyết cũng vô vị và nhạt nhẽo như đời sống của Lucile, vai chính trong truyện. Lucile đã lựa chọn tiền thay vì tình yêu. Chọn tiền để thôi phải bận tâm đến tiền bạc. Chỉ có thế mà thôi. Người ta đi đến kết luận : Bởi muốn kéo dài cái trạng thái « tâm hồn tuổi trẻ » của nàng, Sagan không biết ngẩm nhìn đời sống nữa. Hay chỉ nhìn thấy cái vỏ. Cái vỏ cứng chết của đời sống. Hãy nghe một đoạn nhận xét về sự xuống chân thảm thương đó, ở cây bút Sagan, khi người ta đọc xong cuốn La Chamade để không thấy gì hơn là những giòng chữ :

— « Cái xã hội Paris, cái xã hội của nàng đó, nàng thấu hiểu, lạ thay, Sagan lại như bất lực trong việc thể hiện bề dầy, kích thước và đến cả ngôn ngữ của nó. Kẻ khác, Sagan chỉ muốn nhìn thấy cái bề ngoài. Tệ nữa. Khi va chạm, nàng chỉ nhìn thấy độc cái bề ngoài. Người đàn bà ba mươi tuổi này nói về những đàn bà và đàn ông bốn mươi nhăm tuổi như nàng mới lên mười hai, đứa nhỏ miêu tả cha mẹ và bạn hữu như viết trong nhật ký. Hỏi Sagan : «Françoise Sagan, sự già như thế nào ?» Đáp « không bao giờ nghĩ tới » Nàng tiếp : « Như mọi người, như tất cả chúng ta. Có lẽ tôi sẽ bị giết chết trong một cuộc chiến tranh nguyên tử. Hoặc có lẽ tôi sẽ sang ở Brésil với một gã đàn ông đáng điếm nào đó. Cũng có thể tôi trở thành một thứ vợ một thứ mẹ hiền.

Người ta tự hỏi, sau khi thất vọng về cuốn La Chamade, bao giờ cây bút viết truyện có thực tài là Françoise Sagan trở lại làm việc? Theo cái ý nghĩa làm việc đích thực của một nhà văn.

Đây, một đoạn văn của Sagan trích trong La Chamade, lược dịch :

« Chàng tự nhủ : « Không thể được, tất cả đàn bà, tới một ngày nào đó, đều qua đó, đẻ con, có những hệ lụy tiền bạc, đời là như thế, và nàng phải hiểu như thế. Ở nàng, đó chỉ là sự ích kỷ ». Nhưng khi chàng gặp lại nàng, khi chàng ngắm nhìn cái khuôn mặt ấy, nguyên vẹn, vô tư, lừng lờ, chàng có cảm tưởng rằng đó không phải là một yếu mềm đáng hổ thẹn ở nàng, mà chính đó là một sức mạnh xâu xa, ẩn dấu, bản năng, nó đẩy nàng lạc hướng đời, qua cái ý nghĩa thông thường nhất. Và chàng không thể không cảm nhận ở chàng một niềm kính nể mơ hồ về sự chàng coi khinh mười phút trước. Không chạm tới được, ý chí hưởng thụ làm cho không gì động chạm được tới nàng, khiến cho, ở nàng ích kỷ có nghĩa là sự toàn vẹn, và sự rỡng rưng là sự vô tư.

Nàng là Lucile của La Chamade. Nàng cũng là một phần nào đó của Sagan hiện nay. Một Sagan viết sách bán lấy tiền Tiêu hết. Rồi viết tiếp bán lấy tiền. Thế thôi.

Tội của Krouchtchev

MỘT cuốn sách, bằng nhiều tài liệu hợp lại, dầy cộm, những 440 trang đã được các nhà cầm quyền Điện Cẩm Linh cho phép xuất bản và bán trên toàn lãnh thổ Liên Bang Sô Viết. bắt đầu từ tuần lễ trước. Toàn bộ nội dung cuốn sách là một bản án. Mỗi tài liệu là một tố giác, một bằng chứng buộc tội. Kẻ bị đưa lên bàn mổ và kết án ở đây là Krouchtchev. con người từng bao nhiêu năm đứng đầu Đảng và bộ máy nhà nước Nga Sô, vừa bị cho về vườn. Những sai lầm về Krouchtchev được phát giác trong cuốn sách này cũng là những tội trạng đã được ba mươi yếu nhân Đảng lần lượt đưa lên diễn đàn đả kích trong Đại Hội Đồng Trung Ương Đảng Bộ nhóm họp tháng ba trước đây tại Mạc tư khoa. Một cuốn sách. Và tất cả tấn bi hài kịch của một lãnh tụ bị hạ bệ trong một chế độ độc tài.

Cái chết của trái bom mầu sô-cô-la

CÁCH đây mười năm, người ta gọi tắt nàng là D.D. Cũng lẫy lừng như B.B. như M.M. Dorothy Dandridge đó. Hàng trăm hàng ngàn khán giả hoàn vũ coi nàng như thần tượng, và bởi mầu da của nàng, họ đã mệnh danh nàng là Trái Bom Mầu Chocolat. Chỉ bằng một cuốn phim Carmen Jones, của đạo diễn Otto Preminger, báo chí khắp năm lục địa đã dành hàng triệu chữ để ca ngợi hết lời Dorothy Dandridge Nhưng quận trưởng quận Hollywood thì vắn tắt hơn. Chỉ một câu ngắn ngủi, ông ta đã nói hết và nói xong về cái chết bất ngờ của nữ tài tử da mầu lỗi lạc. « Cái chết của Dorothy là một cái chết bất thường. Tới 41 tuổi, Dorothy chỉ còn là một người đàn bà cô độc. Từ nhiều năm, nàng nợ như chúa chồm. Ngôi sao lu mờ, nghề nghiệp đi xuống. Năm nay nàng đã phải giã từ Hollywood để dự vào một cuộc lưu diễn tối tăm ở Mễ Tây Cơ. Cuộc đời gió bão của Dorothy trải đi trên một nền nhạc Jazz tưng bừng sự sống. Chết, Dorothy chết trong yên lặng và lãng quên.

1. Thoa đứng tỳ tay và cằm trên lan can ngó xuống đường. Một con phố đông về chiều đã hết nắng. Trời chạng vạng. Các cửa tiệm đã lên đèn néon đỏ, xanh lá cây, rất lõa lồ, mời mọc và bần thỉu : những quán rượu. Dưới hè đường mấy đứa bé đánh giầy đang ngồi chơi cờ carô trên ô gạch, bằng phấn trắng, yên lặng như những ông già. Mấy người lính Mỹ bước vội vã vào mấy quán rượu. Những tên quán rượu ngô ngộ và lạ lùng : Blue Moon, Starlight, Princess, San Francisco.

2. Súng nổ rất nhiều ở đằng xa. Đâu đây. Những người nào chết ? Ai còn sống? Thoa đứng tỳ tay và cằm trên lan can ngó xuống đường. Hai đứa bé đánh giầy xóa ván cờ vừa đánh, chơi lại ván khác. Yên lặng. Một cặp tình nhân ôm nhau mươn mướt đi phía bên kia đường. Họ nói gì với nhau ? Một đứa đàn bà quần áo thiều não ôm con ngồi dựa vào tường một hiệu Nouveautés, dưới phố. Không phải là một sự xấu hổ như một bức tượng *Kẻ ăn mày* nào của Rodin, mà là một sự van xin đeo đẳng bực mình. Thoa có biết xấu hổ không đã ?

3. Những người nào chết ? Bộ mặt chết ra sao ? Ở nhà thương khác. Ở nhà khác. Ngoài đường khác. Ngoài mặt trận khác. Tư tưởng cuối cùng của một kẻ chết, hoặc vì đạn, hoặc vì bệnh, hoặc vì chiếc giầy thừng, là tư tưởng về gì ? Tiếng đại bác quanh Saigon nổ ròn nghe yêu như những tiếng *timpani* trong một hợp-tấu-khúc cổ điển. Thoa đứng tỳ tay và cằm trên lan can ngó xuống đường. Đã thật là tối.

4. Hai đứa bé đánh giầy ngồi chơi cờ như hai ông tiên! XXXXO OXXOO XOOOX. Thoa nghĩ : có phải trách nhiệm của mình khi đứa bé đó (thằng ? con ?) bị bỏ rơi ở dưới cống một con đường vắng ? Hôm qua Thoa đã tra tự điển chữ *responsabilité. Larousse : n.f, obligation de réparer le dommage causé à autrui par soi-même;... de supporter le châtiment prévu pour l'infraction qu'on a commise. Réparer* ra làm sao *Châtiment* nào bây giờ ? Rồi đứa bé đó (thằng ? con ?) đã chết rồi. Nó không có một cái tên (nghĩa là một tiếng phát ra từ giây thanh đới), bởi chưa ai gọi nó. Và *dommage* nào mới được ?

5. Tiếng súng đại bác đằng xa kia chẳng hạn. Những vụ *plastique* liên tiếp chẳng hạn. Đây là một cánh tay. Kia là một mảng đầu. Một mảng áo len, mà người vợ đêm đêm không ngủ để đan cho chồng, nằm yên lặng đó, trên hè

chơi cờ carô

thạchchương

đường. Thoa đứng tỳ tay và cầm trên lan can một căn gác và ngó xuống đường và nghĩ như thế. Một chiếc tắc xi đỗ. Cửa mở toang. Một người đàn ông bước xuống. Trả tiền. Cửa xe đóng lại. Chiếc xe vụt đi. Người đàn ông nhìn bên trái bên phải. Bước qua đường. Qua mặt đứa đàn bà ăn mày. Quay trở lại. Móc túi. Cúi xuống, rất trịnh trọng, đặt vào nón đứa đàn bà ăn mày một tờ giấy bạc. Người đàn ông đi. Bóng hắn dưới mấy chiếc đèn néon đỏ, xanh lá cây, dài dặc và yên lặng. Và bí mật. Đứa đàn bà ăn mày rất cẩn thận, gấp tờ giấy bạc nhét vào túi.

6. Thoa đứng tỳ tay và cầm trên lan can ngó xuống đường. Quán rượu bên cạnh, bây giờ Thoa mới để ý, đã lên nhạc từ hồi nào. *Non... Je ne regrette rien...* Đứa nhỏ, *thằng người* nhỏ đó, bỏ rơi ở cống nào đó, đã chết rồi. Có thể nằm dưới một đống rác Đô Thành nào đó, một loài hữu cơ cả, rất tốt cho cây lúa cây khoai : Phân bón hữu hiệu nhất. Súng nổ ùng ùng ở đằng xa. Đâu đây. Muốn làm nên một viên đạn ta phải dùng tới bao nhiêu sức lao động ? Sự tổ chức kinh tế phải là phức tạp lắm.

Chiếc kim của Adam Smith đòi hỏi tới mấy trăm công việc. Nhưng sự thằng người nhỏ đó ra đời chỉ cần tới một đạm mê — hay một bản năng tình dục — mấy cái hôn, mấy nhịp mông, một hư vô, vài tia nước phụt mạnh vào một giếng nước đen sâu nhầy nhầy.

Và một thời gian qua.

7. Và một thời gian qua. Hai đứa bé đánh giầy chơi cờ carô yên lặng như hai ông tiên! Dưới đường êm ả. Có đến 8 giờ tối. Những người lính ôm nhau đi dưới phố, cười oang oang.

Saigon, phố A, ngày n, giờ g, phút p, giây g, năm N. Nhỡ tất cả những tài liệu về thời gian trên thế giới này bị mất hết đi, thì bây giờ là bao giờ ? Bây giờ là khởi điểm ? Vậy thì tại sao có những cánh tay bị chặt đi, những bộ giải bị cắt đi nhét vào miệng ? Thằng người nhỏ đó sinh ra bị bỏ rơi dưới cống. *Responsabilité, nom féminin, obligation de réparer le dommage...* Mais, bon Dieu, quel dommage ? Thoa đứng tỳ bụng vao lan can căn gác trong phố đông nọ va nghĩ như thế. Dưới hè đường hai đứa bé đanh giầy chơi cờ caro mê mải như hai ông tiên ! Trong những tiếng đại bác rõn rã như những tiếng *timpani* trong một hòa tâu khúc cổ điển. Saigon ngày n.

8. Hai chiếc xe tắc-xi đỗ lại cùng một lúc, cùng một hè đường. Hai chiếc cửa xe mở ra cùng một lúc. Trả tiền. Hai người đàn ông đi ngược đường nhau. Hai đứa bé ngẩng đầu lên nhìn rồi lại cúi xuống chơi cờ carô. Bóng hai người gặp nhau một tíc tắc. Sự tình cờ tự nhiên ngừng ở đó. Như sự Thoa tỳ tay và cầm trên lan can căn gác nọ. Như sự hai chiếc tắc-xi rồ máy vụt đi cùng một lúc. Bỏ lại căn phố với ánh đèn néon đỏ, xanh lá cây, vắng vẻ, chờ đợi. Như sự hai đứa bé đánh giầy ngồi chơi cờ carô trên hè phố. Như cột đèn điện với cái bóng dài của nó trên đường. Trong Saigon với những đam mê, những tiếng cười, những tiếng khóc, những tiếng nhạc, những bước chân dìu nhau, dính nhau, những hơi thở. Cửa quán rượu mở toang : ba người lính Mỹ ôm nhau ra khỏi quán rượu. Đi đâu ? Thoa tỳ bụng lên lan can căn gác nọ và hỏi như thế.

9. Đứa đàn bà ăn mày bây giờ ru con trên tay. Trong bóng nhòa của đen néon và của bóng tối, Thoa không biết đứa bé ra sao. Một hình mờ mờ. Chắc là mấy tháng. Cửa bar mở toang, nhạc ồ ạt thoát ra ngoài đồng thời với mấy người lính to lớn ôm nhau cười oang oang. Bỗng ở đâu một cột bong bóng dài xanh đỏ vàng chạy tới với một đứa nhỏ bám ở dưới. Tiếng nói lô nhô, xi xô. Một người lính móc tiền trong túi đưa cho đứa nhỏ bám dưới cột bong bóng dài xanh đỏ vàng. Đứa nhỏ nhét tiền vào túi. Mấy người lính tranh nhau cột bong bóng xanh đỏ vàng. Một người trong bọn châm điếu thuốc đang hút vào mấy quả bong bóng. Nổ lép bép, lép bép. Hai đứa nhỏ đánh giầy đang chơi cờ carô ngẩng lên nhìn. Mấy người lính cười oang oang bước đi đốt bong bóng kêu lép bép, lép bép. Đứa đàn bà ăn mày ru con, nhịp đều như vỗng. Bóng cột đèn dài, xao động. Tiếng nổ bong bóng xa dần. Hai đứa nhỏ xóa ván cờ carô và chơi lại. X O X O OXXO.

10. Larousse : *Responsabilité, nom féminin, obligation* . . . mais bon Dieu de bon Dieu de bon Dieu ! Quelle obligation ? Một thằng người vừa đẻ bỏ rơi ở cống. Một cánh tay, một mảng đầu, một mẩu áo len. Một quyển sách. Một lý thuyết. Những tiếng đại bác ùng ùng đâu đây quanh Saigon ngày... tháng... năm... giờ... phút... giây... Một cặp tình nhân tha thiết (họ nói gì ?) Một đứa đàn bà ăn mày ru con như võng. Ánh đèn néon lòa nhòa xao động với tiếng nhạc. Thoa tỳ tay và cầm trên lan can nhìn xuống phố, nơi hai đứa nhỏ đánh giầy chơi cờ carô.

Rồi Thoa rời lan can quay vào. Thay quần áo. Đi ngủ : Mai còn phải dậy sớm, đi làm□

Nghệ Thuật số tới :

Văn nghệ và nhà nước

đoản văn

của văn quang

TỪ SỐ TỚI 3 MỤC MỚI

Để thực hiện một sinh hoạt thường xuyên liên tục giữa tòa soạn và bạn đọc toàn quốc, **ba mục mới** *sẽ được mở ra trên Nghệ Thuật bắt đầu từ số tới. Tuy tính chất khác nhau, nhưng ba mục mới, mà những đặc điểm được giới thiệu thâu tóm sau đây, cùng hướng tới một mục đích : trao đổi, hướng dẫn, tạo cơ hội cho người thường ngoạn cầu tiến tìm hiểu được châu đáo mọi vấn đề căn bản liên hệ tới mọi ngành văn học nghệ thuật.*

Ba mục mới cũng thực hiện tôn chỉ đứng đầu của tuần báo Nghệ Thuật : tiếng nói bạn đọc phải được coi là tiếng nói lớn nhất.

Các tác giả trả lời bạn đọc

1

Mục đích : mở rộng và nâng cao kiến thức người thưởng ngoạn. Hãy gửi về cho chúng tôi, dưới hình thức những câu hỏi rõ ý rõ nghĩa — về những điều bạn muốn biết liên hệ tới các ngành nghệ thuật chính. Như văn, thơ, họa, nhạc kịch,, v.v... Thí dụ : thơ tiền chiến và thơ bây giờ khác biệt nhau bởi những đặc thù nào ? Thế nào là thơ tự do, tại sao lại gọi thơ tự do ? Một thí dụ đặt câu hỏi khác, về hội họa : Muốn tìm hiểu được hội họa trừu tượng phải có những căn bản hiểu biết nào về hội họa ? Vân vân. Xin đặt những câu hỏi sao cho thật sáng và gọn, không cho phép một hiểu lầm nào. Một bạn có thể đặt một hay nhiều câu hỏi. Nhiều nhất là năm câu. Điều quan trọng là những câu hỏi đều phải nằm trong một vấn đề duy nhất muốn biết. Như thế, để một tác giả có thể một mình trả lời tất cả những câu hỏi ấy trong một bài trả lời chung.

Chúng tôi sẽ nhờ các tác giả có đầy đủ thẩm quyền trả lời các bạn. Chẳng hạn : về thơ tiền chiến, sẽ nhờ các nhà thơ **Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng**. Về thơ tự do nhà thơ **Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên**. Về hội họa, các họa sỹ **Tạ Tỵ, Duy Thanh, Thái Tuấn, Ngọc Dũng**. Về âm nhạc các soạn giả và nhạc sỹ **Phạm Đình Chương, Anh Ngọc, Phạm Duy**. về kịch các bạn soạn kịch **Trọng Miên, Vi Huyền Đắc, Trần Lê Nguyễn**. Vân vân.

Một bản danh sách đầy đủ các tác giả chúng tôi mời và nhờ trả lời bạn đọc sẽ được công bố trên Nghệ Thuật số tới. Những câu hỏi, tên tuổi người hỏi, trả lời của tác giả nào, đều đăng hàng tuần trên Nghệ Thuật.

Hãy gửi những câu hỏi về cho chúng tôi

Mỗi tuần chân dung một tác giả

2

Bạn đọc thường được hiểu một tác giả qua những sáng tác. Rất ít được hiểu tác giả đó qua cuộc sống, con người hay về những tác phẩm đang hình thành. *Tất cả những điều cần phải giới thiệu nhất* về một tác giả Việt Nam hay thế giới, cổ điển hay hiện đại đều sẽ được nói đến trong mục *Chân dung tác giả hàng tuần* của chúng tôi. Bài phác họa chân dung từng tác giả này sẽ được thực hiện linh động dưới hình thức : trình bầy hoạt động và tiểu sử, tìm hiểu khuynh hướng và đặc chất, nói chuyện, phỏng vấn. vv...

Trang bạn đọc sáng tác

3

Mỗi bạn đọc có tên và có bài đăng trong mục này đều được xem như tai mắt và tiếng nói của Nghệ Thuật ở khắp các địa phương. Viết và gửi về cho Nghệ Thuật, dưới hình thức bút ký, ghi nhận, tường thuật về những điều đáng nói nhất nơi địa phương bạn sống. Bài viết không cần dài. Một vài trang đánh máy là đủ. Không cần văn hoa. Cần sác thực, phản chiếu được linh động đời sống muôn hình nghìn vẻ của đất nước chúng ta, qua những đặc thù đời sống từng địa phương.

Hãy gửi bài về cho chúng tôi

Tiết tháng bảy mưa dầm sùi-sụt
Toát hơi may lạnh buốt xương khô
Não người thay buổi chiều thu,
Ngàn lau nhuộm bạc, lá ngô rụng vàng.

NGUYỄN-DU

Khách : (*dáng người cao lớn tự phương Tây lại vào lúc hừng Đông lố rạng*). Dạ xin cho chúng tôi gặp thi hào Nguyễn Du, tác giả Đoạn Trường Tân Thanh tức Truyện Thúy Kiều...

Cụ già Việt-Nam : Ông tìm Người có việc gì ?

Khách : Tôi đến xin Người niềm ý-thức-đau-khổ !

Cụ già Việt-Nam : (*Lơ-đãng gãi khoảng mạng mỡ vô tình làm rớt ra một tờ hoa tiên cuộn tròn, vội cúi nhặt rồi mới uề-oải hỏi khách*). Ai xui ông đến xin Người cái đó ?

Khách : (*Thấy cụ già hỏi vậy rồi cũng chẳng thiết đợi câu trả lời, mở tờ hoa tiên vừa đánh rơi, chăm chú đọc có vẻ say mê*). Cụ đọc gì đấy ?

Cụ già Việt-Nam : (*Ngước nhìn khách bằng đôi mắt sáng rất thanh niên và rất thành khẩn*). Tôi đọc lại bức thư của tôi viết cách đây hai mươi năm

Khách : Thưa cụ viết cho ai ?

Cụ già Việt-Nam : Ấy, cho nàng Kiều.

Khách : (*Trợn tròn mắt*). Ủa, thưa cụ đề là thư tình ?

Cụ già Việt-Nam : Đích thị !

Khách : Cụ viết lá thư đã có hai mươi năm nay ?

Cụ già Việt-Nam : Chính thị !

Khách : Và cụ vẫn giữ ở cạp quần từ thuở đó đến nay ?

Cụ già Việt-Nam : Chính !

Khách : Cụ không gửi ?

Cụ già Việt-Nam : (*trợn mắt, dáng phật ý*). Cần gì phải gửi !

Khách : Thưa cụ, xin cụ làm ơn chỉ cho tôi được gặp thi sĩ.

Cụ già Việt-Nam : (*Nghiêng tai lắng nghe, tiếng trai gái hát đối đáp nhau từ xa vẳng lại, nụ cười và vẻ mặt muôn phần thích thú*). Ông có nghe văng-vẳng tiếng hát ?

Khách : Dạ có !

Cụ già Việt Nam : Hát ví phường vải đấy ông ạ. Cách hát đối này là sản phẩm đặc biệt miền quê hương Nghệ-Tĩnh chúng tôi.

Khách : Dạ, thi sĩ có mặt trong đó ?

Cụ già Việt Nam : Người đương hát !

Khách : Ồ thế tôi đến gặp Người lúc này không tiện.

Cụ già Việt Nam : Không sao, cuộc hát đối đã đến chặng hát MỜI và hát XE KẾT thế này thì cũng sắp kết thúc rồi

(nghiêng tai lắng nghe rồi giải thích). Vừa rồi là phe nữ hát THƯƠNG, phe nam hát CƯỜI, giờ đây đôi bên còn hát THAN hát TRÁCH và hát TIỄN nữa là xong.

Khách : Dạ nếu vậy xin phép cụ tôi đứng đây chờ Người.

Cụ già Việt Nam : *(nghiêng mắt nhìn khách nghi kỵ nhưng giọng vẫn lễ độ)*. Ông đến đây không phải tuyên truyền gì hết, chúng tôi không cần biết ông theo chủ nghĩa gì, theo đạo gì. Chúng tôi chiêm ngưỡng những thiên tài như vậy...

Khách : *(lắc đầu)*. Dạ không không, xin cụ chớ hiểu lầm, chúng tôi có đến đây để tuyên truyền chủ nghĩa hay đạo giáo gì đâu. Chúng tôi đã thưa với cụ là chúng tôi đến xin Người niềm ý-thức đau-khổ.

Cụ Già Việt Nam : *(Gật gật đầu chợt nhớ ra)* À phải tôi nhớ ra rồi, xin lỗi ông *(có tiếng ồn ào)*. Kìa Người đã ra đấy.

Thi sĩ vội vã ra. Người con gái trẻ măng theo sau, dáng thon nhỏ, nói cười thân mật, có lẳng lơ chút ít làm duyên.

Người con gái : Không được, thiếp không muốn tiễn sinh về hôm nay đâu.

Nguyễn Du : Gọi là tạm biệt thôi ngày rằm tới tôi sẽ xin trở lại tiếp tục hát đối cơ mà.

Người con gái : *(Nũng nịu)*. Lần trước tiên sinh cũng hứa vậy rồi không tới.

Nguyễn Du : Lần nầy tôi không dám sai hẹn nữa.

Người con gái : Thế thì tiên sinh phải để khăn áo lại làm tin !

Nguyễn Du : *(Sờ lên khăn trên đầu, rồi sờ đến khuyết áo, dáng thoạt tần ngần rồi khẽ gật đầu)*. Vâng tôi xin để khăn lại.

(Chật khăn nhiễu tam giang và cởi chiếc áo the đen bên ngoài ra, bên trong còn chiếc áo dài lót bằng lụa màu vàng ngà).

Xin gửi nàng.

Người con gái : *(Liếc nhìn và mỉm cười âu yếm, đỡ lấy khăn áo, giơ một vạt mỏng soi lên)*. Chính là tấm the năm ngoái thiếp dệt tặng tiên sinh chứ gì ? *(vừa đi trở vào vừa cất tiếng hát ngâm)*.

« Chàng về cởi áo lại đây
« Phòng khi em nhớ cầm tay đỡ buồn,

Cụ già Việt Nam : *(Tiến lên chào thi sĩ)*. Thưa tiên sinh tôi đợi tiên sinh ở đây từ chập tối hôm qua.

Nguyễn Du : Xin tiên sinh cho biết có điều gì cần cấp ?

Cụ già Việt Nam : Làng nhà tối mai lại diễn trò Kiều, kính thỉnh tiên sinh về chứng kiến cho,

Nguyễn Du : Vậy xin tiên sinh cứ về báo trước là tôi sẽ có mặt tại làng tối mai.

(Cụ già ra về, khách tiến lên, thi sĩ vẫn cúi đầu suy nghĩ về buổi diễn trò Kiều mà người sắp được xem lại ở ngay tại quê hương Người. Nét mặt Người trầm tư biến đổi và Người khẽ cất tiếng ngâm hun hút âm thầm) :

Xập-xè én liệng lầu không
Cỏ lan mặt đất rêu phong dấu giày.
Cuối tường gai góc mọc đầy
Đi về này những lối này năm xưa.

Khách : *(Tiến lên)*. Xin tiên sinh hãy thư gót.

Nguyễn Du : Ủa, chào ông !

Nguyễn Du : Xin ông cứ chỉ giáo cho.

Khách : Chúng tôi đến xin tiên sinh *niềm ý-thức đau-khổ*.

Nguyễn Du ?...

KỊCH
DOÃN QUỐC SỸ

Khách : Nguyên vì để tránh một cuộc tận thế, cả hai phe chúng tôi cùng bày tỏ sự thành tâm bằng cách hợp sức các Kỹ thuật gia về không gian, về âm thanh, về ánh sáng để đúc một cái chuông khổng lồ như một trái núi nhỏ. Hình ảnh hùng vĩ và âm thanh hiền hòa của cái chuông hàng ngày sẽ được kỹ thuật tuyệt hảo của chúng tôi cùng một lúc truyền đi khắp hoàn vũ thay cho hình ảnh chim bồ câu trắng đã bị quá lạm dụng đến thành ô uế trong thời gian vừa qua

Nguyễn Du : Thế còn vì sao...

Khách : Xin tiên sinh cho phép tôi kể tiếp Các kỹ thuật gia của chúng tôi đã nhiều lần hoàn thành việc đúc xong chuông. Kỹ thuật truyền hình và kỹ thuật phân-phối âm thanh kể ra vừa đủ để gợi cảm, nhưng tất cả đều thất bại.

Nguyễn Du : Thất bại vì sao ?

Khách : Thưa thất bại vì âm thanh tiếng chuông khi thì nghe như tiếng chuông rè, khi thì gay-gắt chói tai quá sức. Chúng tôi tự biết dù có đúc lại trăm ngàn lần nữa thì thất bại vẫn hoàn thất bại. Kỹ thuật có thể phân phối đều âm thanh ở một cường độ theo ý muốn, nhưng kỹ thuật không thể biến hóa tiếng chuông gay-gắt thành tiếng chuông hiền hòa.

Nguyễn Du : Vậy thế !

Khách : Chúng tôi phải tìm đến Hy-Lạp, quê hương của thần thoại Tây phương của chúng tôi. Và chúng tôi đã rước tượng nữ thi nhân Sappho từ viện bảo tàng Le Louvre Pháp quốc về đặt giữa cảnh hoang phế của diễn trường Dionysus của thành Nhã Điển...

Nguyễn Du *(gật đầu)* : Chúng tôi hiểu... để cầu xin giáng bút !

Khách : Dạ vâng, nữ thi nhân giáng bút khuyên chúng tôi tìm đến quý quốc chiêm ngưỡng niềm ý-thức-đau-khổ, có thế nhiên hậu công quả chúng tôi mới có cơ thành tựu.

Nguyễn Du *(Vẫn trầm ngâm gật đầu)* : Chúng tôi hiểu.

Khách : Chúng tôi vừa nhập cảnh quý quốc trình bày hết sự tình như vậy, thì quý đồng bào của tiên sinh chỉ lần đường cho chúng tôi tìm đến đây để gặp tiên sinh.

Nguyễn Du *(Lúc đó mới ngẩng lên nhìn khách cười rất hiền)* : Chúng tôi đã thông cảm với lời người bạn tri kỷ của chúng tôi ở phía trời bên đó, và xin chiều ý ông.

(Thi nhân vẫy một tiểu đồng ra, sai lấy giấy bút, ghi thảo lên tờ hoa tiên hai câu thơ rồi khẽ ngâm) :

« *Chàng về cởi áo lại đây,*
« *Phòng khi em nhớ cầm tay đỡ buồn.*

Khách : *(Giơ tay đỡ lấy tờ hoa tiên thi nhân trao cho)*. Thưa phải chăng đây là lời thơ của thiếu nữ vừa tạm biệt với thi sĩ khi nãy ?

Nguyễn Du : Có thể là lời thơ của nàng, có thể là lời thơ của tôi, có thể là lời thơ của một đồng bào nào của chúng tôi. Ông đến xứ-sở của ca dao mà !

Khách : *(Cúi đầu kính cẩn)*. Dạ chúng tôi hiểu.

Nguyễn Du : Xin ông về đốt chất thơ của tờ hoa tiên hòa vào với chất kim nung chảy trước khi đổ vào khuôn. Như vậy là để làm phép thôi, ý lực chúng tôi sẽ luôn luôn hướng về phía các ông, chúng tôi là những người thành tín mà *(hơi ngước mắt như để nhìn hình ảnh nữ thi sĩ Sappho phía trước)* Chúng tôi thông cảm nhiều lắm với lời người bạn tri kỷ của chúng tôi ở phía trời bên đó !

(Màn bắt đầu từ từ hạ)

Khách : Xin bái lĩnh, Đa tạ thi sĩ và xin bái biệt thi sĩ.

Nguyễn Du : Xin bái biệt, xin bái biệt chúng tôi chờ tiếng chuông của quý vị. Chúng tôi chờ...

MÀN HẠ HẢN □

DOÁN VĂN

CỦA NHIỀU NGƯỜI VIẾT

đường mạch máu nguyễn đăng

TOÀN bộ địa hình miền Nam nước Việt đâu đâu cũng mãnh liệt dấy bốc thứ hơi thở đầm ấm của những vùng sinh hoạt phồn thịnh có những thị trấn, bản xóm, trung tâm định cư hiện còn đêm ngày nằm trong đe dọa thường xuyên bị cô lập với thủ đô. Đó là những thị trấn miền núi, những bản xóm miền rừng, những trung tâm định cư ra đời trên lửa tàn khai hoang, lửa cháy phá rẫy, nằm khuất nẻo dưới đáy một thung lũng âm u cạnh một ngọn suối độc sau một lưng đồi khuất. Đó là Đà-Lạt của thông và hoa. Là Ban-mê-thuột đất tươi. Là Kontum và Pleiku của áo đen người Thượng. Thịt da, tay chân đất mẹ đó. Không thể chia lìa. Không thể chặt đứt. Không thể để bị bóp nát trong lòng tay lông lá kẻ thù. Cho nên những tiếng xe thiết giáp dũng mãnh của hành quân mở đường giải phóng, mỗi lần phát động trong phá vỡ, chọc thủng, tiến tới, san phẳng, nối liền và đi lên là một đội đập thênh thang vui mừng về thủ đô dưới thấp. Tôi tưởng tượng được ra, những hình ảnh hiện rõ, sinh động như sờ mó, cái hiện tượng ca hát của người miền núi lại được thấy đồng bằng đi lên gặp mình. Khi những con đường mạch máu của tổ quốc thương tích đầy đặc lại được nối được hòa vào những con đường mạch máu khác. Tưởng tượng được ra cảnh tượng ánh sáng. Vì tôi cũng tưởng tượng được nổi cảnh tượng bóng tối, nếu giao thông và tiếp tế gián đoạn, cao nguyên ta mất cho kẻ thù ta. Những gì sẽ xảy ra tức khắc, bắt buộc ? Đây. Núi cúi đầu. Rừng run rẩy. Ngọn suối đang cười ngọn suối câm lặng. Những đời nhà sàn chết đứng trên những đầu cọc chết đứng. Lá rụng phải vào đăng mới được rụng. Phải đi giặt mìn, phục kích, báo cáo xong, hoa mới được quyền nở hoa. Khủng bố làm chủ thì người miền núi hiền lành như nai như hươu sẽ nhất loạt bị dồn đuổi xuống những đấu trường nô lệ la mã thời cổ tái sinh quái gở trong thời đại chúng ta. Đến với chặt đứt và cô lập, sẽ là những liều độc dược tiêm vào não kinh thất đảm sự dốt nát mê muội. Núi chúng ta có người. Rừng chúng ta có đời sống. Cho nên hơn một địa hình chiến thuật, một yếu điểm chiến lược cần phải bảo vệ, là những con người đời sống xa cao trên kia, phải được những con đường mạch máu tiếp tế mãi mãi, bồi dưỡng mãi mãi thứ ánh sáng, thứ không khí tự do dân chủ thiết yếu hơn cả thuốc men hơn cả cơm gạo. Tôi bận tâm nhiều về núi rừng và thôn dã miền Nam nước Việt nằm trong nguy cơ bị chặt đứt là ở điểm đó. Sáng nay, một người bạn điều khiển một cơ quan phát hành báo chí đến gặp tòa soạn Nghệ Thuật trong việc phát hành số ra mắt. Tôi nghĩ đến những chuyến xe vận tải tháp tùng những đoàn xe cơ giới mở đường. Lấp đầy những đoạn cắt. San bằng chướng ngại. Cho những con đường mạch máu lại chuyên chở được đời sống toàn thể hòa nhập với đời sống từng phần là những địa phương núi rừng trên kia. Những chuyến xe chở gạo cho người lớn. Đường sữa cho trẻ nhỏ. Sách và báo nữa như những món ăn tinh thần đánh thắng sự dốt nát là đồng minh đắc lực của kẻ thù. Chúng tôi đã đặt vấn đề tiên quyết với người bạn phát hành là tờ báo này như các tờ báo bạn, bằng bất cứ cách nào, phải được có mặt ở những miền rừng núi đất nước trên kia. Bởi ở đó, vẫn có con người, có đời sống. Những cuộc hành quân mở đường, đối với tôi, do đó mang một tầm quan trọng cực kỳ lớn lao. Bởi núi rừng bị cô lập thì Saigon không ngủ được.

Không ngủ được. Bởi tức thở. Máu đời sống cũng sẽ vơi cạn nhiều lắm trên bộ phận chính của cơ thể đất nước là Saigon. Những thị trấn núi rừng heo hút trên kia mà bị cô lập, thì rồi, Saigon cũng bị cô lập theo.

Những con đường mạch máu của ta mang đậm đà chan chứa ý nghĩa sinh động những hồng huyết quản một thân thể người. Đứt một đường là chạm động tất hết. Tây thuộc địa xưa cố thủ trong những thành phố lớn. Cần giữ vững một huyết mạch trọng yếu trên phương diện chiến thuật chiến lược là được. Chúng ta khác. Chúng ta phấn đấu cho toàn thể, còn lo âu đến từng người một của cha mẹ anh em ta. Từng người. Từng nhà. Từng xóm. Từng làng. Phải tranh thủ làm sao với địch, cho ngu tối dốt nát, cho khiếp đảm ngờ sợ không thể tác quái trên một người của mười mấy triệu ta, dù một ngày, dù một phút. Sống còn và quan trọng như thế đó.□

bóng mát và thất vọng mặc đỗ

TRONG văn chương quốc tế, ngoại trừ những tự truyện, hiếm có một tác phẩm như cuốn Anh MEAULNES (1) trong đó giữa tác giả và những nhân vật chính có một sự đồng nhất gần như trọn vẹn. Ngay cả trong những tự truyện, óc tưởng tượng của tác giả vẫn ưa tăng thêm màu sắc cho sự thật thường phẳng lặng, mờ nhạt. Trong tiểu thuyết Anh MEAULNES. những chi tiết sống thật đôi khi có bị xáo trộn trong thời gian, nhưng hầu như hoàn toàn phản ảnh cuộc đời ngắn ngủi của tác giả. Hơn nữa, chính tác giả cũng nhìn nhận trong một bức thư viết cho Jacques Rivière, em rể và bạn thân của tác giả, nhìn nhận rằng trong truyện chỉ gồm những gì « thầm kín và xa xôi nhất » trong tâm hồn tác giả. Ông viết : « Trong đó là trọn vẹn tôi, những quan niệm của tôi, tùy dịp tôi gửi vào trong truyện, cũng có cả những thứ không phải là quan niệm của tôi, những gì mà tôi muốn làm và — thầy kệ ! — những gì tôi đã làm » (2)

Bởi vậy đọc Anh MEAULNES ta gặp tác giả ở từng trang, từng sự việc, từng lời nói. Alain-Fournier, Augustin Meaulnes, Francois Seurel, Frantz de Galais (một phần nào) chỉ là một.

Vậy tác giả đã gửi gắm những gì trong truyện ?

Thật tình ta không thể coi Anh MEAULNES là một cuốn tiểu thuyết với chính xác ý nghĩa tiểu thuyết qua dụng công của tác giả phân tích tâm lý nhân vật. Đây chỉ là một bài thơ trường thiên, một giấc mơ dài của mấy chàng trai đem cái hồn nhiên của tuổi trẻ ra khám phá cuộc đời. Mơ ước thì vô cùng mà cuộc đời vốn hữu hạn. Sự chênh lệch giữa hữu hạn và vô cùng, cuộc va chạm giữa hai kích thước tâm lý không bao giờ thỏa hiệp nổi, đó là đề tài duy nhất của truyện.

Truyện rất buồn, một thời gian dài lâu đã ảnh hưởng mạnh tới những thế hệ nhà văn Tây phương hiện đại và chắc chắn nay vẫn làm rung cảm những tâm hồn trẻ tuổi sắp sửa vượt qua cái mức quan trọng của tuổi hai mươi.

Làm sao không buồn khi truyện kể lại nỗi khắc khoải căn bản của con người trong cuộc đụng độ chênh lệch với định mệnh ? Trên hành trình đi tìm tuyệt đối, đụng đầu với thất vọng ngay từ ngưỡng cửa, chàng tuổi trẻ ban đầu ao ước gặp bóng mát để nghỉ ngơi. Dần bước mãi trên đường trường nhiều mệt mỏi và cạm bẫy, chàng tuổi trẻ trở nên thèm khát hạnh phúc. Nỗi buồn kể từ ngày khám phá ra sự thật : hạnh phúc luôn luôn quá tầm tay với của mình ! Augustin Meaulnes cũng như Francois Seurel đâu còn được nghỉ ngơi nữa kể từ ngày bóng dáng cô gái trong tòa lâu đài cổ bắt đầu chen vào cuộc đời họ. Và họ đã mất bao nhiêu tâm cơ để đuổi theo cái bóng dáng hạnh phúc đó. Để rồi khi đuổi kịp mới thấy rằng hạnh phúc không phải là dễ vì tiếng gọi của phiêu lưu đã nhẹ ngay đúng bữa đám cưới của anh Meaulnes và cô Yvonne de Galais để nổi lên chiêu dụ, nhắc nhở ..

●

Để hát lên bài trường hận, Alain-Fournier đã tạo được một tác phẩm có thể nói là toàn bích. Cũng câu truyện đó một tác giả khác có thể bố cục hoàn toàn khác, nhưng muốn kể theo cái LỐI của Alain-Fournier không thể có một bố cục nào khác khả dĩ gây được cảm tưởng như-thật — như-mơ độc đáo của thiên truyện này. Đối với một tác phẩm đầu tay thành công được như vậy kể cũng là một sự hiếm có. Thành công vì có lẽ truyện chứa chất toàn sự thật và sống.

Món quà thật và sống đó tác giả gửi lại cho các thế hệ mai sau khi ông viết trong một bức thư cho bạn :

« Tiểu thuyết này ban sơ chỉ là tôi, tôi và tôi ! Nhưng lần lần nó đã biến tính đi, thăng hoa lên, và bắt đầu chỉ còn là cuốn tiểu thuyết mà ai nấy mang trong đầu khi mười tám tuổi ».

(1) *Truyện do Mặc Đỗ dịch in trong số này.*

(2) *Thư ngày 19-9-1910 (Dịch giả)*

niềm mơ tưởng của Cirio và tôi : viên lịnh

PHẢI rồi, như mẹ anh, anh vẫn thấy vùng trời này là vùng trời tạm trú, một vùng trời tiến thân, một vùng trời khét lẹt của thành phố hôi hám chật chội.

Phải rồi, như anh em của anh, anh vẫn thấy vùng trời này thấp tận mái đầu, anh vẫn thấy khoảng đất này chật mỗi bước chân, anh vẫn thấy con đường này không dẫn chúng ta tới nơi nào mộng tưởng. Cirio bạn ơi, chính ở đây người anh cả của anh đã giam hãm tương lai phải là huy hoàng rực rỡ trong những điều kiện chỉ dẫn đến một cuộc đời cần no cần đủ. Cirio bạn ơi, chính ở đây người anh hai lương thiện đã biến hình biến dạng, thấy cần thiết cho đời mình, trong một chiều kia, chỉ còn là một ly rượu mạnh để quên ; thấy thiếu thốn cho đời mình, trong một chiều kia, chỉ còn là mộtđiếu thuốc cho môi đừng run, một que diêm cho tay không cóng, một chút tiền — dẫu lớn — để làm lại cuộc đời. Và cuộc đời làm lại bằng số tiền cố đấm của người em đã tan nát thêm một lần nữa đó. Cirio bạn ơi, này có thấy không, tiếng động đâu đó bên ngoài khung cửa đều vẫn làm mẹ anh phải dừng tay, lắng nghe. Có phải bà thấy ở đó, ở vùng trời tạm trú đó cái đe dọa thường trực của cuộc sống hỗn loạn.

Anh đã thấy, bà giật mình trong bữa tiệc đang vui, làm mọi người đều ngượng ngùng im lặng để chờ đợi. Nhưng không có gì hết : cánh cửa mở, không có ai ở đó, dù một người Cảnh Sát hay dù là đứa con phiêu lạc xấu số của gia đình. Cái sợ đã len vào cuộc sống ấy rồi Cái sợ đã bao phủ cuộc sống ấy rồi. Cái sợ đã ở đó, đã băng qua khung cửa sổ lạnh lẽo mờ ám, đã dóc xuống từ mái nhà đen tối ấy của anh, như một móng chân mèo mướp của đêm hoang nơi quê hương tôi đã mất. Cái sợ ấy đã len vào bằng thể xác của một người đàn bà, đã quấn quít trong một định mệnh reo rắc. Nó đã đáp xuống trong chiều tuyết lạnh tả tơi như cánh chim di trú, và vụt bay, rồi, giờ này nó quanh quẩn đâu đó, ám ảnh đâu đó dưới bóng hiên ngôi nhà anh đang cư ngụ. *Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.*

Và lần này thì rõ ràng là tiếng đập cửa. Nó đã đến. Nỗi sợ hãi đứt tung. Nó đó, đen đúa và nồng nặc, tội lỗi và hung dữ. Nó đó : nó chống lại định mệnh kia, nó phản kháng cuộc sống ấy, nó thua, nó giết người, Allo ! Quả thật nó phá tan tành mộng tưởng của anh : Quê hương êm đềm là phải gây dựng lại từ đầu, và phải cắn răng gây dựng lại, dù có phải trừ khử người anh em ruột thịt tội lỗi đó. Cirio ơi, kẻ hy sinh nhất đã phải hét lên : Trời ơi ! Kẻ chịu đựng nhiều nhất đã buông tuồng để khóc, khóc nức nở, khóc oan nghiệt. Cirio ơi, anh cũng đã hét lên, nhưng không hét để chịu đựng, anh hét để tàn phá nốt nó, để xua đuổi nó : Cút đi ! Cút đi ! Và anh gọi Cảnh Sát, và đứa con tội lỗi bị bắt. Nỗi sợ đã hiện hình đầy đủ thành kẻ tội phạm trong gia đình, nhưng cũng vì thế, gia đình tìm lại được sự thảnh thơi : ở đời không thể tha thứ được nhiều, và sự tàn nhẫn đã trở thành cần thiết rồi, ít nhất cũng như Cirio đã tàn nhẫn với người anh tàn nhẫn, đã kết án người anh đã bị kết án. *Ta tiếp tay nhau, đẩy mạnh cuộc đợi tròn,* phải thế không Cirio ?

Cirio : Kẻ nguyên tắc và bình dị nhất trong 5 anh em nhà Rocco, trong phim Rocco et ses frères của đạo diễn Luchino Visconti, mới chiếu ở Saigon.

Và rồi mộng tưởng của Cirio cũng trôi xuôi như mộng tưởng của mẹ anh, của Rocco, và của tất cả gia đình. Mộng tưởng ấy là vào một hừng đông nào đó, cái gia đình nhà Rocco, hay chỉ một người trong cái gia đình ấy thôi, sẽ đường hoàng trở về Quê cũ, sẽ khôi phục ở đó, trên mảnh đất ấy, những mộng tưởng mà người cha đã lỡ. Cuộc sống ở Milan đã tàn phá họ, xâm chiếm họ. Kẻ trước nhường kẻ sau, người này kỳ vọng người nọ, thế hệ trên trông ở thế hệ dưới, và cứ thế, Cirio bạn ơi, cứ thế bạn tâm sự với đứa em út trong nhà : «Lucas ạ, chỉ còn có em thôi... Anh cũng đã hỏng rồi ».

Như thế, niềm mơ tưởng Cirio vẫn còn, nhưng chính Cirio đà đổi khác. Tôi cũng vậy □

những tiếng kèn nức nở phan lạc phúc

TIẾNG KÈN đáng lưu ý đầu tiên là tiếng kèn của Monty Clift thổi viếng người bạn đồng ngũ (do Frank Sinatra đóng) vừa bị chết trong phim Tant qu'il y aura des hommes. Màn ảnh trình diễn cảnh một trại quân trên đồi cao, lạnh lùng và nghiêm khắc trong khung trời chạng vạng tối. Monty vừa nghe tin Frankie chết vừa có bổn phận thổi kèn « tập họp ». Trong cảnh hoàng hôn vắng lặng, Monty vừa đưa kèn lên miệng thổi vừa nghĩ đến cái chết oan uổng, nghẹn ngào, tức tưởi của Frankie. Tiếng kèn của Monty cũng nghẹn ngào tức tưởi, vang lên trong trại lính buổi chiều. Anhlính kèn nghèo không có gì viếng bạn ngoài những âm thanh khàn đục, nặng nề, bi thảm phát ra cùng một lúc với hai giòng lệ chảy từ từ trên má.

Đó là cảnh hay nhất, xúc cảm nhất trong Tant qu'il y aura des hommes, và cũng từ đó tiếng kèn của Monty đi vào lịch sử điện ảnh.

— Một tiếng kèn khác cũng đáng được ghi nhớ là tiếng kèn ngu ngơ vụng dại của nhân vật Gelsomina do Giulietta Massina đóng trong phim La Strada của Fellini. Gelsomina cô gái quê nghèo khổ và anh làm xiếc dạo Zampano (do Anthony Quinn đóng) là hai sinh vật : một hiền lành, yếu đuối, thơ ngây một vũ phu, cục cằn, độc dữ. Đó là hai nhân vật hạ tầng, bụi bậm tưởng như không còn một chút giá trị nào. Dù có ở gần nhau cộng tác với nhau, làm tình với nhau, hai sinh vật ấy coi như không có một giây tình cảm nào ràng buộc. Đó chỉ là cách giải quyết một sự cần dùng.

Nhưng khi Zampano và Gelsomina xa nhau, hai sinh vật ấy mới biết rằng không phải cuộc sống này chỉ xây dựng bằng những sự cần dùng. Còn có một cái gì sâu xa hơn thế — Vắng Zampano Gelsonima thấy thiếu thốn cô đơn, chỉ còn biết cầm chiếc kèn thổi lên những điệu nhạc vô hồn. Còn Zampano anh chàng vũ phu này cũng không làm xiếc được nữa — Vội đi tìm. Nghe điệu nhạc quen lần tới, nhưng chỉ còn chiếc kèn kỷ niệm do một người khác thổi lên. Gelsomina đã chết vì cô độc.

Tiếng kèn đã làm thức dậy tình yêu trong lòng Zampano một tình yêu làm hương làm hoa cho đời sống — tình yêu làm chỗ trú chân ve vuốt dịu dàng cho cuộc hành trình mệt nhọc là cuộc đời.

● Tuần qua, phim Les Jeunes Loups vừa chiếu ở mấy rạp lớn Đô Thành cũng trình bày tiếng kèn với nhiều ý nghĩa. Robert Wagner đóng vai một thanh niên Mỹ da trắng « vô tài bất tướng » ngoài việc mê thổi kèn trompette. Trong một quán rượu nửa đêm về sáng, Bob gặp một người đàn bà da đen, trầm ngâm ngồi uống rượu như điên. Mary Rose, người nữ danh ca da đen đang tự tử dần trong men rượu để quên một mối tình — Gặp Bob, Rose tạm quên nỗi buồn riêng, đưa Bob lên NữuƯớc lập nghiệp và qua sự tận tâm giúp đỡ của Rose, Bob trở thành một cây trompette trứ danh của Nữu Ước — Danh vọng — Tiền tài — Ái tình đã đến với Bob, một người đàn bà chỉ biết yêu một lần trong đời nhất định chết với tình. Nàng dặn Bob : « Khi nào chị chết, em nhớ đưa chị về, để chị được chết trong quê hương của chị ».

Trong đám táng của Rose — nhiều tiếng kèn được cất lên, buồn thảm lúc đầu nhưng rộn rã về sau. « Chúc cho linh hồn Rose được tự do ở bên kia thế giới ».

Mary Rose đã dạy cho Bob, cho Nathalie và cả cái xã hội đang quay cuồng ở Nữu ước thế nào là tình yêu chung thủy — và điều đáng ghi nhận khác nơi phim Les Jeunes Loups là sự bao dung, âu yếm chân thành của một người da đen đối với một người da trắng. Một thái độ nhân bản rực rỡ như thế rất cần thiết để chữa những vết thương « kỳ thị chủng tộc » đang nung mủ trong xã hội Mỹ ngày nay □

bình nguyên lộc

con nai vàng

— Cô ấy là người nhớn rồi đấy chứ lị.

Câu nói trên đây, chơn thật lắm, là của một bà bạn của mẹ Lan, người gốc Hànội, thốt ra khi mẹ Lan mắng yêu nàng là trẻ con.

Đó là một lời khen, tuy nhiên không làm cho nàng thích. Lan nghe mình còn trẻ con và cứ muốn trẻ con thôi, mặc dầu nàng đã hăm ba.

Nhưng nay, bước vào sân của cái công sở ấy, nàng lại nhớ lời khen không được thích của mấy tháng trước giúp nàng tự tín.

Từ nhà ra đây, nàng hồi hộp lắm, không hiết là sợ ai, sợ cái gì, và vẫn thấy mình vô lý, nhưng cứ sợ.

Thình lình lúc xuống xe, vụt nhớ lại lời của bà bạn tổ tôm của mẹ, nàng mới chợt hiểu rằng mình bị mặc cảm trẻ con.

Ừ, trẻ con thì thích ghê đi, nhưng trong những trường hợp khác kia, chớ còn đi tìm sanh kế thì trẻ con, người ta coi ra gì !

— Cô ấy là người nhớn rồi đấy chứ lị.

Cái giọng miền Bắc của bà ấy, ban đầu cả nhà nghe không hiểu gì, nhưng rồi sau quen đi, lại thấy hay. Cỡ bà ấy mà nói láo, người nghe cũng tin được như thường. Nhưng không, quả bà ta nói thật.

Lan chợt thấy rằng mình trước đây mấy phút đồng hồ, còn bị mặc cảm trẻ con vì thình lình nàng tự tín khi nhớ lại lời khen nầy bây giờ nó có tánh cách kích thích lạ kỳ.

Nàng cố nhớ lại tuổi tác của mình cố nhớ lại hình ảnh của mình trong gương để soát lại tự tín vừa đến một cách bất thần.

Đúng là nàng đã là người lớn.

Nhưng khi bước lên những bực thang bằng đá hoa giả, thoáng thấy mấy cô thư ký ngồi trong kia, nàng lại hồi hộp. Đây là cái sợ mà nàng ý thức được căn nguyên : người ta có chỗ làm, còn nàng là người đi xin việc. Nàng mắc cỡ lắm.

Ngồi ở bàn ngoài hết là một cô thư ký còn trẻ măng, trạc hai mươi thôi, tức trẻ hơn nàng những ba tuổi.

Cô ấy ngước lên gật đầu chào nàng rồi thấy nàng lấp ló, cô ta hỏi :

— Cô tìm ai ?

— Tôi muốn gặp ông chủ sự.

— Có việc chi ?

— Tôi xin dạy học.

— Ở đâu, trường nào.

— Tại một trường Trung Học Đô Thành.

Cô ấy mỉm cười, hơi mỉa mai rồi hạ giọng xuống hỏi :

— Ai gởi gắm cô ?

— Không có ai gởi hết.

— Thật không ?

— Thật.

— Nếu quả thật như vậy thì còn lâu. Tôi xin nói lên riêng với cô nhé: Rất nhiều người được nhiều ông bự gởi gắm, mà chỉ có một số là được nhận thôi.

— Nhưng tôi muốn thử xem.

— Tùy cô. Chú Lân, chú đưa cô này vào phòng ông chủ sự.

Cái cô ấy hách một cây. Cô ta ăn nói hoạt bát và có vẻ kẻ cả với Lan lắm. Cô ta đã sống mà « lị » ! Cô ta sai một ông đầu hoa râm chạy có cờ, bằng một giọng bề trên, khác hẳn với nàng, ở nhà nàng cũng không hách như vậy với kẻ ăn người ở.

Thình lình Lan lại bị mặc cảm trở lại, y như trước. Nàng nghe mình còn hôi mùi nhà trường quá, trước một cô bé đã biết đời có lẽ đã hai năm rồi.

●

— Mời cô ngồi.

Trước bàn giấy của ông chủ sự cô đặt hai chiếc ghế Macadi Ông ta mời mà không ngước lên và cứ tiếp tục làm việc.

Lan không dám ngồi, đứng đó chưa biết nói gì.

— Cô tìm tôi có việc chi ?

— Dạ, cháu xin dạy học.

— Về nhà làm đơn rồi đem đến nạp với đầy đủ hồ sơ.

— Dạ, đơn và hồ sơ đã nạp rồi từ 12 tháng nay.

— Vậy à? Nhưng đã có người nạp từ 36 tháng nay thì cô nên chịu khó đợi.

— Nhưng thưa ông, cháu rất nhiều điều kiện.

— Điều kiện gì ?

— Cháu có bốn chứng chỉ Văn Khoa tức còn một năm nữa là cháu đậu cử nhơn.

— Vậy à ? Cô xin dạy ở đâu ?

— Dạ ở Đô Thành.

— Khó mong. Nhưng thôi, cô cứ về, tôi xem hồ sơ lại coi ra thế nào. Hiện giờ tôi bận lắm.

Lan biết rằng hồ sơ của nàng chưa bao giờ được xem tới cả, và ông ấy sẽ quên nàng mất nếu nàng đi. Nên chi nàng nói :

— Thưa ông, nhà cháu suy sụp thình lình, nguy ngập quá, xin ông thương cho.

— Khổ quá, các cô các cậu nào cũng vậy. Các cậu thì ba gai, còn các cô thì cứ nài nỉ mãi. Tôi bận lắm, cô thấy chớ?

— Nhưng thưa ông, cháu nguy khốn lắm.

Lan nài nỉ mấy câu rồi thấy mình dạn dĩ chớ không quá nhút nhát như nàng đã tưởng.

Có lẽ ông ấy khó chịu nên chặc lưỡi rồi nói :

— Thôi, cô cứ ngồi đó đợi tôi một lát.

Bấy giờ nàng mới dám ngồi.

Cái cô thư ký khi nãy mang giấy tờ vào cho ông chủ sự ký tên, nhìn nàng mà mỉm một nụ cười khó hiểu. Cảm tình chăng ? Hay chế giễu ?

Hằng thế kỷ đã qua, ông chủ sự mới đứng lên, bước lùi ra sau để mở những cái hộc của một tủ bằng sắt, tủ gồm lu bù hộc như là tủ của các hiệu thuốc Bắc người Tàu.

Lại hằng thế kỷ qua nữa, ông ấy mới đem trở lại bàn một xấp giấy mà tờ trên hết là lá đơn do chính tay nàng viết. Lan ngóng cổ lên dòm nhận diện được tuồng chữ của mình rồi tim nàng đập thình thình.

Ông ấy gạch đít những chữ quan trọng trong đơn bằng bút chì nguyên tử, rồi xem hồ sơ.

Xong đâu đó, ông ta nói :

— Quả cô đủ điều kiện hơn nhiều người khác. Nhưng mà cô chỉ có thể được dạy giờ thôi chớ không mong làm giáo sư công nhựt đâu...

Lan mừng quá, không thốt ra được lời nào.

— . . . Nhưng ở Đô Thành không có chỗ trống...

— Thưa ông, ở trường trung học X. người ta còn cần hai giáo sư.

— Cô không có quyền biết chuyện nội bộ của nhà nước. Nếu cô chịu đi xa thì được.

— Dạ, ở đâu ông ?

— Ở tỉnh Y.

— Là ở đâu ông ? Cách đây bao xa ?

Tôi cũng chẳng biết. Đó là một tỉnh mới, thiết lập giữa rừng, ở miền Đông.

— Trời ơi !

— Lại các cô nữa ! Các cậu tôi gởi đi đâu họ cũng nhận hết.

— Đó là chuyện dĩ nhiên. Xin ông thử tưởng tượng ông chịu để cho chị ở nhà đi vào rừng không ?

Ông chủ sự hừ một tiếng rồi hỏi :

— Cô nhận hay là không nhận thì nói đi để tôi còn làm việc khác.

Đó là tối hậu thư. Và đây là lần đầu tiên trong đời nàng mà Lan bị hất hủi về tinh thần. Nàng tủi thân quá và tức nghẹn, đôi mắt sáng lên vì lóng lánh lệ, Lan ngậm câm thật lâu mới đáp được.

— Thôi thì ông cho gì cháu xin nhận nấy, chớ biết sao giờ.

Hình ảnh cửa nhà sa sút hiện lên cùng một lượt với thời gian mà Lan thốt ra câu đó và còn kéo dài hơn nhiều.

— Vậy mai cô đến lấy sự vụ lịnh để đi Y. Còn như cô không cần gấp lắm thì cứ nằm nhà, chúng tôi có bổn phận gởi đến cho cô.

Mau miệng Lan nói :

— Cháu sẽ đến.

Nói xong, nàng xấu hổ quá !

Nàng đã tự lật tẩy mình là kẻ đang đói. Trong giới học sinh và đại học của nàng, nghèo có thể không được hoan nghinh, nhưng không bao giờ bị khinh rẻ ra mặt. Ngoài đời thì khác, nàng đã có dịp hơi hơi biết điều đó rồi.

●

— Ba ơi, tỉnh Y ở đâu ba ?

Ông Phán Sanh vừa về tới nhà sau buổi làm việc sáng, chưa kịp thay áo đã nghe đứa trưởng nữ của ông hỏi câu ấy. Ông day lại thì thấy đôi mắt của bà Phán hơi sưng sưng và bà đang hỉ mũi chứng tỏ rằng bà khóc đã lâu rồi, có lẽ đến hơn hai tiếng đồng hồ chớ không ít.

Chưng hửng, ông hỏi mà không đáp lời con :

— Mẹ nó sao vậy ?

Bà Phán nạt rống lên, kể như kể đám ma:

— Ông ơi, chết con ta rồi ! Họ gởi nó lên rừng.

— Đi đâu ?

Vốn đã biết con xin dạy học, ông Phán về hưu và được lưu dụng nầy hỏi mà không ngạc nhiên.

— Đạ đi Y ba à !

— Y ? Hử xa thật đó. Và rừng thật đó.

— Nhưng ở đâu ba ?

— Không ai mà biết được những tỉnh mới lập ra. Thường thì họ khoét một lỗ giữa rừng để cất tỉnh-lỵ, có nơi không đào giếng được, như ở Phước-Thành chẳng hạn, mà ba chỉ nghe nói thôi chớ cũng chẳng hề thấy mặt tỉnh-lỵ Phước-Thành lần nào.

Nhưng dù sao miền Đông nghèo thì chỉ ở các tỉnh-lỵ mới có trường trung-học. Con ở tỉnh lỵ cũng tương đối dễ chịu. Thế nào, đã được nhận rồi à ?

— Dạ. Và mai nầy thì có sự vụ lịnh.

Bà Phán vừa khóc hu hu vừa hỏi :

— Ông có bạn hữu gì làm việc ở đó không?

Nhưng ông Phán trầm-ngâm nghĩ-ngợi chớ không đáp câu hỏi của vợ.

Ông chỉ được lưu dụng có một năm thôi, mà còn hai tháng nữa thì hết hạn. Nhà sẽ nghèo túng lắm, nhưng ông không hề bắt con bỏ học để đi làm. Tự nhiên nó nài-nỉ nó tranh đấu đòi xin dạy học, ông những ngỡ nó sẽ dạy ở Sàigon, hoặc có xa lắm là Biên-Hòa, Tân-An, chớ nào dè ..

— Hay là con đừng nhận, ông nói.

— Tôi cũng bảo nó như vậy, nhưng nó nằn nằn quyết một không nghe.

— Không, tôi không có bạn hữu nào trên đó hết.

Ông Phán đáp nguội bà. Nhưng có cũng chẳng giúp ích nó được gì. Sự thiếu an-ninh, thiếu tiện nghi trong rừng thì đến ta là cha mẹ ruột nó cũng không làm gì được, huống chi là một người bạn. Còn về hạnh kiểm nó thì tôi không lo.

Lan không có khóc. Nhưng lòng háo-hức bước vào đời của nàng, đã nguội từ sớm đến giờ. Bao nhiêu phấn khởi của tuổi trẻ, giống hệt phấn khởi của một con gà con chưa thật đầy đủ lông cánh, bao nhiêu hăng hái đã bị hình ảnh u buồn của một vùng biệt tịch làm nhụt đi.

Thì ra cuộc đời không phải là cảnh tiên mà nàng mơ ước từ mấy năm nay. Nàng vẫn biết có nữ công chức được thuyên-chuyển đi làm việc xa, nhưng đợi đến lúc chính mình phải chịu cảnh đó thì cái ý thức ấy mới hết mơ hồ, mới bị thực tế trắng trợn bất thần đưa nàng ra khỏi giấc mộng màu hồng.

Đêm nay Lan ngủ với mẹ, chớ không ngủ riêng như từ mười mấy năm nay nữa. Và nàng đã khóc. Lạ quá ! Trong con người của nàng có cô gái ham làm người lớn, mà cô bé còn thích hít hơi mẹ cũng vẫn chưa chết.

Những cô gái lên xe hoa mà khóc, khóc thật ấy, chắc cũng ở trong tâm trạng của Lan đêm nay.

Đêm nay kể như là một khúc quanh chữ CHI trong đời nàng, qua khỏi khuc quanh ấy thì chỉ còn biết nhìn tiến đang trước chớ không còn mong lui lại được nữa. Đành là những ngày cuối tuần, những ngày lễ nàng sẽ về, và nhà này như là căn cứ của một chiếc chiến thuyền hoặc thương thuyền. Nhưng cả hai loại thuyền đó đều chỉ có căn cứ chơi một cách tượng trưng thôi chớ nó vẫn tự túc giữa biển khơi từ năm nầy đến năm khác, rồi khi mà tàn cuộc đời rồi thì nó được chặt ra, cho vào cần xé ve chai của chú Chệt mua đồ cũ, hoặc đang nửa cuộc đời, nó sẽ bị một trái thủy lôi đánh cho nó chìm nghỉm.

Làm người lớn thì thích ghê đi, nhưng sao mà lúc dọn chân để bước lên ngôi người lớn nó buồn dữ vậy ?

Riêng Lan, nàng có nhiều lý do hơn người khác để mà buồn. Không có cô gái Sàigòn nào đang hăm hở sống mà ham chôn chặt đời mình vào chốn núi rừng cả. Nàng có bạn trai đi dạy học ở Kontum, ở Pleiku.

Nghe thì xa vạn dặm, nhưng thật ra đó là những thành phố đã có lâu đời rồi, với làng mạc chung

☐ xem tiếp trang 26

thanh tâm tuyền

BA NGƯỜI đàn ông ngồi quây xung quanh cái bàn gỗ tròn trong quán và cùng hướng về phía quốc lộ chạy mất hút vào trong rừng cao su ở hai bên. Quán bằng lá nằm cuối dãy phố mươi lăm chiếc, sát cạnh con đường đất xe hơi có thể vào ngăn phố với rừng cao su. Đầu trên dãy phố là đồn dân vệ rào ba lần thép gai trên treo lủng lẳng những ống lon rỉ. Người đàn ông ngồi ngoài cùng kế cây cột chống, mặc áo lá quần xà lỏn, một chân co lên mặt ghế, tay bưng ly cà phê uống từ hớp nhỏ. Người đàn ông liền bên vận quần áo kaky sờn rách, đầu đội nón bẻ vành, chân đi giày không vớ, cầm chiếc muỗng nhỏ xíu gõ nhịp lên bàn. Người ngồi tách riêng một phía già hơn hết, tóc tiêu muối, vận quần lãnh đen bám bụi đỏ, áo túi trắng ngả màu, trước một ly cà phê sữa :

— Có lẽ tụi nó về hết rồi. Ông già nói.

— Còn mà. Ít nhất còn cái 601 chưa về.

— Vậy ai chơi nổi với mày nữa. Mầy thuộc hết số xe còn gì ? Thằng này điếm quá.

— Ờ... tôi nhớ nhưng biết cái nào tới trước cái nào tới sau?

Người vận quần áo kaky đỏ mặt cãi với ông già. Người vận áo lá quần xà lỏn nói :

— Ăn chung gì. Giờ mình chơi hết các thứ xe đi.

— Đâu có được mầy. Mắt tao nhìn không rõ. Xe be chạy cà rề cà rề tao còn ngó thấy. Chớ bọn xe đò, xe nhà giờ này nó chạy chối chết làm sao tao trông kịp.

— Ai ăn lận tía mà tía sợ.

Ông già lắc đầu :

— Tao cũng không chơi nữa.

Bà chủ quán mập bự, ngồi khuất phía trong, nửa dòm vô trong nhà, nửa dòm ra trước, hỏi giọng khan như bị cúm :

— Nãy giờ cha nào ăn ?

— Huề. Không ai ăn thua hết. Người đàn ông đội nón phân trần. Ông già sỏ dép, đứng lên thọc hai tay vô túi áo, móc tiền :

— Nè, trả tiền ly cà phê. Tao về cho sớm. Tối nay thế nào cũng có hành quân.

Ông đặt mấy đồng bạc cắc lên bàn, bỏ ra theo phía hông quán, bước ngay xuống con đường đất đi sang phía rừng cao su. vòng vào sau một gốc cây ngoài bìa đứng tiểu. Tiếng nước chảy mạnh soi vào thân cây. Người đội nón nghiêng đầu ngó la to :

— Ông già gân dữ quá ta.

Người ngồi ngoài cùng chợt vểnh tai nghe ngóng. Tiếng ầm ĩ ở tít xa.

— Còn tao với mầy hả ?

— Đâu có ngán.

— Bài cào hay sóe đĩa ?

— Thứ nào cũng được. Cho mày lựa.

Người vận áo lá vừa nhíu mày suy nghĩ vừa lắng nghe tiếng động. Khuôn mặt dài ốm nhăn nhó. Người đội nón dở chiếc nón xuống và liền rớt xuống mặt bàn. Y suy nghĩ dò xét kín đáo hơn, cặp mắt mơ màng nhìn vào những lối cao su thẳng tối, Ông già từ sau gốc cây bước ra đường cũng ngửa cổ nghe.

— Đậu cái này rồi về tía. Người đội nón gạ gẫm

— Tụi bay tuột dù hết rồi Mầy bay trực thăng đó.

Hai người đàn ông còn ngồi trong quán ngó nhau. Người đàn bà cũng nói :

— Trực thăng thiệt.

Vài phút sau, tiếng động cơ nổi rõ, tới gần. Chiếc trực thăng, bay sà thấp ngang qua quán, sang phía rừng cao su bên kia lộ, quần vài vòng lớn rồi trở lại hướng cũ. Ông già nhìn theo, cười khoái trá biểu : Tao biểu mà. Rồi ông bước đi Con đường đất chạy men bìa rừng cao su dẫn tới một xóm lá lơ thơ. Buổi chiều vàng rực ở phía đồn Dân vệ, nhưng phía rừng cao su xanh xẫm Xuyên qua những gốc cây thẳng tắp đến cả hai cây số ngàn một chút trời sáng của quãng lộ quẹo như rớt xuống ngang tầm đất. Hai người dân vệ từ trong lối xóm trở ra, chân mang giầy bó túm ống quần bám sình và bụi đất ; một người đeo súng hai tay bưng trên miệng nút vào chiếc lá tre non kêu chít chít từng hồi như tiếng chim, một người quàng hai tay trên hai đầu súng đặt nằm ngang cần cổ ngó phía trước, cả hai đều mặc đồ đen đội những chiếc nón vải đen có lưỡi. Họ rẽ vào quán, dựng súng vô vách, ngồi vào chiếc bàn gỗ còn dư trống. Một người kêu người đàn ông vận áo lá :

— Còn nước đá không ?

Người sau này vẫn ngồi nguyên thế co chân, chỉ xoay nửa thân trên hỏi lại người đàn bà.

— Còn nước đá không mầy ?

— Đề coi. Chắc còn ..

Người đàn bà vác tấm thân nặng, lê bước vô sau bếp, lục cục tìm kiếm và hỏi ra ngoài :

— Mấy chú uống gì ?

— La de.

Người dân vệ vẫn bưng tay lên miệng nút kêu những tiếng chít chít, trong khi người bạn ngó lên tấm vách trong có cái giá bầy các chai nước hơi màu xanh, màu đỏ, màu vàng, màu trắng, màu nâu xếp dài theo vách ván ám khói đen. Chỉ còn hai chai la de trên giá. Người đàn ông vận áo lá, chủ quán, nhăn mặt ngó chỗ khác vì tiếng nút kêu của người dân vệ. Người đàn ông đội nón liệng chiếc muỗng xuống bàn kêu :

— Cha. Lâu thế mẹ.

Người đàn bà mang hai cái ly đá chặt cục bự nhỏ khỏi miệng ly đặt trước mặt hai người dân vệ, rồi lại ì ạch quay trở vô giá lấy nước. Mụ dùng răng cắn mở nút chai xong cất tiếng hít hà, đưa cánh tay áo quệt ngang mồm. Ly của người dân vệ mải với trò chơi bọt sủi tràn xuống bàn. Anh ta buông tay, chiếc lá tre xanh nõn ép dính dọc theo ngón tay cái bên phải. Anh thủng thẳng lột chiếc lá liệng vào vũng nước trên bàn Người bạn hỏi :

— Uống lẹ đi mầy. Bọn chúng đi qua thấy về lại cằn nhằn.

Người đàn ông đội nón bỏ ghế, ra ngoài hè đứng ngó mông hai đầu đường vắng ngắt như tờ. Đằng chân trời trước mặt, tiếng phi cơ ầm ỳ rồi tắt lặng không thấy đáng. Cách quán hai ba nhà, là tiệm sửa xe máy. Một người thợ liu hiu làm việc với chiếc xe máy lật chổng bánh lên trời — Người đội nón quay vô biểu :

— Tối nay về Biên Hòa ngủ. Còn cái sáu lẻ một mà.

— Ờ, để coi.

Hai người dân vệ uống cạn ly đứng lên sửa lại quần áo, đội mũ đeo súng, trả tiền sửa soạn bước ra khỏi quán. Người đàn bà vừa nhét tiền vô túi vừa nói với chồng:

— Có đi Biên hòa coi chừng dùm tôi vụ tó.

Hai người dân vệ ra khỏi quán, tiến về phía đồn, dáng đi nghiêm chỉnh hơn. Người nút lá tre đi trước cách bạn chừng hai ba thước, cả hai đều quay dòm vô các mặt phố Có tiếng gọi trong rào kẽm gai ở đồn và họ cất bước chạy lúp xúp Trong quán người đàn bà nói, trong khi người chồng mở hộc tủ của cái bàn trên bầy mấy ve bánh kẹo, chai tôm khô củ kiệu chỉ còn thấy nước đục vàng, kê bên dưới giá xếp nước hơi, lấy tiền — Trên đầu người đàn ông treo tòn ten vào móc sắt hai nải chuối già và chuối sứ :

— Mấy cha chỉ bầy chuyện đi chơi không à ?

Người đàn ông đi tới chiếc ghế bố đặt bên vách, nơi người vợ ngồi để vừa ngó được phía sau phía trước, lượm áo sơ mi khoác lên thân, nói :

— Mầy không thấy trực thăng quần nãy giờ sao mầy. Bộ mầy muốn cho tao chết.,.

— Còn tôi dễ tôi không chết hả. Cứ đi hoài tiền đâu chịu cho thấu.

— Tao là đàn ông mầy nghe chưa? Ở nhà để lỡ như lần trước chúng vô bắt kéo thây về rừng cho chúng. Một mình tao phải kéo bốn cái thây mày nhớ không, cả đêm cả ngày tới chừng về phát đau còn bị người ta kêu lên kêu xuống hỏi hoài... Mày chịu vậy không ? Tao ở nhà... Đ m. thứ đồ đàn bà ngu !

Người vợ kéo quần lên tới bắp vế gãi, mặt mụ đờ dẫn không còn phản ứng. Người đội nón bước trở vô quán nói tiếp :

— Mấy bay quần là có chuyện mà...

Người đàn ông chủ quán tỏ vẻ khinh bỉ vợ, bỏ vô sau rửa mặt, rửa chân, rồi thủng thẳng trở ra xỏ quần. Hai người đàn ông ra đứng trước quán. Trong rừng cao su nghe tiếng còi xe nhận inh ỏi, hai ba chiếc xe đò đua nhau chạy tới. Dẫn đầu là một chiếc «bờ dô» mũi khoằm, theo sau là hai xe cá. Chiếc bờ dô thắng ngay trước quán, hai chiếc xe cá vượt đi luôn. Người đàn ông chủ quán quay vô biểu vợ :

— Tao đi nghe mầy.

Người vợ nặng nề bước ra, dặn dò:

— Mai sáng về ghé chợ mua đồ về nghe.

Người đàn ông mới dớm đặt chân lên thang phía sau xe, đợi bạn chui vô khoang nói :

— Đ. m. Nhớ mà.

Người lơ chạy vô quán nói : Xin miếng nước chị Hai. Không đợi trả lời, thót vô sau nhà. Người tài xế nhấn còi thúc hối, ló đầu ra ngoài:

— Tính ngủ trong đó sao mầy ?

Người lơ chạy ra mặt còn nhảy nước, nhảy bám vào đuôi xe la lớn:

— Rồi, chạy đi.

Chiếc xe từ từ ngừng trước đồn dân vệ. Người lính gác trong chòi canh bắc loa tay kêu đuổi : Tới trong kia đậu. Chiếc xe chuyển bánh đi qua hết đoạn đường rào kẽm gai đậu trước quán hớt tóc. Người lơ nhảy xuống đất kêu vô trong :

— Xuống lẹ lên cha nội .

Một người đàn ông tay ôm bọc giấy dầu, lom khom bước xuống. Tới đất, người đàn ông lại muốn trở lên, nói :

— Không phải đây...

Người lơ đã bước lên bực gỗ đưa tay cản ngang :

— Vậy tía quên hay tía lầm đường rồi. Tía ráng đợi đây đón xe mà về. Chớ tôi cứ ngừng hoài đợi tía kiếm nhà tới đêm tụi tôi mới về tới nhà. Cô bác kêu quá trời.

— Cho tôi đi khúc nữa...

— Tía hết tiền rồi. Rồi, chạy đi.

Chiếc xe rồ ga vọt thẳng vào phía rừng cao su xẫm lạnh. Người đàn ông đứng lại bên đường ngơ ngác. Hắn vận bộ bà ba đen, chân đi săng đan, tóc cắt ngắn, mặt mũi gồ ghề xanh xao. Hắn ngửa mặt nhìn lên trời trông chiếc trực thăng từ phía rừng cao su bay tới, đứng im rồi hạ thấp trên bãi trống bên kia đường. Tiếng nổ ù tai, cánh quạt quay cuốn bụi đất mù một khoảng ; cỏ cây ngả rạp. Người lớn, con nít túa ra khỏi nhà ngắm coi, bọn con nít chạy băng ngang lộ tới đứng bên bãi cỏ, tiếng người kêu gọi bị gió và tiếng động cơ quạt bay tung mất hút. Chiếc trực thăng đáp xuống nhưng không tắt máy, nó đậu vài phút rồi lại từ từ cất lên và bay đi về hướng đồn dân vệ

dọc đường

tránh xa quốc lộ. Trẻ con và người lớn còn đứng lại ngắm và bàn tán. Một vài người nhìn thấy người đàn ông vận bà ba đen ôm bọc giấy dầu đứng trước quán hớt tóc. Quán hớt tóc là một chòi lá chỉ có một mái dựng trên một bức vách gỗ thùng sữa và hai cây cột ngoài, ba mặt bỏ trống. Trong quán không có người, thợ đã nghỉ, nhưng vẫn còn một chiếc ghế ngồi trước một tấm gương đóng chặt lên vách, dưới tấm gương là một cái hộc gỗ buộc treo bằng giây kẽm, không có một vật dụng nào để trên. Người đàn ông ngó thấy mặt mình trong gương, con lộ bãi cỏ, mô đất cao xa mờ ; hắn ngoảnh mặt bước tới quay lưng lại đồn dân vệ hướng về phía rừng cao su. Kế bên quán hớt tóc là một tiệm chạp phô của người tàu, tới một căn nhà ở đóng cửa, trên các cửa đóng dán những bích chương và khẩu hiệu tuyên truyền, tới một tiệm trữ Âu dược. Một tấm bảng gỗ treo ngang đong đưa với dấu thập đỏ. Qua khỏi tiệm trữ Âu dược là một nền nhà đổ, rồi một khoảng đất vuông cao hơn mặt đồng trồng rau muống, làm chỗ họp chợ. Trên nền đất có vết ohảy đen loang, cỏ vàng úa không mọc được. Sát chợ là nhà việc : mái thủng, tường lỗ chỗ vết đạn, các cửa sổ bể gẫy, tấm bảng treo rớt chỉ còn một đầu dính trên tường, nhìn vào trong gạch ngói bừa bãi chưa thu dọn. Nhà kế bên nhà việc cũng bị xập mái trước. Khói gian nhà đổ, dãy phố nguyên vẹn. Người đàn ông đi qua một tiệm thuốc Bắc, trong tiệm một người con gái Tàu lai ngồi đọc báo sau quầy hàng ; một tiệm bán sách vở và tạp hóa ; một lớp học với mươi bộ bàn ghế và tấm bảng đen ; tiệm sửa xe máy với một người thợ đang lui hui sữa ngoài hè. Người đàn ông ôm gói đứng lại nhìn người thợ làm việc. Anh này chợt ngừng lên loe miệng cười với người đàn ông, nhưng nụ cười tắt ngay tức thời. Anh thợ ngừng hẳn tay ngắm nghía người lạ. Người đàn ông cố gắng cười gượng gạo hỏi :

— Giờ này còn xe trở xuống không anh Hai ?

— Có lẽ hết.

Nói xong, người thợ tiếp tục làm việc, bỏ mặc người lạ đứng ngần nhìn xuống. Một hồi im lặng, người đàn ông nói :

— Cám ơn anh Hai.

Người thợ không đáp, cũng không ngó lên. Và người đàn ông lại bước đi. Kế tiệm sửa xe là tiệm chạp phô nữa của người di cư. Người đàn bà quần áo nâu, răng đen, vấn khăn, mắt hấp háy đứng bên mấy bó củi và tỉn nước mắm ngó người lạ mặt chằm chằm. Người đàn ông ngó mông sang rừng cao su bên kia lộ. Hắn đi qua hai căn nhà nữa. Trước một căn nhà đóng cửa, đặt một cái lu nhỏ đậy nắp gỗ và một cái ca nhôm máng trên tường. Người đàn ông tiến lại bên cái lu, đặt gói giấy xuống hè, mở nắp lấy cái ca múc nước trong lu uống ừng ực. Uống xong hắn lại múc thêm một ca đầy đứng xích ra gần lộ đổ vào tay rửa mặt và cổ. Nước trà màu nâu đen. Lấy khăn trong túi áo lau khô mặt, hắn đậy nắp lu, máng ca trở lại chỗ cũ, ôm gói đồ đi tới chỗ tận cùng dãy phố là con đường đất đỏ vắng hoe ngăn cái quán và rừng cao su. Hắn đứng ở đầu đường đất ngó mông vào xóm, nhìn con lộ chạy lần giữa hai hàng cao su tối. Hắn bước vô quán ngồi bàn phía ngoài, đặt gói đồ lên một cái ghế. Người đàn bà mập từ sau bếp bước ra nói :

— Hết trơn nước đá rồi. Cà phê cũng hết..

— Thím cho ngồi nghỉ đỡ đón xe.

Người đàn bà ngó khách từ đầu tới chân. Trong rừng cao su tiếng ve bỗng kêu từ xa lan tới gần. Người đàn ông ngó quanh khắp quán hỏi :

— Thím có bán cơm không ?

— Không, không có cơm.

Người đàn bà bỏ vô sau nhà Người đàn ông ngồi thẳng lưng, mó máy bật cái giây thun buộc gói giấy dầu. Hắn móc trong một túi áo lấy ra một xấp giấy gói kỹ kiểm lại và đếm những tờ giấy bạc. Mấy tờ giấy năm đồng, mười đồng. Người đàn bà trở ra hỏi :

— Không có xe hả ?

— Không có. Sợ hết.

Người đàn bà bỗng lắng nghe bão :

— Có xe be tới đó.

Người đàn ông vội ôm gói đồ chạy ra lề đường. Hai chiếc xe be kềnh càng rần rần từ trong rừng cao su, xe chạy chậm. Người đàn ông đưa tay lên cao vẫy kêu : Cho quá giang... Hai người tài xế đưa tay vẫy chào và xe vẫn chạy

Người đàn ông thất vọng lầm lũi trở vô quán. Từ một trại binh xa lắc vọng lại tiếng kèn chào cờ buổi chiều. Ve kêu rộn hơn. Người đàn bà hỏi :

— Chú ở đâu tới ?

— Tôi đi kiếm thằng em của tôi làm đồn điền cao su. Có lẽ tôi đi lộn xe. Mấy năm trước tôi có lên một lần nhưng không nhớ rõ. Tôi nhớ khu nó ở gần lộ.

— Ôi, đồn điền cao su biết mấy mà kiếm ? Đồn điền tên gì ở đâu mới được chớ ?

— Tôi không nhớ, tới đúng nơi thì tôi biết.

— Chú nói chuyện trời đất không à.

Người đàn ông đặt gói đồ lên bàn, hai tay ngồi ôm lấy nó. Người đàn bà đột ngột sẵng giọng hỏi :

— Giờ chú tính sao ?

— Tôi không biết tính sao hết. Tôi đón xe...

Người đàn bà cao giọng hơn :

— Chú nói cà rốn hoài. Giờ này kiếm xe . Chú tính mà mất toi. Bộ khi không chú ngồi đó không cho tôi đóng cửa tiệm đi ăn cơm hả. Chú tính chuyện gì ? Tôi kêu lính trên đồn tới đây bây giờ...

Người đàn ông sửng sốt, giật hai tay ôm gói đồ vào bụng ngó trân người đàn bà :

— Tôi nói thiệt mà thím. Tôi đón xe mà.

— Mà tôi biểu chú không còn xe nữa. Chú tính cách sao ?

Người đàn ông ngó ra lộ, ra ngoài rừng, nói một mình :

— Ờ. Không còn xe.

Tiếng ve kêu chỉ còn lẻ tẻ rời rạc xa xa. Trời bắt đầu tím trên nền bóng núi xa. Người đàn bà tìm quẹt đốt cây đèn dầu hôi mắt vẫn dòm chừng khách lạ Một chiếc xe díp vụt ngang ngoài lộ như một cơn gió. Người đàn ông dợm đứng dậy như tính rượt theo kêu, lại ngồi xuống ghế. Đèn thắp lên. Cửa bên hông mở ra phía con đường đất bên bìa rừng đã đóng. Người đàn bà đặt cây đèn lên bàn trong, tiến đến gần người đàn ông hỏi :

— Giờ chú tính sao ?

Người đàn ông ngập ngừng :

— Thím cho tôi ngủ đậu. Thím làm phước. Mai tôi đón xe về sớm.

Người đàn bà rêu lên :

— Đâu có được chú. Nhà tôi đâu phải nhà cho mướn. Biết chú là người thế nào mà cho chú ngủ đậu. Lỡ đêm chú cắt cổ tôi sao ? Chồng tôi đi khỏi, tôi không chứa đàn ông...

— Thiệt tình mà thím, tôi đi kiếm thằng em tôi. Thím làm ơn làm phước... Chớ giờ này tôi biết tính sao ?

Người đàn bà suy nghĩ vài giây :

— Bộ chú lỡ độ đường thiệt à...

— Thiệt mà thím. Chớ khi không tôi tới đây làm gì

Người đàn bà lại cao giọng :

— Không được. Chú ở đâu tới, tôi không biết. Chú xin ngủ đậu, không được. Lỡ đêm có chuyện gì người ta xét nhà, tôi nói sao. Không được. Tôi thương chú, ai thương tôi. Thôi chú đi đi, cho tôi ăn cơm. Tôi đói bụng rồi.

— Tôi đi đâu ?

— Đi đâu thây kệ chú chớ. Mắc mớ gì tới tôi.

Người đàn ông chậm chạp đứng lên nhưng chưa bước đi. Người đàn bà tự động lùi lại một bước thủ thế. Người đàn ông nài nỉ :

— Tôi đi đâu ? Thím nghĩ coi...

— Tôi không biết. Mấy người rắc rối lắm... Tôi không kêu lính trên đồn là may phước lắm.

Người đàn ông ngập ngừng bước ra khỏi quán. Dãy phố và con lộ im như tờ, chỉ nghe tiếng ve rộn xa và tiếng côn trùng khởi trỗi lẻ tẻ ở bãi cỏ. Người đàn bà khép cửa quán lại nhưng vẫn còn ló đầu dòm theo người lạ. Người đàn ông đi trở ngược dãy phố. Trong tiệm chạp phô, gia đình đang ăn cơm trên bộ ngựa ở ngoài. Người đàn bà vấn khăn đang bới cơm không ngó thấy bên ngoài. Người lạ mặt đứng lại trước tiệm sửa xe. Người thợ đã tắm rửa, thay đồ, ngồi trên ghế ngay trong cửa ôm cây đàn ghi ta đang khảy. Người đàn ông đứng lại, rồi tiến tới bên cửa :

— Chào anh.

Người thợ ngừng tay khảy, ngó lên hỏi ;

— Gì anh ?

Người đàn ông đứng trân một hồi mới nói :

— Anh Hai làm ơn chỉ dùm tôi có chỗ nào ngủ đậu một tối, tôi lỡ đường hết xe về.

Người thợ cười riễu, gác cẳng lên thềm cửa :.

— Chỗ ngủ đậu. Anh tới đầu quán kia hỏi coi...

— Tôi hỏi rồi. Họ không chịu.

— Vậy tôi cũng chịu.

Người thợ lại tiếp tục khảy đàn và cười một mình. Người đàn ông vẫn đứng im tại chỗ :

— Anh Hai cho tôi ngủ đậu. Dưới đất cũng được. Mai tôi đón xe về sớm.

— Cha này rớn hoài ta. Tôi đâu quen biết anh.

—Anh cho tôi ngủ đậu một tối thôi.

— Bộ anh cho là tôi khùng hả. Cha này kỳ quá...

Người đàn ông quay mặt về phía rừng cao su trong ấy bóng tối đã đầy — Ngoài rừng trời chạng vạng nhá nhem. Người đàn ông đi tới bên lề đường. Một vài tiếng đại bác nổ ầm ở xa. Hắn đi vài bước về hướng nhà việc rồi bỗng quay bước. Trong tiệm xe máy tiếng đàn dạo đến khúc mùi mẫn. Hắn đến trước căn nhà có đặt lu nước ở ngoài và đứng lại. Nhà cửa đóng kín không thấy ánh sáng. Hắn gõ nhẹ lên cánh cửa rồi nghe ngóng. Có cả mấy phút không tiếng trả lời. Trong nhà tiếng niệm Phật rất nhỏ. Hắn đứng đợi nghe tiếng mõ đều đều thỉnh thoảng đệm tiếng chuông. Trời cứ tối dần. Một hồi hắn lại gõ cửa và sau tiếng ho là tiếng hỏi nhỏ :

— Ai đó ?

Người đàn ông không đáp Hắn lại gõ cửa. Trong nhà lại nghe tiếng hỏi : Ai đó ? Tiếng động trên cửa và một lỗ hổng tròn được kéo ra ngang tầm ngực người đàn ông.

— Ai ở ngoài đó ?

Người đàn ông cúi nghiêng xuống ngang mặt với lỗ hổng :

— Tôi lỡ độ đường,

— Chú kiếm ai ?

— Dạ không, thưa bác con kiếm chỗ ngủ tối nay. Bác cho con ngủ nhờ.

Bên trong im lặng khá lâu, tiếng thì thào rồi nghe giọng già cả run rẩy :

— Thôi chú ơi, tôi tu hành chú đừng phá tôi.

— Thưa bác, thiệt tình con lỡ đường. Con đi kiếm thằng em mần trong đồn điền cao su lại lên lộn

xem tiếp trang 28

son nam

TIỂU THUYẾT PHONGTỤC

vạch một chân trời

NĂM 1830...

Đất Rạch Giá chỉ là một vùng rừng rậm hoang vu. Xen vào đó những sông ngòi chằng chịt, những lung bào sinh lầy. Trên rừng có rùa, dưới sông có cá. Nhưng ít ai chú ý đến nguồn lợi đó. Dân chúng đa số người Miên thường bơi xuống theo mé sông để vớt sáp ong. Ong làm tổ trắng, lốm đốm khắp rừng tràm. Ổ quá to, rớt xuống trôi lềnh bềnh theo dòng sông, người ăn ong cứ xuống mà vớt đem về.

Tư Bá vốn là một thanh niên lực lưỡng ở rạch Ba Láng, Cần Thơ. Dạo ấy, vùng Cần Thơ được tổ chức thành bốn đội đồn điền. Cứ năm mươi người khai phá đất hoang gần nhau thì được quan bố-chánh gom lại thành một đội họ tạo bốn trung tâm quan trọng ở Ba Láng, Phong Điền, Ô Môn, Bình Thủy hằng ngày, người dân phu đồn điền được tự do cày cấy. Khi có giặc họ phải nhập ngũ lập tức. Việc canh phòng trộm cướp là nhiệm vụ thường xuyên của họ. Tại mỗi vàm rạch có bố trí trạm canh. Sống gần gũi nhau, người dân đồn điền được bảo đảm về mặt an ninh đối với trộm cướp nhưng sự thật họ không vui sướng cho lắm. Luật lệ triều đình – lúc ấy khá gắt gao – tịch thâu đất đai của những ai ba năm liên tiếp không đóng thuế. Lắm kẻ nhờ cho vay nặng lời nên làm giàu to. Họ nộp tiền cho quan trên để mua chức bá hộ, sanh tật hống hách. Vì vậy người dân đồn điền lần lần cảm thấy mình bị áp bức ít nhiều.

Hằng ngày, họ ngóng vọng về phía Tây Nam, nơi rừng rậm phì nhiêu chưa ai khai thác, chưa ai cai trị.

Một buổi chiều tháng ba năm 1830.. Tư Bá cùng nhiều bạn xúm nhau vượt qua vùng Rạch Giá.

Đất Cần Thơ khuất dần sau lưng họ. Không còn thấy ngọn dừa, ngọn cau. Không còn thấy làn khói nấu cơm vươn lên từ mái nhà lá. Rạch Ba Láng ngoằn ngoèo, mấy dề lục bình bông tím, lá xanh trôi dài trước mặt họ.

Họ đi tất cả là năm chiếc xuồng. Mặc dầu họ không có cuộc bầu cử, Tư Bá nghiễm nhiên là viên đội trưởng vì so sánh với bạn đồng đội, anh là kẻ mạnh khỏe, thông thuộc đường đi, nước bước nhứt.

Hai Tam, người bơi chiếc xuồng thứ nhì hỏi lớn :

— Ở đây là ở đâu Anh Tư ?

Từ phía sau chót, Tư Bá nói lại :

— Làm sao tôi biết được. Chắc là mình qua địa phận Kiên Giang rồi. Vùng nầy không có ranh giới rõ rệt. Ta cứ đi tới, lục bình trôi tới đâu, mình bơi theo tới đó. Mà nầy, Hai Tam biết chuyện người chài cá đời Tấn không ?

Hai Tam đáp :

— Lo sống trước, lo ăn học sau. Sống chưa yên cửa, yên nhà, tôi nào có thì giờ học tập Kinh sử. Anh Tư giỏi hơn tôi phần đó. Nói tích mấy người đánh cá đời Tấn nghe coi...

— Hồi đó, dường như trên ngàn năm rồi, nước Tàu loạn lạc. Vài người thợ chài ở đất Vũ Lăng chèo ghe đánh lưới đến nơi nầy thấy có hoa đào trôi êm đềm trên mặt nước. Họ tò mò theo dấu. Dè đâu gặp động tiên rồi cưới tiên làm vợ...

Một người cười reo lên :

— Có thiệt vậy không chú Tư.

Tư Bá đáp :

— Phen đó, tôi quạt nước châm trà cho viên Quản Cơ, nghe người nói như vậy với quan Bố. Chuyện hoang đường nhưng mà vui quá... phải không bà con ?

Ai nấy nhìn nhau mỉm cười. Nhưng kìa, mặt trời đã gác lên núi rừng, nắng vàng chuyển sang màu máu đỏ ké. Họ biết vùng rừng rậm, trời mau tối lắm. Lát nữa đây, mặt trời khuất

THƠTRANTHANHHIEP • CUNGTRAMTƯƠNG

định nghĩa trần thanh hiệp

1 ngày mai

Ngày mai anh và em yêu nhau
Một trái bom nguyên tử
Lỡ rớt xuống đỉnh đầu
Hay anh sẽ là một anh hùng tử sĩ
Tình cờ chết giữa cuộc đời
Hay anh sẽ mất hết cảm giác
Trong một trại tập trung
Hay anh sẽ vào tu viện
Để lại thế giới đằng sau cánh cửa
Hay anh sẽ quên em
Hay nhớ em mà như quên em
Em vẫn thường nói
Mọi việc đều có thể xảy ra ngày mai
Ngày mai chúng ta chờ đợi.

2 vị trí

Hỡi tất cả những đấng thiêng liêng siêu phàm
Hỡi tất cả những triết gia thánh trí
Hỡi tất cả những bậc chân tu
Hỡi tất cả những lãnh tụ
Hỡi tất cả những lý tưởng
Hỡi tất cả những trí tuệ
Xin lên tiếng
Qủy dữ ở những đâu ?

3 nỗi buồn của em

Anh biết em nhất định buồn
Mặc dầu trời hôm nay rất đẹp
Em quay lưng với ngày tháng
Mùa Thu đã về rồi
Màu xanh biếc của bể và trời Địa Trung Hải
Và giòng sông Seine dưới chân tháp Eiffel
Rừng Boulogne yên tĩnh như giấc mộng
Thương nhớ em như
Hiện nay em đang thương nhớ nỗi buồn của em
Anh biết em vẫn cứ buồn
Dù kỷ niệm xưa đang còn nguyên vẹn
Thủa anh và em yêu nhau
Khi gặp gỡ lần đầu và chúng ta
Là một đôi tình nhân yêu nhau thành thật nhất thế giới.
Anh biết em không muốn hết buồn
Có một sự thật nào chăng
Sự thật giống in những sự thật
Em được nghe kết
Em chờ đợi và ước mơ
Như đứa trẻ ước mơ những gì đẹp nhất của cuộc đời
Trong tưởng tượng rực rỡ của nó

bóng, muỗi bu lại nhiều, cọp đi tìm mồi và sấu dưới rạch bắt đầu đùa giỡn từng bầy.

Hai Tam nói :

— Mình nên để ý chuyện ngày nay. Đi theo dấu mấy lục bình trôi chớ không phải hoa đào nước suối.

« Cà... um um... Um » Rõ ràng cọp rống từ phương xa. Lá tràm như trở mình xào xạc. Mặt nước như chuyển động.

Mấy người phía trước đà lơi mái chèo. Họ nhìn nhau rồi hướng về phía sau, phía Tư Bá. Đoán chắc nỗi thắc mắc của anh em, chú cười lớn :

— Có Tư Bá ở đây nghe ông hổ. Mình không thù oán với nhau. Đi tới chốn được bình an, bà con làm heo cúng ông. Bữa nay bất thình lình tới giang san của ông, bà con không kịp trình trước, ông đừng giận...

Tiếng cọp rống dứt hẳn, chập sau lại nổi lên. Tư Bá nói :

— Đánh lửa lên anh em. Rồi mồi vô con cúi. Cọp ưa ăn thịt người đi phía sau như tôi đây chớ không bao giờ đón mấy người trước.

Có tiếng thì thầm :

— Mặt nước rung rinh dợn sóng. Chắc ổng ở gần mình.

Tư Bá nói :

— Ở xa. Chẳng qua là khi rống, cọp cúi mặt xuống mé nước. Bà con yên trí. Nó không dám lội ra ăn thua với mình. Sợ sấu. Và đây là con rạch Ba Láng.

Tức thời, Tư Bá ra lệnh gom các xuồng lại, đậu sát bên nhau, ở giữa rạch. Hai xuồng chính giữa là nơi tập trung để ngủ. Ba xuồng chung quanh bỏ trống. Hai Tâm gật gù nói nhỏ :

— Mưu trí của đại ca cao thật. Sấu bén mảng tới thì quật đuôi vào mấy xuồng trống lỏng chung quanh. Mà dễ gì làm chìm xuồng đã kết lại thành bè.

Vài người lật nốp ra, nằm ngửa nhìn vòm trời xanh lục. Bếp un tỏa lên. Muỗi xúm lại quây quần. Lắm con khờ khạo cắm đầu vào bếp lửa, chết vun đống.

— Mạnh ai nấy ngủ, nghe bà con. Nhớ cắm sào, buộc giây cho chặt. Không khéo lát nữa nước ròng đưa tụi mình trở lại Ba Láng như cũ mà... ở tù. Ai còn lo sợ nỗi gì nữa không ?

Không nghe tiếng trả lời, Tư Bá nằm xuống sau chót. Chú cố nhắm mắt để ngủ nhưng tâm trí sao cũng còn bận rộn chút gì. Mấy con vạc ăn sương kêu oác... oác. Rồi cọp lại rống nghe như gần bên bờ sông. Chú cảm thấy như nhiệm vụ quá nặng nề. Với năm chiếc xuồng, mười cây mác thông... làm thế nào chinh phục được vùng đất bên kia sông Cái Lớn ? Nhớ lại hồi năm ngoái, chú đến bờ sông đó một lần. Hai bên khỉ lọ nồi kêu inh ỏi, dạn dĩ đến mức hải bằng mà ném xuống ghẹo kẻ đi đường. Gần vàm biển, gió thổi lồng lộng ngày đêm, sóng dâng lên cơ hồ cuốn mất dạng ghe xuồng qua lại. Ngôi miễu dựng không biết đời nào bên gốc cây dương cổ thụ. Bên trong một tảng đá lớn có nhiễu đỏ che phủ. Hỏi vài người chung quanh, họ nói :

— Đó là miễu ông cậu của người Việt Nam, người Triều châu người Miên thờ chung. Ông tà nọ, theo lời người Miên rất linh thiêng. Khấn vái ổng, cúng vái gà vịt đầy đủ mới hòng vượt qua bên kia sông, xứ có ma mà có vàng. Chưa ai dám tới khai phá và lập nghiệp.

Chú hỏi :

— Xứ đó là xứ nào ?

Đáp :

— Miệt U Minh. U là tối, minh là mờ. U Minh cũng như âm phủ.

Mí mắt của chú Tư Bá lần lần sụp xuống vì quá mệt mỏi. Đêm nay giữa tràm ở ngọn Ba Láng, bất chấp cọp, beo, rắn, sấu chú mơ tưởng vùng U Minh.

— Nay mai, nó là thiên đường của dân mình. Nghĩ vậy, chú yên tâm đánh một giấc say nồng cho tới sáng.

●

Sáng tinh sương.

Gà rừng gáy inh ỏi. Hai Tam đánh thức bạn đồng đội. Họ khoát nước để rửa mặt. Ngạc nhiên làm sao ! Đàn muỗi từ lòng nước tung ra, bay quanh quẩn vài vòng rồi nương vào lưng của họ để mà đậu. Đó là mấy con lăng quăng vừa lột xác. Tư Bá nói :

— Bà con hiểu chưa, nước sanh ra muỗi chớ không phải lá cây sanh ra muỗi. Mình nên ra khỏi chốn này. Hai mươi dặm nữa, chúng ta đến vàm ông Rầy.

Một người hỏi :

— Ông Rầy là sao ? Ở đó, ong mật nhiều lắm phải không ?

Chú Tư đáp :

— Ông là ông cọp, rầy có nghĩa là rầy rà, ăn thịt người. Hồi đó, ngay vàm rạch có một người bị cọp tha. Về sau thiên hạ tìm được mảnh áo đẫm máu của nạn nhân, đem bẹo lên ngọn cây cao để khách qua đường biết mà đề phòng. Bây giờ cọp còn nhưng chúng ta không sợ. Ban ngày sáng tỏ, hơn nữa, chúng ta cắm xuồng giữa sông.

Họ dùng cơm trưa ở vàm rạch ông Rầy. Tư Bá cho một tốp người lên bờ bắt cá, bắt rùa đem về nướng ăn. Vì số gạo đem theo rất ít, họ ăn cá, ăn rùa nhiều hơn cơm để tiết kiệm, nói khôi hài với nhau :

— Ăn cá nhiều quá sanh ngán, phải không anh em ?

— Phải ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, ông bà của mình còn ăn cơm trộn với khoai. Mình trong nầy ăn cơm độn với cả. Sung sướng thật...

Dầu sao, cơm cũng là món ăn chánh của người mình. Ăn thịt nhiều quá, tánh nết con người sanh ra hung hăng.

còn nữa □

VIENLINH • NHACA • TRANĐƯCUYEN

Anh biết một ngày sẽ có sự thật
Để em có thể hết buồn
Chúng ta sẽ cử hành một đám tang trọng thể
Chôn cất nỗi buồn của em
Chúng ta sẽ khóc thật thảm thương
Phải có một ngày
Vĩnh biệt nỗi buồn của em
Và chúng ta sẽ là
Đôi tình nhân sung sướng nhất thế giới.

4 Trong thời gian

Je pars pour la dernière guerre...
PÉGUY

Khi tôi giã từ người yêu, tôi tự hỏi : « Làm sao định nghĩa được Tình Yêu và Thời Gian ». Có thể nhiều người cũng tự hỏi như vậy hoặc chẳng ai cần thắc mắc.

Mỗi thứ đều đã có một tên gọi : Chủ Nhật, Thứ Ba, Tháng Bảy, Mùa xuân, 365 ngày, Thế Kỷ, Cuộc đời, Lịch Sử, Bất Tận v.v...

Lại có những ngày Hội Tế Thần Dionysos hay thần Apollon, có những bó hoa, những ngôi mộ.

Thật là dễ dàng, có gì phải định nghĩa còn gì phải định nghĩa, mọi sự thật đều đã được nói hết rồi. Kẻ kia tại sao người đau khổ người hối hận, người chẳng dám nhìn chính mặt người ? Lại vẫn những câu hỏi và câu hỏi làm như thể không có những câu hỏi thế giới sẽ sụp đổ, trái đất sẽ tan tành.

« Je pars pour la dernière guerre » Anh đã tặng em hai câu thơ : « Nhân loại thôi giết người, Anh và em sẽ khỏi chết » trước khi anh quyết định chết. Ôi thế mà anh vẫn sống được trên nửa thế kỷ và em thì đã chết. Anh ghì chặt lấy ảo vọng để kềm giữ định mệnh.

Sung sướng thay những người được chết cho sự ngu muội của mình nếu không đã chẳng còn sự chết và không có sự sống.

Bây giờ nếu còn nói được với em — dù em đã chết — Anh sẽ khắc trên mộ-chí của em : « Chỉ là một nụ cười em và thời gian ». □

sau cơn mưa cung trầm tưởng

Sau tấm mặt nạ trời bìa căng giấy đục
Chiều phẳng lì đóng sáp khắp không gian
Trời để lộ sau cơn mưa rào xối nước
một hậu trường buồn và trống vắng đìu hiu
Da xám ngắt với mây thâm xằn thô bỉ
bệch bóng dương nhòa chiều tứ phía xi măng
Rồi trời rữa, mặt thứ điếm già chán ngán
bỏ rớt đêm trùng giữa đáy hư vô
Tôi-khách-bên-đình sang thăm trời lộ liễu
Lòng không xượng xằn nhưng mà rất dửng dơ

MAI THẢO

viên đạn đồng chì nổi

I

QUẬN lỵ nằm lọt thỏm giữa khúc quanh của con đê hình chữ chi. Vách đê chất ngất dựng đứng, mặt đê cắt một vạch thẳng suốt vào nền trời. Những ngày mây mù mưa phùn, trời sa xuống thấp, lặng lẽ không hay biết, con đê âm thầm lùi sâu vào mung lung lòng mây, hòa lẫn với trời, khít liền, đồng chất, không phân biệt. Ngày nắng, trời nhẹ lên cao, mầu xanh trong bao la đối chọi với mầu đất tươi đâu đâu, sát tức tầm mắt, sự tương phản đột ngột bừng lên gần như một trạng thái ngạc nhiên mừng rỡ không ngờ. Khi đó, tầm mắt trở lại ý thức được khoảng cách chia vô tận giữa đê và chân trời xa, hình dung được ra những vùng cỏ cây đồng ruộng và làng xóm hủy phá mênh mông chạy dài phía sau đê.

Một đầu của khúc quanh là khởi sự vùng đậm đặc trùng điệp một cánh rừng phi lao bao trùm kín khắp một ngọn đồi thoai thoải. Thân cây trên đồi muôn gốc xếp chồng. Những buổi chiều lộng gió, đám phi lao rũ rượi xõa tóc khóc lóc gửi tiếng than van não lòng bay dọc theo bờ đê cho lọt đến tận khoảng sân sau trần trụi của quận lỵ mới lập. Bên kia vùng phi lao đã là vùng không người tháng tháng ngày ngày không một bóng người, bóng vật bén mảng lai vãng, ngoại trừ du kích cộng sản và bọn buôn lậu đất Tề liều lĩnh đùa rỡn với tử thần. Nửa khuya, *tảng sáng* những phát đạn lẻ thường bất chợt nổi lên ở phía đó, phía cánh rừng phi lao, âm thanh sát thấp mặt đất, kinh dị vang ngân không cùng thành thứ tiếng động điển hình rùng rợn của những đêm dài miền Bắc giới tuyến và chiến tranh.

Đầu kia khúc quanh, cách cửa quận chừng ba trăm thước, con đê đứng khựng lại trước cửa vào của một đồn binh Pháp. Dân chúng quanh vùng, những khi phải gọi lên đứng xếp hàng trước cánh cổng chắt đầy bao cát ấy đều nói là phải lên trình diện ở « xếch tơ ». Chiến tranh hiện hữu ở đây. Trạm kiểm soát sơn mầu cờ tam tài. Lê dương lông lá hung dữ trợn trừng cầm súng đứng gác. Bảng đen đóng cọc, hay treo lòng tong lưng chừng mặt đất vẽ hình đầu lâu gối lên hai đốt xương bắt chéo báo động vùng chết người cấm vào *của ruộng* địa lôi và mìn tự động gài lủng lẳng từng trái từng chùm đầy khắp năm lớp hàng rào thép gai chạy vòng bốn phía khu vực trại binh. Từ trên mặt đê cao, cách lớp với những hàng rào nứa nhọn tua tủa lông rím, năm lớp thép gai sổ sàng tràn xuống, chiếm lấn thật xa những thửa ruộng bỏ hoang. Dưới đó, giây thép gai quăn soắn mốc thếch mưa nắng dầu dãi, từng đoạn từng đoạn chuyền đi, thấp thoáng lần chìm vào cỏ bồng hoang dậm cao ngang tầm người.

Sừng sững bốn góc khu xếch tơ không quy định được diện tích và hình thể, là bốn cái tháp canh ngạo nghễ ngó sang nhau. Vuông vức, tường xây gạch đỏ khé, vôi trắng quét phết ầu tả loang lổ như da thịt người cùi, *lỗ châu mai* đục suốt đen ngòm, họng tiểu liên liếc mõm đen chũi chờ rình trên những đầu ruồi đong đưa rung rinh, soi mói, bắt bám lấy từng hình thái di động nhỏ nhặt ngờ vực. Đó là kiểu tháp canh De Latour, loài nấm độc của máu lửa lâu dài hiện hình chi chít như bàn cờ khắp vùng Trung Châu Bắc Việt, bấy giờ đang ở thời kỳ chiến tranh du kích có chứng tích manh nha chuyển thành vận động chiến.

Khoảng đất rộng trước cửa đồn chỉ yên tĩnh khoảng sáu giờ chiều trở đi. Buổi sáng, từ tinh sương, những tiểu đội lê dương, mũ đỏ, pạc-ti-dăng đã tuôn tuôn nối nối lìa khỏi đồn tản đi khắp ngả trong những cuộc hành quân kiểm soát và tuần thám thường lệ. Xe tăng, háp-tờ-rắc đi trước mở đường. Háp tờ rắc to phè, trơn nhẵn, băng băng. Tăng kềnh càng, vòng xích nuốt đường tan nát vỡ vụn. Những khối sắt vĩ đại lăn đi, hồn hển, hậm hực trong một sắc diện hung hãn tức tối và lồng lộn điên cuồng súc vật phi lý. Những họng súng dài lớn nghiêng nghiêng ngửi trời. Cỏ nát nhầu. Đất rung chuyển dữ dội thành cơn sốt lạ. Bụi đất cuồn cuộn dấy lên mịt mùng, phủ một lớp hung đỏ ngột ngạt kín khắp các bờ đường, lùm cỏ, nhà cửa, cây cối hai bên. Tới 9, 10 giờ sáng, khi đoàn xe cơ giới và những tiểu đội hành

VIENLINH • NHACA • TRANDUCUYEN

hình nhân viên linh

Về đây đối diện thân xưa
Chim muông trên đỉnh ngựa lừa dưới chân
Tôi trung tướng nó gian thần
Có khi thỏa hiệp lại ngầm tính thôi,
Về đây bản chất quên tôi
Thấy ai trong trí thấy người trong ta
Khi gian dối lúc thật thà
Khi quen lúc lạ khi xa lúc gần

Bây giờ lộ mặt hình nhân
Tôi ôm hạnh phúc canh tân nó sầu,
Về đây phận số tôi đâu
Canh khuya đối diện ma thâu cuộc đời
Bàng hoàng một kiếp chim dơi
Lưng khom dáng thú bụng phơi hình người

mùa hạ nhã ca

Chiều đỏ xẫm lăn lộn cùng mặt trời
Biển nhọc nhằn co dãn
Và bầy chim xưa trên núi cao
Lại trở về trong tiếng kêu hốt hoảng
Biển sâu thấy gì không ?
Núi cao thấy gì không ?
Và chàng có thấy gì không ?
Tình yêu nào đã bốc cháy nàng ?
Hạnh phúc nào đã vùi dập nàng ?
Hồn nào đã tối tăm nàng ?
Và đợi chờ nào đã đánh thức nàng tỉnh dậy?
Có nghe thấy gì không, và nhìn thấy gì không?
Hỡi mặt trời đang lăn lộn cùng máu ?
Với tiếng chim xưa cùng giọt lệ trên má
Tiếng chim khan, giọt lệ khô
Nàng trăn trở và biến thành bụi mù
Trong máu lửa, chiến tranh và mùa hạ.

quân tảo thanh đã trở về đồn, là giờ đến rầm rộ và cát bụi bay mù khác của đoàn xe vận tải vải bạt bịt bùng, từ Hà Nội, vượt qua sông Hồng Hà, vượt qua cầu Đuống. Lòng xe đầy nhóc rau đậu thịt cá tươi mới, đồ hộp, săng nhớt, đạn dược lên tiếp tế cho đoàn quân viễn chinh đồn trú. Khu vực quận lỵ với một xóm lá tiều tụy kế liền, và mấy cửa hiệu tạp hóa, hớt tóc, quán la de châu đầu đối diện trước cổng quận bởi vậy tương đối yên tĩnh hơn trong guồng sống khép nép hèn mọn với những mái nhà cúi đầu, những tường vách thu mình nín thở nhẫn nhục đợi chờ mọi bất hạnh lúc nào cũng như một trận bão đe dọa thình lình băng qua. Đôi khi, một chiếc xe chở khách lết cái thân già gầy nhọc mỏi của nó đến tắt máy trước cổng quận. Một người về Hà Nội. Hoặc một người từ Hà Nội lên. Những người hành khách đầy lo âu kinh hoàng trên nét mặt, từ trong quán hấp tấp lên xe, từ trên xe hấp tấp chạy thốc vào trong quán, như sợ hãi một phát đạn lạc có thể đốn ngã trong khoảng cách ngắn ngủi trống trải của lòng đường. Cuộc sống hàng ngày chặt đứt thành từng đoạn nhỏ. Ở nhà. Lên đê. Họp mặt trong quán hàng. Giữa những đoạn chặt vụn nát tăm đẫm trong bầu không khí khiếp nhược căng thẳng trí não, là sự ẩn dấu lánh khuất thận trọng cầu xin bình yên và lãng quên. Là sự thu mình run rẩy nhột nhạt trong những góc ẩn nấp kín khuất, như cỏ cây hèn mọn trốn chạy ánh sáng mặt trời.

Chảy qua ở phía sau — và chảy qua cả đồn binh xếch-tơ và khu đất quy vuông của quận lỵ mới thiết lập — là một giòng sông nhỏ Bãi sông nổi hình trơ trẽn. Mặt bùn lầu ngay đen bần, lỗ chỗ dấu chân từ những lối đi khúc khuỷu của xóm lá tiều tụy đưa dẫn xuống những bến đá thấp sát gờ nước. Mặt nước đóng váng chảy lờ đờ. Con sông nhỏ như những đời người trên hai bờ, mang một vẻ nhẫn nhục âm thầm, họa hoằn dấy lên yếu ớt tiếng rũ đập lạt sạt của đám vợ con pạc-ti-dăng kéo nhau xuống tắm gội giặt rũ. Một vài con trâu thả hoang ngơ ngác trên đồng gò mả vô thừa nhận phía bên kia sông. Đứng trên sân đồn quận lỵ nhìn sang còn thấy rõ rệt cháy sém của một trái bom na-pan kéo dài trên cỏ mộ rầu rầu như khoảng bóng rợp của một tảng mây im sững.

Một con đê dựng thành heo hút, cánh rừng phi lao lả lay một vẻ bí mật chứa chất ngờ sợ mở sang vùng không người, những phát đạn lẻ xuyên thủng bóng tối, ngân đi, ngân đi không cùng, tiếng kêu thét mê loạn thần trí của kẻ trúng đạn ngã xuống, những cuộc hành quân qua cổng quận, trong nhịp chuyển vần nặng nề lọng trời lở đất của đoàn xe cơ giới hung hãn, đất đai chết lặng nhiều mùa, lúa không mọc, hoa thôi nở, chim chóc bạt vía lảng xa, súng, đạn, lửa, khói, phục kích, giật mìn, tảo thanh, bố ráp, toán lính viễn chinh lồng lá đỏ hỏn, tháp canh chọc lủng nền trời, ánh lửa le lói hắt ra từ những mái lá lụp sụp khi bóng tối chạng vạng phủ xuống, đó, cái cảnh trí khác thường của một quận lỵ tiếp giáp giới tuyến mới thành lập địa đầu tỉnh Vĩnh Phúc Yên khi quận trưởng trẻ tuổi Trần Bảo Vinh được lệnh Phủ Thủ Hiến cử tới nhậm chức. Hôm đó là một ngày cực kỳ buốt lạnh của một mùa đông nữa nằm trong chiến tranh đau khổ lâu dài : mùa đông Bắc Việt 1950.

CHIẾC xe hàng cũ kỹ. Động cơ phì phà như một hơi thở hổn hển đứt quãng. Dầu máy khét lẹt. Cái ghế gỗ làm lưng, mông đau nhừ. Gió bấc trùng trùng thổi qua cánh đồng mênh mông trần trụi không chướng ngại quật đập bỏng rát, thái dương nhức nhối. Vinh vật vã theo đà xe khấp khểnh, có cảm tưởng như chàng đang ngất ngư choáng váng trên một con tầu say.

Bụi đường từng đợt cuồn cuộn bốc lên qua những khe hở dưới chỗ ngồi. Khoang xe mù mịt như bên ngoài. Bụi bám bết vào mái tóc, lọt vào cổ họng vướng tắc. Vinh bật ho mấy tiếng sặc sụa. Bộ quần áo dạ mới lấy chiều hôm trước ở một tiệm may nổi tiếng đường Hàng Trống đã đổi từ mầu tím than sang mầu gạch cua. Vinh nhăn mặt nhổ mạnh. Bãi nước miếng lẫn bụi cát lạo sạo đầu lưỡi tan tác ngoài khung xe gió tạt. Qua cầu Đuống rồi. Giòng sông lạnh tanh, cứng chết. Xa Hà Nội rồi. Căn gác nhỏ bé nhưng ấm cúng của gia đình chàng ở đường Phúc Châu. Hiền, người vợ trẻ, hai năm trước còn là một thiếu nữ hàng Bạc, đẹp nổi tiếng khắp mấy khu phố cổ kính thanh lịch từ Bờ Hồ đến chợ Đồng Xuân. Thằng Dũng, đứa con đầu lòng một tuổi, mắt tròn hoay như thỏ rừng, mập mạp, cổ tay cổ chân bụ bẫm có ngấn nhìn thật sướng mắt. Bỏ lại. Tất cả. Ra khỏi vùng an toàn của ba mươi sáu phố phường, qua dốc Long Biên, qua cầu Sông Cái, sang tới vùng tiếp giáp Hà Nội là Gia Lâm Bắc Ninh là đã ném mình vào không khí chiến tranh. Tiền đồn heo hút. Những ngả đường hầm hố chặt nát. Đồn bốt ung thư. Vòng đai trắng. Vùng không người. Giới tuyến lừa lọc phản phúc. Một quận lỵ đèo heo hút gió mới thiết lập không đoán hiểu được hình thù con người và sự sống. Và Vinh thấy tốt hơn là chàng đi nhậm chức một mình.

Nắm chặt tay vào thành ghế xe lắc lư rung chuyển, xua dạt khỏi đầu óc một ý nghĩ âu sầu vừa chợt nhú lên, Vinh bình tĩnh nhìn sang cảnh vật hai bên lề đường.

Mùa đông kéo dài trong mầu sám ngắt toàn diện và vô tính. Không một bóng người. Thân trời đục và thấp, hắt đầy tầm mắt dội lại tức tối. Một chiếc lò gạch đổ nát nằm bên một con lạch cạn giòng. Những viên gạch lăn lóc nức nở rụng xuống, tự bao giờ trên những bờ cỏ úa héo. Làng xóm chập chờn khép kín trong mầu xanh buồn bã. Xe vượt qua một cây cầu nhỏ, tiếng sắt lanh canh dội lên lạ tai. Trên đỉnh trống trơn một bót gác cô đơn, bóng người dân vệ đứng gác in lên nền trời, ném sự tìm kiếm chiếu lệ vào những khoảng trống không rừng rưng. Qua cầu, con đường khấp khểnh lại trải đi hun hút trước khung kính. Cảnh vật thời chiến có một vẻ gì hoang đường hư ảo, trơ trơ ra đó, khi sự sống đã chạy trốn thật xa khỏi nó, Vinh không tìm được nguyên nhân về sự biệt tăm hoàn toàn mọi dấu tích này. Chiến tranh bao trùm, chiến tranh đi qua, nhường sự chiếm đóng lâu dài cho im lặng và cõi chết trồng cấy trên đất đai hoang vu và cỏ cây im phắc sự hủy phá âm thầm tận cùng. Không bỏ sót, không ngừng tay, không tha thứ. Lảo đảo trong hồn, thẫn thờ trong dạ. Hồn đầy phân vân, Vinh nhớ lại buổi hội kiến, bốn mươi tám giờ trước, đó, nguyên nhân đã đưa chàng ra khỏi Hà Nội. **còn nữa** □

THƠ TRANTHANHHIEP • CUNGTRAMTUONG

giấc ngủ buổi trưa

trần đức uyển

Trái đất này, anh em và
sự trong sạch diễn qua như giòng suối từ khe đá ở
mỗi người đàn bà và mỗi đứa trẻ thơ.
Nhưng trò xiếc chứng nghiệm một lần nỗi
tàn yếu của loài người bệnh hoạn, của giống
vật tưởng mình linh thiêng.

Mùa đông đến dăm thằng què dắt nhau đi
tìm mặt trời, mặt trời lên cơn sốt nằm thu
thân trong bóng đêm sâu, ở đấy loài chim
muông đang dứt tỉa thịt da xác chết, ở
đấy đàn chó ngao đang cắn môi em.
Trái đất này anh em và
Sự khốn nạn đáng thương của những cơn
bão táp.
Từng giây phút linh hồn anh quay mãi, quay
mãi như những vì sao, những vì sao mọc
cô đơn trên nền trời bát ngát.
Trên thinh không vọng xuống lời ca sầu
thượng đế.
Trái đất này anh em và
Thần thánh không quần áo là đồ chơi trẻ con
Chúng ngồi lên vai và bóp mũi cười khoái
trá.
Một đứa cầm cây que gõ vào chiếc trán hói.
Những đứa khác hoan hô.
Trong giấc ngủ trưa anh mang mình bay
bổng
Khi mở mắt bỗng gối đầu lên mô đất cao
Đó nấm mộ của em. Anh chợt nhớ.
Chiến tranh chiến tranh ôi chiến tranh
Viên đạn đồng và ngực trắng vỡ đôi
Cả núi non than hoài niềm hối tiếc.
Trái đất này anh em và
Miền cằn cỗi như hòn sỏi khô
Anh muốn sống một giờ Hiroshima đầy
tuyết
Và được thấy Nagasaki co ro đớn đau
Chiến tranh chiến tranh ôi chiến tranh
và nỗi buồn rên rỉ dưới tim sâu. □

anh meaulnes

nguyên tác của
ALAIN - FOURNIER
mặc đỗ
dịch

ANH tới nhà tôi một bữa chủ nhật tháng một năm 189...

Tôi vẫn tiếp tục gọi là « nhà tôi », tuy rằng ngôi nhà đó không còn là sở hữu của gia đình tôi. Chúng tôi đã rời khỏi xứ đó gần mười lăm năm nay rồi và chắc chắn sẽ không bao giờ trở lại nữa.

Hồi đó gia đình tôi ở tại mấy căn trường sở của *Lớp Cao Đẳng* ở Sainte-Agathe. Cha tôi, mà tôi gọi là ông Seurel như các học sinh khác, vừa trông coi lớp Cao Đẳng, lớp sửa soạn thi lấy bằng giáo viên, vừa trông coi lớp Trung Đẳng. Mẹ tôi thì lo trông nom lớp học trò nhỏ.

Một ngôi nhà chạy dài mầu đỏ, có năm khung cửa kính, bên trên có gờ bạch anh ở đầu làng một cái sân rộng mênh mông có nhà cho học trò chơi và chỗ giặt đồ, mở về phía làng bằng một cánh cổng lớn : về phía Bắc một cái cổng nhỏ mở ra con đường đi tới nhà ga ở cách đó ba cây số ; về phía nam, và cũng là phía sau, là cánh đồng, các khu vườn và đồng cỏ nối liền với phía ngoài làng.., đó là sơ đồ của nơi cư trú tại đó trôi qua đi những ngày bận khoăn nhất lại cũng đáng tha thiết nhất trong đời tôi. Tự nơi nhà đó những cuộc phiêu lưu của chúng tôi khởi sự rồi lộn lại khác nào những đợi sóng vỗ vào một mỏm đá trơ vơ.

Sự tình cờ của những cuộc « đổi thay », một quyết định của ông thanh tra hay ông quận trưởng, đã đưa gia đình tôi tới đây. Đã lâu lắm rồi, vào dịp cuối nghỉ hè, một chiếc xe kiểu ở thôn quê, chạy trước xe chở đồ đạc, đưa hai mẹ con tôi tới bên cánh cổng sắt nhỏ đã han rỉ. Bọn trẻ con lên vào hái trộm đào ở trong vườn đã lẳng lặng trốn qua những lỗ hổng ở hàng rào... Mẹ tôi, mà chúng tôi gọi là Millie, một bà nội trợ ngăn nắp bực nhất trên đời tôi mới thấy, liền bước vào bên trong mấy căn phòng đầy bụi rác, và tức khắc đã chán ngán nhận xét, cũng như những dịp dọn nhà khác, rằng đồ đạc của gia đình tôi làm sao xếp được trong một ngôi nhà kiến trúc thất cách như vậy... Mẹ tôi bước ra ngoài nói cho tôi biết sự chán ngán đó. Vừa nói chuyện mẹ tôi vừa lấy khăn tay nhẹ nhàng chùi mặt cho tôi bị bụi đường bám đen. Sau đó mẹ tôi lại trở vào để đếm xem có bao nhiêu cửa cần phải đóng bít lại cho ngôi nhà có thể ở được... Về phần tôi, đầu đội một chiếc mũ rơm có băng lụa, tôi cứ đứng ở trên sỏi giữa cái sân lạ mà đợi, hay mò mẫm quanh quẩn bên thành giếng và chỗ sân chơi có mái.

Ít nhất bây giờ tôi còn mường tượng được như vậy buổi đầu tiên chúng tôi tới đó. Vì cứ mỗi khi tôi muốn tìm lại những kỷ niệm xa xôi về buổi chiều đầu tiên chờ đợi trên sân trường ở Sainte-Agathe là tôi lại nhớ tới nhiều dịp chờ đợi khác ; tôi nhớ tới những lúc hai tay chống vào thanh gỗ ở cổng lớn tôi lo lắng rình đợi một người ở trên đường cái sắp đi tới. Và nếu tôi cố gắng nhớ lại cái đêm đầu tiên tôi phải ngủ trên gác xép, trong khu gác xép ở từng thứ nhất, là tôi lại nhớ tới những đêm khác; tôi không chỉ có một mình ở trong căn phòng đó nữa, một bóng dáng cao lớn, băn khoăn và thân mật, đi lại dạo quanh tường. Cả khung cảnh êm đềm đó — trường học, khu đất của ông già Martin với ba cây hồ đào, khu vườn mà chiều nào cứ bốn giờ lại đầy những bà tới thăm — in sâu trong trí nhớ của tôi bị lay động, biến đổi do sự có mặt của con người đã làm đảo lộn hẳn những ngày tuổi trẻ của tôi và sau khi đã trốn đi rồi cũng vẫn không để cho tôi yên được.

Tuy nhiên, gia đình tôi tới đây đã mười năm thì anh Meaulnes mới đến.

Năm đó tôi mười lăm. Một ngày chủ nhật giá lạnh vào tháng một, ngày cuối thu thứ nhất cho ta cảm tưởng đã bắt đầu mùa đông. Cả ngày hôm đó Millie trông đợi một chuyến xe từ nhà ga tới đem lại cho bà chiếc mũ đội mùa rét. Sáng hôm đó, mẹ tôi lỡ mất buổi xem lễ; ngồi cùng với đám trẻ con khác tại chỗ hát kinh, cho tới khi linh mục bắt đầu giảng tôi luôn luôn e ngại ngó ra phía gác chuông trông đợi mẹ tôi bước vào với cái mũ mới.

Đến chiều tôi lại phải một mình đi chầu.

Mẹ tôi lấy bàn tay phủi bụi trên áo tôi và nói để an ủi tôi :

— Với lại, nếu chiếc mũ có đưa tới kịp mẹ cũng phải mất cả ngày chủ nhật để sửa chữa lại.

Thường thường những ngày chủ nhật về mùa đông của gia đình tôi đều qua đi như vậy. Từ tảng sớm cha tôi đã ra đi rất xa, tới bờ một cái đầm sương mù bao phủ nao đó, để dùng thuyền đi câu cá măng; còn mẹ tôi thì lui vào trong phòng riêng âm u ngồi vá víu lại những bộ áo xoàng xĩnh của mình cho tới tối mịt. Mẹ tôi phải lánh đi như vậy vì sợ rằng có bà bạn nào, cũng nghèo như mẹ tôi và cũng tự hào không kém, chợt tới bắt gặp chăng. Còn tôi, sau buổi lễ chiều, tôi ngồi đọc sách trong phòng ăn lạnh lẽo đợi mẹ tôi mở cửa phòng cho tôi coi bộ áo sửa lại có vừa vặn đẹp không.

Bữa chủ nhật đó, khi tan lễ tôi còn nán lại ở trước nhà thờ vì thấy có đám đông. Lũ trẻ con tụ họp ở trước cửa nhà thờ xem lễ rửa tội cho một đứa nhỏ. Trên công viên, đàn ông trong làng nhiều người bận thêm chiếc áo khoác ngoài của lính cứu hỏa đứng xếp hàng, chân đập xuống đất vì lạnh, nghe viên đội Boujardon lúng túng giảng lý thuyết...

Hồi chuông làm lễ rửa tội bỗng ngưng bặt, khác nào một khúc nhạc ngày hội được tấu lên lắm ngày và không phải chỗ; Boujardon và các bạn đồng đội đeo súng lên vai, đi nước kiệu kéo cái bơm nước đi; tôi đứng đó trông theo bọn họ đi khuất ở khúc rẽ chỗ đầu đường, theo sau họ có bốn thằng nhãi lẳng lặng bước lên những cành cây nhỏ trên mặt đường đã đóng băng, nhưng tôi không dám đi theo chúng.

Trong làng, chỉ còn quán cà-phê Daniel là có bóng người, tôi nghe thấy âm thầm trỗi lên rồi hạ xuống những tiếng cãi cọ của bọn người ngồi uống rượu ở trong đó. Rồi, men theo bức tường thấp bao quanh khu vườn rộng ngăn cách nhà tôi với bên trong làng, tôi phập phồng vì sự chậm trễ của mình đi tới cánh cổng sắt nhỏ.

Cánh cửa hé mở, lập tức tôi nhận thấy rằng vừa có chuyện gì khác lạ đã xảy ra.

Quả vậy, ở cửa buồng ăn — khung cửa kính gần nhất trong số năm khung cửa mở ra sân — một người đàn bà tóc đốm bạc đang cắm cúi ngó qua bức rèm. Bà người nhỏ bé, đầu đội một chiếc mũ chụp bằng nhung đen kiểu xưa. Khuôn mặt thanh tú nhưng gầy ốm và có nhiều nét nhăn vì lo ngại khiến cho tôi đứng dừng lại trên bực cửa thứ nhất trước cổng vào.

Bà nói nhỏ :

— Nó chạy đi đâu rồi ? Trời ơi ! Nó vừa ở đây với tôi xong. Nó đã đi một vòng quanh nhà. Không chừng nó đã bỏ trốn rồi...

Đệm cho mỗi câu nói, bà gõ thật nhẹ ba lần vào khung kính cửa.

Không có ai ra mở cửa cho bà khách lạ. Ý hẳn Millie đã nhận được chiếc mũ ở nhà ga gửi tới và không nghe tiếng gọi cửa, vì mẹ tôi ở mãi tận trong căn phòng sơn màu đỏ của bà, đang ngồi trước cái giường có vương vãi những mẩu băng đã cũ và những chiếc lông chim đã xơ ra, mê mải hết may vào lại tháo ra, sửa chữa chiếc mũ tàng... Đúng thế, khi tôi bước vào phòng ăn, theo sau gót có bà khách lạ, mẹ tôi hiện ra hai tay bưng trên đầu một mớ những dây kẽm, băng lụa và lông chim chưa hoàn toàn sắp đặt xong... Mẹ tôi mỉm cười với tôi hai con mắt xanh mệt mỏi vì phải chăm chú may khi trời đã tối, và nói :

— Này, mẹ đợi con về cho con xem đấy...

Nhưng, trông thấy người đàn bà ngồi trên chiếc ghế bành lớn ở cuối phòng, mẹ tôi bàng hoàng, ngưng bặt. Lập tức mẹ tôi nhấc chiếc mũ ra, và trong suốt cảnh sắp tới, bà ôm chiếc mũ trong tay, ép ngang ngực, chiếc mũ nằm ngửa trông như một cái ổ chim.

Người đàn bà đầu đội chiếc mũ kiểu xưa, hai đầu gối kẹp một cây dù và chiếc túi da, bắt đầu giải bầy, bà đưng đưa cái đầu và tặc lưỡi lách tách đúng như một bà khách lạ mới tới chơi. Rồi bà khách đã tự chủ được hẳn. Đến khi nói tới cậu con trai bà lại có một vẻ tự cao và bí mật khiến chúng tôi phải lấy làm lạ.

Hai mẹ con bà ta đi xe từ La Ferté d'Angillon tới đây, nơi đó cách Sainte-Agathe mười bốn cây số. Góa chồng — cứ bà khách cho biết thì nhà rất giàu có — bà bỏ mất đứa con trai út, tên là Antoine. trong số hai cậu con của bà, vì một bữa tan học về nó đã cùng với anh nó xuống tắm ở một cái hồ nguy hiểm. Bà ta định gửi cậu con lớn, tên là Augustin, tới lưu trú tại trường của cha tôi để theo học lớp Cao Đẳng.

Liền đó bà khen ngợi cậu lưu trú học sinh mà bà đem tới cho chúng tôi. Tôi không còn nhận ra cái bà tóc trắng xám vừa một phút trước đây tôi bắt gặp đang cúi ngó qua khe cửa, với vẻ nài nỉ và ngơ ngác của một con gà mẹ vừa bị lạc mất con chim hoang ấp cùng một lứa với bầy gà của mình.

Những lời bà kể lại một cách ngưỡng mộ về cậu con thật là lạ lùng : cậu rất thích làm vui lòng bà, nhiều khi, hai cẳng chân để trần, cậu lặn lội hằng mấy cây số dọc theo bờ sông để kiếm trứng cuốc hay trứng vịt giời lẫn trong đám lau sậy đem về cho bà Cậu lại biết đặt đó... Đêm hôm trước cậu kiếm được ở trong rừng một con công bị mắc bẫy...

Tôi ngạc nhiên ngó Millie, vì mỗi khi lỡ làm rách một mảnh áo tôi thường lo sợ không dám về nhà.

Cuộc đời Alain - Fournier không có những khía cạnh đặc sắc nếu so sánh với nhiều nhân vật lẫy lừng khác. Tuy nhiên, đời Alain Fournier có một đặc điểm là gần như gắn liền với văn nghiệp. Sau khi đã đọc tiểu thuyết **Anh Meaulnes** *độc giả tất sẽ nhận thấy rất nhiều những nét sống thật trong truyện khi đọc tới tiểu sử tác giả. Giữa Alain-Fournier và các nhân vật trong truyện có những tương quan rất chặt chẽ nó đem lại cho tác phẩm một giá trị chứng liệu độc đáo.*

Sanh ngày 3-10-1886 tại La Chapelle d'Angillon, thuộc quận Cher con đầu lòng một gia đình giáo chức, Alain-Fournier theo học tại trường trung học Voltaire thi tú tài triết tại trường trung học thành phố Bourges trường này hiện nay mang tên ông — cho đến năm hai mươi tuổi bắt đầu viết văn, làm thơ. Tháng 10 năm 1907 đăng bài tiểu luận **Thân hình người đàn bà** *trên tờ* **Grande Revue** *từ năm 1909 đến năm 1912 hợp tác với tờ* **Paris Journal**, *phụ trách mục tin tức và phê bình văn nghệ hàng ngày. Tới tháng 7 năm 1912, ông gần như bị đẩy ra khỏi tờ Paris Journal, nhờ quen biết với Péguy, được giới thiệu làm thư ký cho Claude Casinier Périer. Cuối mùa hè 1913, tiểu thuyết* **Anh Meaulnes** *xuất hiện trên tập chí* **La nouvelle Revue Française** *và cuối năm đó xuất bản thành sách. Xin coi lại đoạn văn* **Bóng mát và thất vọng** *của Mặc Đỗ cùng số này.*

Tháng 8 năm 1914 Fournier sung chức Trung úy tại đơn vị bộ binh 288e R I ở Mirande. Mặc dầu ông được ưu đãi, có thể ở lại đơn vị nhưng ông vẫn xin ra mặt trận, ngày 22 tháng 9 cùng năm, hơn một tháng sau khi nhập ngũ, tại vùng Epargnes, trung úy Fournier cầm đầu một trung đội với công tác thám thính, ra đi nhưng không trở về.

Sau này, không bao giờ tìm thấy xác của ông.

Nhưng mẹ tôi không nghe bà ta nói. Mẹ tôi còn ra dấu cho bà thôi đừng nói nữa ; và thận trọng đặt cái « ổ chim » lên bàn, mẹ tôi lặng đỡ đứng dậy như rình bắt ai...

Thật vậy, trên đầu chúng tôi, trong một căn gác xép, nơi cất những chiếc pháo bông tịt ngòi còn lại về dịp lễ Mười Bốn Tháng Bảy năm ngoái, có tiếng chân bước vững vàng của kẻ lạ mặt nào đó qua lại làm lay chuyển cả trần nhà, dạo khắp từng gác xép rộng, tối tăm, rồi tan biến về phía mấy căn phòng của nhân viên phụ tá nay bỏ không, dùng làm nơi hong bông bò để hay rấm táo cho chín.

Millié nói nhỏ :

— Ban nãy có tiếng động như vậy trong các phòng ở phía dưới này, mẹ cứ tưởng là François con đã về.

Không ai đáp lời mẹ tôi. Cả ba chúng tôi cùng hồi hộp đứng dậy ; bỗng cánh cửa ở từng gác xép thẳng xuống chỗ cầu thang nhà bếp vụt mở ra ; có một người bước xuống thang, đi ngang nhà bếp, rồi tới trước khung cửa tối om bước vào phòng ăn.

Bà khách nói :

— Augustin, con đấy ư ?

Cậu bé đã lớn, tuổi trạc mười bảy. Trong bóng tối đã đầy, ban đầu tôi chỉ trông thấy ở anh ta có chiếc mũ kiểu nông dân đội hất ra phía sau và chiếc áo khoác ngoài màu đen có đai lưng như kiểu học trò thường bận. Sau tôi trông thấy rõ anh đang mỉm cười...

Anh trông thấy tôi; trước khi một ai trông chúng tôi kịp hỏi sự tình đầu đuôi, anh liền bảo tôi :

— Ra sân chơi đi ?

Tôi do dự trong một giây. Rồi thấy Millie không ngăn cản, tôi liền cầm lấy chiếc mũ lưỡi trai của tôi và bước theo ra. Chúng tôi đi ra lối nhà bếp rồi cùng đi tới chỗ sân chơi có mái lúc đó đã tối đen. Tôi vừa bước đi vừa do ánh sáng chập choạng ngó thấy khuôn mặt xương xẩu với chiếc mũ cao của anh, trên mép loáng thoáng có mấy sợi lông tơ.

Anh nói :

— Này, tôi kiếm được ở trên gác xát nhà cậu. Cậu không lục lọi trên đó bao giờ sao ?

Trên tay anh cầm một cái vòng nhỏ bằng gỗ khói bám đen; một sợi giây pháo thăng thiên đã rách sơ còn quấn ở chung quanh; đây ý hẳn một cây pháo bông đốt thành hình mặt trời hay mặt trăng còn sót lại bữa Mười Bốn Tháng Bảy.

— Còn hai chiếc chưa nổ, mình cứ thử đốt xem

Giọng nói của anh bình thản, vẻ mặt anh hăng hái còn muốn kiếm được trò gì hay ho hơn nữa.

Anh liệng chiếc mũ xuống đất, lúc đó tôi mới thấy tóc anh hớt trọc như kiểu nông dân. Anh đưa cho tôi coi hai chiếc pháo với hai mẩu ngòi bằng giấy bị lửa cháy sạm đen rồi tắt ngấm. Anh cắm cái trụ của cây pháo tròn như bánh xe xuống đất, rút trong túi ra một bao diêm tôi hết sức kinh ngạc vì tuyệt đối bị cấm đụng tới diêm. Anh thận trọng cúi xuống châm ngòi hai chiếc pháo. Rồi, nắm tay tôi, anh vội vàng kéo tôi chạy lùi lại phía sau.

Lát sau, khi mẹ tôi ra đứng trước cửa cùng với bà mẹ anh Meaulnes, sau khi đã mà cả ấnđịnh giá tiền trọ, chợt thấy tóe lên dưới mái sân chơi hai mớ những ngòi sao đỏ và trắng cùng với tiếng phì phì như thổi bễ; trong thoáng giây mẹ tôi cũng trông thấy tôi trong luồng ánh sáng huyền ảo, đứng thẳng người, bộ thản nhiên, tay cầm tay anh chàng mới tới...

Lần này nữa, mẹ tôi cũng không dám nói chi.

Đến tối, lúc ngồi ăn, bàn ăn của gia đình tôi có thêm một người bạn lầm lì ngồi ăn, đầu cúi xuống, chẳng lưu tâm chi tới ba cặp mắt chăm chú vào anh.

CHƯƠNG THỨ HAI

Cho tới hồi này chưa bao giờ tôi rong chơi ở ngoài đường với lũ trẻ trong làng. Cho mãi tới năm 189. đó, tôi bị bịnh bại một bên hông cho nên lúc nào tôi cũng sợ sệt, khổ sở. Đến bây giờ tôi còn mường tượng cái cảnh tôi đuổi theo lũ học sinh nhanh nhẹn chạy qua những ngõ ngách ở chung quanh nhà, thậm thọt một chân rất đáng tội nghiệp.

Bởi vậy không bao giờ tôi ra ngoài đi chơi. Tôi còn nhớ mẹ tôi, người vốn tự hào về tôi lắm, thường nhiều lần phải bợp tai đánh đuổi về nhà vì bắt gặp tôi đang nhảy lò cò với bọn trẻ ranh trong làng.

Anh Augustin Meaulnes tới vừa đúng dịp tôi khỏi bịnh, từ đó bắt đầu một cuộc đời mới.

Trước khi anh tới, mỗi khi tan học lúc bốn giờ chiều là bắt đầu một buổi tối dài dặc, trơ trọi đối với tôi. Cha tôi đem mớ củi lửa trong lò sưởi ở lớp học sang đốt lò sưởi bên buồng ăn ; rồi lần lần mấy đứa trẻ cuối cùng nấn ná lại cũng dời khỏi lớp học nay đã bắt đầu lạnh, chỉ còn những đợt khói bốc lên. Lúc đó cũng còn chơi đùa, chạy nhảy ngoài sân được; rồi trời tối mịt; hai anh học trò vừa quét lớp học xong ra chỗ sân chơi có mái kiếm mũ và áo choàng, vội khoác chiếc giỏ trên tay bước rảo ra về, bỏ mặc cổng trường mở toang... Khi đó, nếu còn đôi chút ánh sáng, tôi lần vào nhà việc, chui vào phòng chứa văn khố đầy ruồi đã chết khô và những tấm bích chương sờ sác trước gió ngồi đọc sách trên một cái cân bàn cổ, kế bên khung cửa sổ mở ra vườn.

Cho tới khi trời tối hẳn, hoặc chó trong trại bên cạnh bắt đầu hú vang và khung cửa kính căn bếp nhỏ bên nhà tôi bắt đầu có ánh đèn, tôi mới về nhà. Mẹ tôi đã bắt đầu lo bữa tối. Tôi trèo ba bực thang lối lên gác xép, lẳng lặng ngồi đó tựa đầu vào những tay thang lạnh giá, ngắm mẹ tôi nhóm bếp trong căn phòng hẹp lung linh thắp một ngọn nến.

Chợt có người tới cướp mất của tôi niềm sung sướng của một đứa trẻ vô sự. Có người thổi tắt mất ngọn nến vẫn chiếu sáng cho tôi khuôn mặt bà mẹ cắm cúi nấu cơm tối. Có người thổi mất ngọn đèn, nơi mà đêm đêm quây quần gia đình vui vẻ của tôi, sau khi cha tôi đã đóng những tấm gỗ ở bên ngoài các khung cửa kính. Người đó chính là Augustin Meaulnes mà lũ học học trò sẽ gọi là anh Meaulnes.

Liền sau khi anh tới trọ học tại nhà tôi. tức là ngay những ngày đầu tháng chạp, chiều chiều, sau bốn giờ. nhà trường không còn vẻ quạnh quẽ nữa Mặc dầu cánh cửa tự động hút gió lạnh, tiếng la của mấy người đang quét cùng với tiếng những thùng nước đụng vào nhau, bao giờ trong lớp · sau giờ học, cũng còn chừng vài chục học trò lớn, người trong làng hay ở ngay tại phố, chen chúc quanh anh Meaulnes. Họ bàn luận không dứt, cãi cọ mãi không thôi. trong khi tôi vừa khoan khoái vừa lo lắng đứng lỏn vào giữa đám.

Anh Meaulnes không nói chi hết nhưng chốc chốc một anh hay nói nhất trong bọn lại tiến ra giữa đám đông, lần lượt viện người này, người nọ để chứng thực lời mình nói, những người này lớn tiếng tán đồng để kể lại cho anh nghe rất dài dòng về một vụ ăn trộm vặt nào đó; cả bọn há miệng ngồi nghe, thỉnh thoảng lại cười se sẽ.

Anh Meaulnes ngồi vắt vẻo trên mặt bàn mà suy ngẫm, hai chân đung đưa. Tới đoạn vui vui anh cũng cười, nhưng cười nhẹ nhẹ, tưởng như anh để dành sẽ phá lên cười khi nghe kể một câu chuyện còn vui hơn nữa mà chỉ riêng anh biết Tới khi trời tối hẳn, khi luồng sáng yếu ớt từ khung cửa kính lớp học không còn chiếu sáng bọn trẻ tuổi đứng lố nhố ở đó nữa, anh Meaulnes bỗng đứng lên, rẽ đám đông chen chúc, vừa đi vừa la :

— Thôi, lên đường !

Cả bọn liền đi theo anh. Mãi cho tới tối mịt còn văng vẳng nghe thấy tiếng bọn họ la ở tận cuối phố..,

Đến lượt tôi cũng đi theo bọn họ. Cùng với anh Meaulnes tôi tới trước cổng trại bò ở vùng ngoại ô xem người ta vắt sữa... Chúng tôi vào xem các cửa tiệm. Trong bóng tối, giữa hai tiếng thoi đập lách cách có tiếng bác thợ dệt nói :

— Kia các cậu học trò !

Thường thường, vào lúc ăn cơm tối, chúng tôi về gần trường, chỗ nhà ông Desnoues làm nghề đóng xe và cũng kiêm cả nghề đóng móng ngựa. Cửa tiệm của ông ta xưa kia là một quán trọ. có những khung cửa lớn hai cánh mở rộng. Từ ngoài phố đã nghe tiếng bễ kéo kẹt, qua ánh lửa của căn nhà tối và lủng củng này thỉnh thoảng lại thấy thấp thoáng có mấy nhà nông ngừng xe lại chuyện văn một lát, hoặc một cậu học trò như bọn chúng tôi đang tựa lưng ở cửa lẳng lặng đứng xem.

Tại đây khởi sự câu chuyện, khoảng tám ngày trước lễ Giáng Sinh.

CHƯƠNG THỨ BA

Mưa rả rích suốt ngày, mãi tới tối mới tạnh. Ngày hôm đó buồn đến chết được. Tới giờ ra chơi không một ai ra khỏi lớp. Luôn luôn có tiếng cha tôi là ông Seurel la lên ở trong lớp :

— Mấy thằng nhãi, đừng phá hoại như thế chứ !

Sau buổi ra chơi cuối cùng trong ngày, hoặc như chúng tôi thường gọi là sau « khoảng khắc » cuối cùng, ông Seurel, từ nay vẫn đi bách bộ ra chiều suy nghĩ lắm, chợt đứng sững, lấy cái thước gõ mạnh lên mặt bàn làm ngưng bặt tiếng xì xào trong lớp những lúc sắp tan học mọi người đang buồn nản.

Còn tiếp

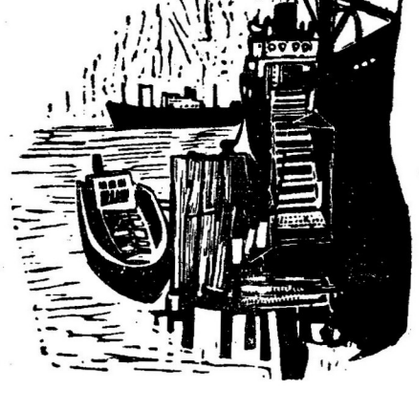

CON NAI VÀNG

tiếp theo trang 17

quanh, chớ không phải một tỉnh lỵ cất ngang xương như một lõm rừng mới khoét, như cái tỉnh Y mà nàng sẽ lên đường tới đó ngày mai nầy.

Nhưng ngày mai nầy, làm gì mà có sự-vụ-lịnh như người ta đã cho nàng biết. Lan đã ngủ quên trong niềm đau chia-ly rồi phải qua đến năm cái ngày mai như thế mới lấy được giấy tờ, bởi quan quyền làm việc chớ nào phải chữa lửa.

Sống ở Đô-Thành từ năm lên ba, Lan chưa hề thấy con trâu lần nào. Thành thử chuyến đi nầy là một cuộc phiêu-lưu mạo-hiểm đối với nàng, cũng bằng như là ông Kha-Luân-Bố đi tìm Mỹ-Châu, à không, đi tìm chú Ấn Độ và xứ Cathay.

Nhờ vậy mà trên chiếc xe ca, nàng không có khóc nhớ nhà. Lo sợ và mê thích thiên nhiên giúp nàng tạm quên bà mẹ mến yêu mà hồi hôm này nàng còn chui đầu vào nách.

•

— Dữ hôn! Ông hiệu-trưởng kêu lên, khi nghe người thiếu-nữ Saigon nầy vào đọc hết bài diễn văn của nàng: « Thưa ông, tôi tên là... Lan, vừa được bộ Quốc-gia Giáo-dục bổ lên đây để... » Dữ hôn! Tôi trông đợi cô hơn một tháng rồi.

— Ông trông đợi tôi ?

— À không, tôi trông đợi một giáo sư mà tôi thiếu. Mấy năm sau nầy, Trung-Ương làm việc lạ kỳ không hiểu được. Không rõ suốt ba tháng bãi trường họ làm gì mà năm nào cũng tựu trường xong một hai tháng họ mới gởi giáo sư. À, may quá, có ông giám-học lại kia.

— Rua ông hiệu-trưởng.

— Rua.

Cả hai ông đều còn non nheo nhẻo, dễ thường chưa ông nào tới ba mươi. Ta thiếu cán bộ ghê lắm.

Ông giám-học nhìn Lan rồi hỏi ông hiệu-trưởng bằng mắt, ông nầy giới thiệu :

— Cô Lan, nữ giáo sư mới được bổ lên đây.

— Hân-hạnh. Cô Lan ở Đại-học sư-phạm ra à ?

— Dạ không, tôi ở Văn-Khoa.

— Đã cử nhơn chưa ?

— Dạ, mới bốn chứng-chỉ thôi.

— Tức là dạy giờ ?

— Vâng.

— Nhưng cũng được. Cô có hai mươi giờ mỗi tuần, mỗi giờ một trăm hai thì cũng dư sống. Đáng lý gì cô chỉ được mười giờ thôi, vì bổn trường xin tới hai giáo sư. Nhưng ở dưới lại cho có một. Có thể rồi tháng sau họ sẽ gởi lên một nữa, nhưng chúng tôi dồn hết cho cô, và nhứt định không nhận người tựu trường trễ ba tháng. Mặc kệ Trung-ương. Trung-ương! Trời, chán bỏ xừ!

— Cô đã dạy qua trường nào chưa ?

— Dạ, tôi mới đi dạy lần đầu.

Cả hai ông cụ non đều đưa cả hai tay lên trời một lượt, lặng lẽ nói lên sự thất vọng và nỗi khổ tâm của họ trước một cộng sự viên thiếu kinh-nghiệm như thế.

Bấy giờ cả hai ông cụ non ấy mới nhìn lại cô « bé » này mà vụt thình-lình họ thấy là một « con nai vàng ngơ ngác ».

Và thình lình Lan bật cười.

« Con nai vàng ngơ ngác » là từ ngữ mà sinh viên dùng để chế diễu các vị giáo sư « mới ra lò ».

Gậy bà đập lưng bà, giờ chính nàng là nạn nhơn của từ ngữ đó, hai ông cụ non nầy không nói ra chớ chắc-chắn là họ đang nghĩ như vậy, và chắc chắn là lát nữa học trò sẽ nghĩ như vậy.

Lan còn cười vì một lý-do nữa. Hai ông cụ còn non nầy thế mà đủ cao niên để xem thường một giáo sư trẻ tuổi, có mỉa mai chưa! Nếu đó là hai ông tóc hoa râm thì không nói làm gì.

Ông hiệu trưởng bắt đầu giảng luân-lý :

— Cô Lan nè! Từ ngày nghe sinh viên và học sinh dưới Saigon xuống đường, học trò ở tỉnh chúng nó cũng « lừng phèn » ghê lắm, và không coi kỷ-luật vào đâu cả.

Mỗi người trong chúng ta, mạnh ai nấy cố mà dùng uy-tín riêng của mình để giữ trật tự. Thấy cô hiền lành quá, tôi rất lo, và mong cô sẽ nắm vững lũ đầu bò ấy, chúng nó nghịch như quỉ thì đó là chuyện muôn thuở, nhưng giờ chúng nó lại cứng đầu như... như... à như... à... như bỏ thì ta càng khổ hơn không biết bao nhiêu.

Tuy nhiên cô cũng nên dè-dặt, không phải luôn luôn hách mà được đâu, phải tùy lúc mà cứng rắn hay mềm dẻo. Thôi nhờ ông giám-học đưa cô ấy xuống lớp.

Ông giám-học làm thinh bước ra khỏi văn phòng và cô nữ giáo sư « mới ra lò » lặng lẽ chào ông hiệu-trưởng.

« Học trò chúng nó sẽ nghĩ như hai ông cụ non nầy ! » Ý nghĩ của Lan, bị cắt đứt nửa chừng khi nãy, giờ lại tục huyền. Nàng sẽ làm thế nào để đương đầu với bao nhiêu kẻ cứng đầu ấy !

Ra tới cửa, ông giám học nói :

— Giờ sau cô dạy lớp đệ ngũ III, giờ này thì cô không có lớp. À, may quá, anh Văn, anh ấy là niên trưởng giáo sư ở đây, dạy cạnh lớp cô, để tôi nhờ anh ấy đưa cô vào lớp. Tôi bận việc quá.

Một thanh niên cỡ trẻ hơn ông giám học chừng hai tuổi, lại là niên trưởng giáo sư ở đây !

Lan lại bật cười một lần nữa khiến ông giám học kinh ngạc. Cô gái nầy cứ bật cười không duyên cớ mãi? Có lẽ ông tự hỏi thế.

Văn đã đến nơi :

— Giới thiệu với anh Văn, cô Lan, nữ giáo sư mới !

— Hân hạnh !

— Hân hạnh !

— ... Và nhờ anh đưa giùm cô vào lớp vì tôi bận việc.

— O.K. Tôi đang có giờ trống, tôi sẽ vào dạy một lượt với cô Lan, bỏ lớp tôi vài phút cũng không sao.

Ông giám-học đi rồi, Văn nói :

— Cô sẽ trọ ở đâu ?

— Chưa biết.

— Vậy cứ theo mấy cô kia.

— Té ra ..

— Ừ, đã có bốn cô rồi đấy. Con trai đi lính hết rồi thì mấy cô làm vua vậy. À, xin cho phép kêu bằng chị. Chị ở lò nào ra ?

— Văn khoa.

— Còn đang học ?

— Vâng.

— Tôi cũng vậy, nhưng tôi ở Khoa học. Chị ơi, có lẽ rồi không bao giờ là cử nhơn cả. Thiếu điều kiện như thế này, làm sao mà tự học cho được.

— Ừ, có lẽ. Nhưng biết sao giờ ! Nhưng thôi, anh đừng nói tới chuyện đó nữa, buồn quá.

còn một kỳ nữa

nghệ thuật số tới

CHỢ LỚN MỘT ĐÊM KIA

truyện ngắn của

VIÊN LINH

Vô đề

6 giờ

... Sáu giờ sáng thức dậy. Căn phòng building lạnh lẽo, quen thuộc với hai cánh cửa sổ mở rộng, nhìn ra một vòm trời cây xanh mây đục, bắt gặp hình ảnh gần gũi của thứ màu chì trên những khuôn chữ đúc pha loãng.

Nghệ Thuật, tuần báo của ai ? *Rời khỏi giường và nhớ tới lời dặn của Mai Thảo đêm trước trong buổi họp mặt ở nhà Anh Ngọc : Sáng mai mày phải tới tòa soạn sớm để lo xong khuôn chót. Chỉ còn tám trang đó nữa là xong. Xong. Thở một hơi dài trước tấm gương mờ đục trong phòng rửa mặt. Vẫn không tránh được một ý nghĩ buồn nản : Mình đã soi mặt trong tấm gương này bao nhiêu buổi sáng bao nhiêu buổi chiều rồi ?*

7 giờ

Nghệ Thuật, tuần báo của ai ? *Tám trang bài chờ đợi. Xé tờ lịch liệng xuống sàn gạch. Hai mươi sáu rồi. Hai mươi sáu tháng chín. Số ra mắt đã rêu rao om xòm trên báo chí là đúng ngày 1 tháng 10. Đằng Giao nhăn nhó, đánh vật với hai tờ bìa offset ở nhà cliché Dầu, chiều hôm qua đã dọa là từ số 3 sẽ làm typo. Vũ khắc Khoan hỏi có kịp ra báo đúng hẹn không ? Còn thiếu những bài của ai ? Không dám nhận là chỉ còn thiếu bài của mình. Quả thật, bài vở của anh em trong tòa soạn cũng như số người nhận lời hợp tác đều đã đầy đủ, đúng hẹn. Tám trang sau cùng này chỉ còn trống một chỗ cho mình. Bắt buộc phải có mặt của mày trong số ra mắt. Mai Thảo nói như vậy. Cười và không có ý kiến. Cười hoài. Nhưng trong lòng thật ra muốn khóc. Muốn đập mạnh vào cái đầu trống rỗng, ngu xuẩn này mà tự văng tục với mình. Viết. Viết. Nhưng viết cái gì bây giờ. Anh yêu em. Chàng thương nhớ nàng v.v .. và v.v... Dễ dàng như tất cả những cái thứ văn chương mà mình đã viết từ xưa ?*

Nghệ Thuật, tuần báo của ai ? *Nếu chỉ việc trở lại đường mòn mà mình đã đi quen từ năm này qua năm khác như vậy thì còn gì đáng phải nói tới nữa? Và cần gì đến sự có mặt của mình trên tờ Nghệ Thuật này ? « Coi chừng mà tờ báo chỉ là câu chuyện của những cơn say đó, nghe !»*

Không nhớ ai đã nói câu đó trong những ngày Nghệ Thuật mới chỉ là những dự định, những mơ ước, ôm ấp được thực hiện. Nhớ rằng mình đã hăng hái, đã nhiệt thành nhất trong số những người hăng hái, nhiệt thành lo lắng cho tờ báo được ra đời. Bấy giờ, câu chuyện viết một bài cho tờ báo chưa đặt thành vấn đề. Chuyên nghiệp rồi mà. Viết lúc nào mà chẳng được. Viết thế nào mà chẳng xong !

9 giờ

Đề rồi cuối cùng vào giờ này ngồi ở đây : Tòa soạn 233 Phạm Ngũ Lão. Có bảng hiệu đàng hoàng. Phía ngoài, tiếng máy chữ đánh lạch cạch. Phía trong, tiếng máy chạy ì ạch, ì ạch... Đều đều... Anh xếp typo Năm đứng cạnh, nụ cười chịu đựng vẫn nở trên môi. Biết là anh em nhà chữ cực nhọc, vất vả rất nhiều trong số báo ra mắt này. Vì lối trình bày của từng trang từng chữ, tòa soạn đã nhất định phải làm cho mới, cho lạ. Vì tai nạn cúp điện đe dọa hàng ngày. Anh em phải thắp nến lên mà sắp chữ, những giòng chữ đen đúa, nhỏ síu như những con kiến chạy dài làm mờ mắt mọi người... Thưa ông ngày mai không có điện, bữa nay ông cố gắng đưa đủ bài. Biết rồi. Biết quá rồi. Tôi đang viết đây.

Mà tôi viết cái gì nè ? Lúc đầu định viết một truyện ngắn cho số ra mắt. Viết về thành phố Nam Định và nhân vật là chính mình với những tuổi thơ đã qua nơi đó.

Một trang.. Hai trang rồi ba trang.. Rồi xé, rồi viết lại. Không được. Không thể được. Sự kiên nhẫn không làm thành tác phẩm. Phải cần đến một cái gì ở trong đầu này.

Nhưng trong cái đầu này đã đầy, đã chật mười hai năm lính tráng — một thứ lính không dám đi khỏi Sài-gòn — ngồi bệt ở văn phòng đánh nhau với giặc bằng miệng. Còn có cái gì nữa ở trong đầu này để viết ra ? Mệt. Mệt vô cùng là một Mười hai năm ấy đã trôi qua, mười hai năm dài nhất trong một đời người. Hai mươi ba tuổi nhập ngũ. Ba mươi lăm tuổi trả áo quần cho quân đội. Mười hai năm... Nhớ đến hai câu thơ của Viên Linh : **Bàng hoàng một kiếp chim dơi, lưng khom dáng thú, bụng phơi hình người...** *Mình cảm thấy mình cằn cỗi, mình lạc lõng giữa những người bạn trẻ đang họp mặt trên tờ báo này nhiều quá mất rồi !*

Thôi, lan man mãi. Trở lại với 8 trang cho khuôn chót của tờ báo. Ngày mai không có điện. Phải viết ngay cho kịp. Nhưng...

10 giờ 30

Viết ? Viết cái gì bây giờ ? Câu hỏi thật ra không phải chỉ mới đặt ra với mình hôm nay. Nó hiện ra như một mối băn khoăn thường trực. Trong buổi họp mặt giữa mấy người bạn thân. Trong những giờ khuya nhất của một đêm mất ngủ. Sau những cơn say buồn thảm. Tình cờ được đọc một tác phẩm của những người viết trẻ tuổi hơn mình. Những giờ ngồi hẵn học trước những trang tiểu thuyết đăng báo từng kỳ trên một nhựt báo nầy, trên một tuần san kia.

Tại sao mình lại bắt mình khổ sở như thế nầy kìa ? Ném mạnh bút xuống và muốn đứng lên, chạy trốn khỏi tòa soạn. Để lại yên ổn với cái bóng mát sẵn sàng và quen thuộc của mình. Nghệ Thuật tuần báo của ai ? Của ai ? Thưa ông, xin ông coi lại trang này rồi ký cho tôi lên khuôn. Tiếng người xếp typo chợt vẳng bên tai, nhắc nhở mình trở lại với nhiệm vụ. Nhìn thấy công trình của Đằng Giao, sự khó khăn chọn lựa từng hình vẽ, từng chữ tít, từng lối trình bày bài vở **cho khác hẳn những tờ báo cùng khuôn khổ với Nghệ Thuật** *— như lời anh chàng họa sĩ trẻ tuổi này vẫn nói — lại thấy ngẫm ngầm hồ thẹn. Và ngồi xuống, cầm lại bút.*

12 giờ

Không thể xong được truyện ngắn cho số này. Mới được có năm trang. Đọc lại vẫn thấy tưng tức, vương vướng như đọc một bài của một người mới tập viết. (có khi còn tồi tệ hơn nữa !) Thôi, đừng cố ép mình làm cho xong chuyện nữa. Viết lại đi. Số này không kịp thì để số sau. Mình tự nhủ như vậy và cười trừ với Mai Thảo. Nhường chỗ cho người khác kỳ này vậy. Số 2 xin có mặt.

khoảng cách

truyện ngắn

TẠ TỴ

KHOẢNG cách ấy mỗi lúc mỗi nở rộng giữa nó và Trâm. Nó nhìn Trâm qua ly rượu trong veo mầu hổ phách. Mắt Trâm lẫn vào màu rượu không gợi được ý nghĩ nào trong nó. Trâm, đứa con gái của quán rượu, rất quen thuộc với lứa tuổi 20. Trâm có một thân hình trông rức mắt. Có nhiều gã trai đã định giết nhau vì những đường cong ấy. Nó đến đây không phải vì thế, không hiểu sao Trâm vẫn muốn gần nó.

Trong những giờ phút trống rỗng nhất của tuổi trẻ, nó đi tìm một cái gì để lấp đầy khoảng cách do bi phẫn tạo nên. Nó uống rượu. Rượu chẳng phải là liều thuốc vạn năng mà nó cần đến để trong vài ly có thể làm rã tan băng giá đóng đầy trí não, nhưng ít ra rượu cũng có giá trị trong một khoảnh khắc nào đó.

Đã nhiều lần, sau mỗi cơn say vì rượu và đàn bà ; thể xác mỏi mệt, chán chường dâng lên, tự thâm tâm, nó cảm thấy sự rức buốt của thời gian cắn vào xương tủy. Nó vùng dậy để chống đối với chính mình. Nó biết như thế là vô lý, nhưng cứ hành động để thấy mình còn có mặt. Sự có mặt ấy, chẳng có gì quan trọng, chỉ là chiếc bóng rất mờ nhạt giữa những khuôn mặt.

Để sống bù những ngày hành quân ở miền sình lầy hoặc trong rừng thẳm ngút ngàn, mỗi dịp trở về cái thành phố bé nhỏ này, ít nhất nó cũng phải tìm sự khuây khỏa. Nó tin rằng mình có quyền, một cái quyền rất thiêng liêng của con người đang chiến đấu.

Thật ra, nó không phải là tửu khách thường xuyên của nơi đây, cái quán rượu thuộc hạng bình thường với vài ba cô chiêu đãi viên nửa tỉnh nửa quê, trong số đó có Trâm. Nhiều lúc bận hành qnân bẵng đi một tháng không tới, mà cũng có khi nó tới liền liền và ngồi từ choạng vạng tối cho tới khi đóng cửa. Những thằng bạn đồng ngũ cho rằng, nó đã bị con bé Trâm bỏ bùa mê. Nó cho không hẳn như vậy, tuy nó đã ngủ với Trâm. Sự đi lại, đối với nó, chỉ là để giải quyết nhu cầu thể xác. Mà đã gọi là nhu cầu thì một con đĩ hay cô gái nhà lành cũng y nhau. Nó để mặc kệ họ. Trâm không phải đứa con gái thuộc loại bỏ đi, nếu người ta chỉ đòi hỏi ở tất cả mọi người đàn bà sự thỏa mãn. Trâm thuộc loại hấp dẫn. Kể từ ngày chính thức ký giao kèo với tử thần, cũng từ ngày đó quan niệm về cuộc đời thay đổi rất nhiều ở ở trong nó. Nó đã quăng bớt hành lý của tuổi trẻ với những mơ mộng ở dọc đường chiến đấu. Chiến tranh đã mở rộng tầm nhìn và bắt nó phải chấp nhận sự sai biệt giữa dự phòng và cuộc sống, là hai cái gạch thẳng chạy song hàng, tuy vẫn nhìn thấy mà chẳng thể gặp được dù cho có đi trọn cuộc đời.

Sau những ngày và đêm dài đằng đẵng ôm súng lang thang di chuyển từ mặt trận này qua mặt trận khác, nó đã bắt gặp hình ảnh cô đơn của kiếp người trước nỗi rên xiết của máu lửa. Nó đã chiến đấu và nhân danh tự do để chiến đấu, nhưng kỷ luật chiến trường, kỷ luật tập thể đã giam hãm sự tự do bé nhỏ của mỗi cá nhân trong lưới thép gai, tuy vô hình như đây đặc. Vì thế, chuỗi ngày chiến đấu và nhân danh tự do để chiến đấu, càng kéo dài ra bao nhiêu thì sự kìm hãm càng cao độ và nổ bùng khi có dịp. Nó đến đây vì lý do đó. vì những dằn vặt nội tại, đâu phải vì Trâm. Những ai cho rằng nó mê Trâm với ý nghĩa thông thường của chữ này đều lầm. Trâm với nó là hai thế giới. Trâm chỉ cần mua là được, còn nó chỉ cho, không mua không bán. Có thể, Trâm thích nó ở một phương diện nào đó, do sự hiện diện đặc biệt của nó trong một chỗ rất hẹp của không gian phức tạp nơi đây, mà chính nàng chưa chắc đã hiểu, cũng có thể vì sự mê loạn trần truồng giữa những bức tường câm nín, sau những khuôn cửa khóa chặt, hay những lời nói khinh bạc mà nó ném vào mặt Trâm trong mọi trường hợp. Tâm hồn Trâm giống như miếng bọt bể thấm mọi loại nước. Những giọt nước do nó nhỏ vào mang nhiều độc tố. Nó nghĩ rằng, sớm muộn miếng bọt bể — tâm hồn Trâm — cũng bị rách nát nếu Trâm còn cố bám vào nó. Trâm đã ném một vốc cát vào bãi sa mạc. Nhiều lúc nó muốn lần tránh Trâm, bằng cách tự hứa không lui tới đây nữa, nếu sự đến đây là một ám ảnh. Nhưng nghĩ lại, khắp cái thành phố nhỏ bé này, nếu nó muốn tìm sự an nghỉ dù là sự an nghỉ nặng nề, khó nhọc, thì chỉ có nơi đây với men rượu, với những đường cong của Trâm, với nước sông Đồng-Nai là còn có đôi chút hiệu lực làm lắng dịu nỗi đau nội tại. Nó không thích uống rượu trong căn phòng chật hẹp, dưới ánh đèn âm u mầu địa ngục. Nó không muốn có mặc cảm bị giam hãm. Nó không thích những ô vuông mắt cáo che khuất tầm nhìn. Nó sợ mọi sự bủa vây dưới bất cứ hình thức nào. Vả lại, nó uống rượu chẳng phải vì sự thôi thúc của bệnh hoạn mà hoàn toàn do một vài thích thú lặt vặt. Chẳng hạn như nó thích ngồi vào cái ghế mây thùng có tay dựa thay vì chiếc ghế bọc nệm cao su. Biết như thế, mỗi lần nó đến, Trâm lại ngoan ngoãn chạy vào buồng đem cái ghế ấy ra đặt vào góc phòng, có thể nhìn suốt giòng sông Đồng-Nai chảy quẩn quại men theo bờ thành phố đến tận cuối trời. Ở đằng xa ấy, sau lùm dừa nước kia, đã nhiều lần nó di quân, cùng với bao nhiêu bất trắc.

Nó vẫn thường nghĩ, chiến tranh đã tạo ra can đảm. Lúc còn đi học, đọc báo thấy sợ, nhưng đụng chạm nhiều với nguy hiểm sẽ quen đi, nhất là con người hay lấy chữ số mệnh để an ủi. Số mệnh từ buổi thoát thai đã in hằn vào trí não nó với mười ngón tay có mang móng nhọn. Những ngón tay với hình ảnh ma quái chập chờn ở trên cao chờ dịp bổ xuống. Nó mặc kệ và thản nhiên chờ đợi. Chả biết nó chờ đợi cái gì đây, ở cuối đường cuộc sống, nhưng hiện tại với hình ảnh của Trâm và khói lửa của chiến tranh vẫn bám chặt vào nó từng giờ, từng phút để trở thành nỗi dằn vặt khôn nguôi.

Đưa ly rượu lên môi. Dòng hổ phách mát rượi trôi dần vào cuống họng tới giọt cuối cùng. Dằn mạnh chiếc ly xuống mặt bàn, nó hất đầu nhìn Trâm. Chẳng biết cái nhìn ấy ngụ ý gì mà Trâm nhẹ nhàng cho tay vòng qua cổ nó, kéo xích lại gần. Nó không chống cự hay vắng tục như mọi lần khi Trâm có cử chỉ quá sỗ sàng lúc đông người. Trâm áp sát mặt nàng vào mặt nó rồi hôn mạnh vào má. Hơi thở nóng hổi do đôi môi

của Trâm truyền vào da thịt chai sạn làm nó rùng mình bừng tỉnh. Nó đẩy nhẹ Trâm ra. Những cặp mắt xung quanh ngó hai đứa trừng trừng. Nhìn thấy vết son in hằn gần đuôi mắt nó, Trâm lấy mùi xoa chà vào lau đi. cữ chỉ này Trâm làm nhanh quá, nó không kịp ngăn lại. Nó giật vội chiếc khăn mầu hồng bé nhỏ in bông hoa cẩm chướng trắng ở một góc, vứt mạnh xuống đất, cho chân đi lên. Mảnh vải nhàu nát dưới sức nặng của chiếc giầy dã chiến. Trâm trân trối nhìn, nửa sượng sùng, nửa tủi hổ và không biết thái độ ấy mang ý nghĩa gì. Trâm thấy đàn ông khó hiểu quá vì có lần trong mê cuồng của thể xác, Trâm đã có những hành động mang nhiều tính chất thú vật đối với nó mà có sao đâu.

Tự nhiên cổ họng nó ngứa ngáy lợm buồn nôn. Nó nhớ rõ ràng chiếc khăn này, có lần Trâm đã xử dụng cho việc khác. Nó bảo Trâm vứt đi, nhưng nàng chỉ tỏn tẻn trả lời : vứt đi uổng quá. khăn mới mua, em mang xuống sông giặt là hết ngay ấy mà. Rồi Trâm thản nhiên đút chiếc khăn mùi xoa dính đầy nhơ nhớp vào túi áo. Chẳng những thế ngay sau đó, nó còn nhìn thấy Trâm dùng để chùi mồm cho ông khách quá chén đến mửa tung tóe đầy phòng. Nó quắc mắt nhìn Trâm. Trâm liếc về phía nó cười tủm tỉm rồi lặng lẽ đi vòng lối sau ra phía bờ sông. Tối nay Trâm lại dùng chính cái khăn ấy để chùi vào mặt nó. Nó không chịu nổi.

— Anh uống nhiều rồi, say chết, Trâm đưa anh về nghe !

— Không. Nó sẵng giọng.

— Hay là..... chúng mình vào nhà trong đi.

— Không.

— Bữa nay anh kỳ cục quá à.

Nó nắm chặt chiếc ly trong tay định bóp mạnh để nghe tiếng thủy tinh vỡ, như nó vẫn thường làm trong cơn giận dữ. Trâm dằng vội chiếc ly rồi chạy vù qua tấm màn hoa. Nó biết Trâm sẽ khóc trọn đêm nay, nếu Trâm cô độc.

Dòng sông Đồng Nai đen kịt lẫn với màu trời. Vài đốm lửa le lói phía xa. Tiếng súng 105 ly nương theo mặt nước vọng đến, làm nó thương những thằng bạn đang hành quân. Mỗi lần ra đi ít khi trở về đầy đủ. Trong quân ngũ, nó đã mất nhiều bạn cũ, thêm bạn mới. Sống tập thể, người ta dễ thân nhau vì hoàn cảnh, vì cùng phải đi trên con đường độc đạo và sự sống chết của đứa này liên hệ mật thiết đến đứa kia, nên nỗi vui buồn của cá nhân không có đất để phát triển. Cái tâm sự thầm kín, chỉ được xả hơi trong những ngày nghỉ phép hoặc ở giờ phút dưỡng quân nơi doanh trại.

Tiếng máy bay khu trục rít trên cao như xé bóng tối. Nó nhoài người qua ô cửa nhìn lên vòm trời. Nó không thấy gì cả ngoài tiếng động cơ mỗi lúc mỗi nhỏ dần, rồi mất hút vào không gian vô tận. Dăm vì sao lênh đênh trên cao lấp lánh rung động trong hơi sương ẩm ướt. Nó thầm ước cho phi cơ bay thật mau, mau hơn nữa vì ở chiến trường, chỉ cần sớm hay muộn một phút, tình thế có thể thay đổi, và bao nhiêu sinh mạng đương buộc chặt vào tiếng động đó. Đã nhiều lần hành quân giao chiến với địch, đơn vị nó đã phải cầu cứu đến những cánh chim trời này. Nó nhớ đến một trận phục kích mà cánh quân của nó bị vây kín bởi hỏa lực địch. Nó chiến đấu trong tuyệt vọng, hãi hùng. Giữa những giờ phút mà sự sống chết không còn giới tuyến nữa, nó vừa bắn vừa ngửa mặt lên trời cầu nguyện. Nó không gọi tên một, đấng thiêng liêng nào, nó chỉ mong đợi những cánh chim bạc, vì ở trong hoàn cảnh này chỉ có những cánh chim ấy mới giải thoát được niềm tuyệt vọng mà thôi. Nó vẫn thường tin vào sự thật. Hôm nay nó cầm súng để chiến đấu cũng vì sự thật, một sự thật bi thảm, vô xé mà không phải người nào cũng nhìn thấy cảm thấy như chính nó, trong nỗi đau buồn gặm nhấm kiếp sống như con mọt đục gỗ, làm rời rã tháng ngày, những tháng ngày mênh mông vô tận giữa cái hữu hạn của sống chết.

Đêm đã vào khuya. Ánh đèn quán rượu trắng nhợt như sắc mặt người ốm lâu ngày. Men rượu đã hả dần theo hơi gió. Nhướn cặp mắt mệt mỏi tìm Trâm, không thấy. Nó bắt gặp vài ba mái đầu đen lánh đang trầm ngâm trước bọt la ve. Nó không biết những con người cùng lứa tuổi với nó kia, họ đến đây có mang tâm trạng nào không ? Nếu không, thì giữa nó và họ lại có một khoảng cách của hiện tại. Khoảng cách ấy, có thể thu hẹp lại hay dang ra còn tùy hoàn cảnh sau này ?

Nó gọi thêm rượu. Người mang rượu cho nó là Liên, cô chiêu đãi viên có thân hình ốm sậy, nhưng đôi mắt thật lẳng toát ra dâm đãng. Liên cúi xuống rót rượu vào ly, nói buông lửng : — Trâm đang khóc trong buồng ấy ! Mùi nước hoa hăng hắc tỏa ra ở mái tóc Liên làm nó thấy thương Trâm. Nó biết ở nơi đây Trâm thân nhất với Liên vì hai đứa có hoàn cảnh gần giống nhau, nhất là cả hai cùng đam mê thú vui vật chất. Chúng dùng chung nhau từ chiếc si líp đến đồ trang điểm. Trâm vẫn nửa đùa nửa thật rằng Liên cũng mê nó Nghe nói, nó phá lên cười rồi chửi đổng : — Mẹ kiếp chứ, cái số khốn nạn này chỉ đáng được chiêu đãi viên mê thôi sao ? Bao nhiêu con gái nhà lành chết hết rồi à ? Chính ra, nó không muốn mất thì giờ về những chuyện ái tình lầm cầm. Ngày nào còn sống, trở lại cái thành phố nhỏ bé này, nó chỉ muốn nghĩ đến chính mình. Nó uống rượu để quên, cũng như nó mua thú vui thể xác để khỏi ở tù về tội hiếp dâm. Thật giản dị.

Cuộc sống với những khía cạnh tốt và xấu. Nó chịu ảnh hưởng của cái xấu hơn cái tốt. Nó đã đối xử đôi lúc tàn nhẫn với Trâm chẳng qua chỉ để trả thù những đau xót mà cuộc đời đã ban phát cho lứa tuổi của nó, với bản giao kèo đã ký từ buổi thoát thai. Đời đã dạy nó phải biết tàn nhẫn. Nó đã tuân theo, nhưng hỡi ơi, có được những gì, nếu không phải là chán chường và tủi hổ ? Chính giây phút ấy, giây phút chùng nhất của suy tư, khoảng trống đột nhiên mở dần và thu hẹp lại. Nó nghĩ rằng đã đến lúc nó và Trâm cần phải gần nhau, cả hai chung sức mà xóa lấp khoảng trống trường miên đó đi. Cả cuộc đời nữa, với những khoảng trống đầy ưu tư, phiền muộn làm sao mà khuây khỏa ?

Đẩy mạnh chiếc ghế ra sau. nó nhổm dậy tiến về phía bức màn hoa.

☐ xem tiếp trang 32

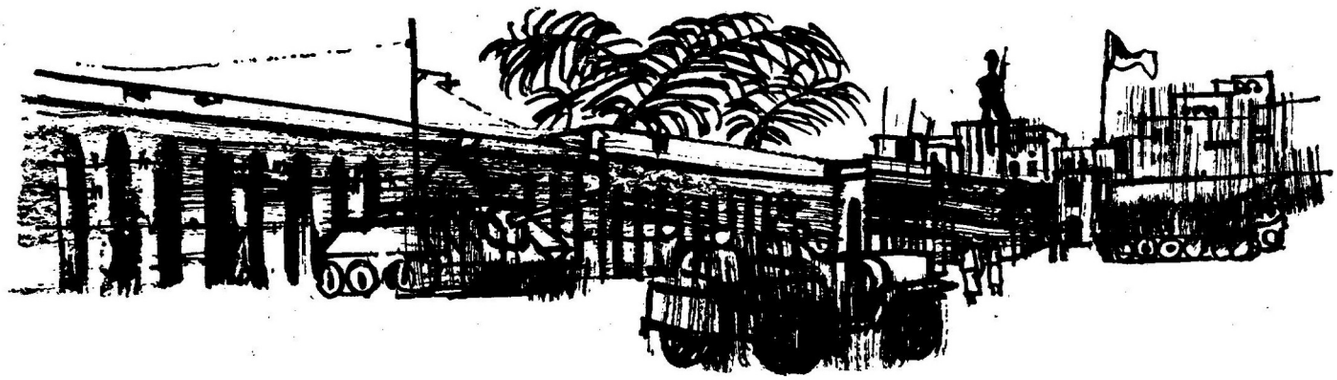

TRƯỜNG CA ĐẤT TRẦN

TUẤN KIỆT

1.

cỏ mai vừa mọc
trên mặt đất buồn
loài chim vừa đến hót
thế kỷ vèo qua luôn

2.

ôi thế kỷ người qua mặt ta
trên địa cầu khốn khổ
vầng nguyệt chia niềm nhớ
giọt sương rơi đầm-đầm

3.

hãy tỉnh cơn ác mộng
sóng cuộn sóng về trời
có hề chi, xao động
ngày tháng thì dần vơi

4.

rồi chúng ta từ giã
cõi trú ngụ đời đời kia
trên tầm mắt lạ
nhẹ linh hồn em ơi !

5.

hai cánh sắp nhô
sao mắt em ngầu đỏ
nâng nhẹ hồn lên em
đỉnh trời cửa mở.

6.

núi biếc dựng hình chờ đợi
ngày tháng ru nhẹ nhàng
xin mở hai tay vói
hạnh phúc cõi trần gian

7.

loài trùng dế trong hang
em đuổi bắt hoài
chim bằng đã vỗ cánh
đo ngàn vạn dặm trời mây

8.

cỏ thụ ngủ trong rừng
đột nhiên thức tỉnh
ôi sự sống đời-đời
sao đời-đời hiu quạnh

10.

rẫy bái đuổi loài hươu về rừng
cánh đồng khô hạn đó
người với người muôn năm
chút linh hồn bé nhỏ.

11.

khóm hoa chào buổi sớm
giọt sương nở mặt trời
ôi khu vườn em
rực rỡ ánh thái dương
anh nằm dâng hơi thở
với nước mây xuôi nguồn

12.

hương đất song mù-mịt
bước chân nhẹ sao buồn
vẫn bao giờ mi ấp-ủ
một khối tình thủy chung ?

13.

xin em đừng khóc vội
trên tường đá rêu mờ
ban đêm còn tăm tối
ngày mai hết ngận ngờ.
Buổi chiều quá thơ ngây
thả tờ thư trôi biệt
môi nở đóa trà mi
sao lòng không tha thiết

14.

hái mau trái chín trên cành kia em
kẻo mặt trời rực rỡ
sẽ đốt cháy thành than
kẻo đất buồn nức nở
ôm ấp trong giá băng
kẻo bão giông cuồng nộ...

15.

con chim mang nỗi buồn về biển
đêm cầu nguyện cho ấm lòng nhau
Thượng Đế nhìn rơi lệ
vòng cung qua địa cầu

16.

ngủ êm đềm và bình yên nghe em
mặc tình sóng vỗ
cỏ mọc xanh cánh đồng
tình yêu không phẫn nộ
hãy ngủ êm đềm và bình yên nghe em
công chúa của lòng ta
bấy lâu còn dấu trong lều cỏ

ĐỌC ĐƯỜNG

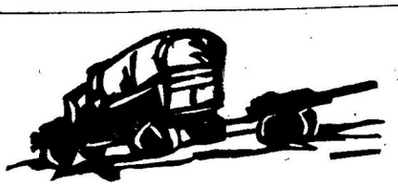

☐ tiếp theo trang 19

xe. Giờ không có xe về. Bác cho con ngủ đậu một tối. Mai con đón xe về sớm.

— Thôi mà chú, chú kiếm nơi khác. Tôi tu hành mà.

— Không đâu họ chịu cả. Bác làm phước thương con.

— Tôi biết chú nói thật. Nhưng chú thương chúng tôi. Chúng tôi không làm gì hại ai cả. Chú cảm phiền. Trong nhà chỉ có mấy bà cháu không có đàn ông. Lỡ ra tội nghiệp, chú ơi...

— Thưa bác con thiệt tình. Con không gạt. Con đi kiếm người em.

Bỗng trong nhà có giọng thiếu nữ ngắt ngang :

— Bà tôi nói thiệt mà. Khi không tới đòi ngủ đậu. Ai mà tin được. Tại tôi la bây giờ là lính trên đồn nghe thấy xuống tới. .

— Tôi thiệt tình mà cô hai.

— Thiệt hay không thiệt cũng không ai chứa người lạ trong nhà.

Một tiếng nổ ầm rung chuyển đất. Lỗ hổng đóng xập lại và tiếng chân chạy trong các nhà. Mọi cửa đều đóng vội. Những tiếng nổ tiếp theo còn cách xa. Người đàn ông dáo dác ngó ra đường. Trên trời phía rừng cao su trái hỏa pháo bắn vọt lên lơ lửng vài phút rồi tắt. Tiếp theo một trái hỏa pháo khác. Người đàn ông đứng ôm bọc giấy bên lu nước☐

ĐI TÌM Ý THỨC TUYỆT ĐỐI

tiếp theo trang 9☐

chúng ta có thể biết và phê phán về đời sống xã hội vì đời sống ấy tất cả mọi người đã tạo nên.

Trong cái nhận định chủ quan ấy, tôi nghĩ rằng những người cầm bút cần có một cốt cách xã hội. Cốt cách ấy có thể thay đổi tùy theo thời gian và hoàn cảnh. Ở đây — tôi vẫn nghĩ một cách chủ quan — cốt cách ấy được dựng nên bởi ý thức tuyệt đối và ý thức làm lịch sử. Tôi còn nghĩ một cách đơn giản rằng thiếu cốt cách ấy chúng ta sẽ khó có thể khu định cho mình một vị trí trong thời đại.

Mai Thảo,

Chẳng ai chối cãi được một sự thật : xã hội của chúng ta còn quá nhiều áp bức. Tuyệt đối mà mỗi chúng ta theo đuổi có thể là ân sủng trong Chúa, có thể là Phật tính, có thể là sự nhận thức nhân bản của Sartre hay sự hợp nhất giữa con người và đời sống của Camus, có thể là sự vinh quang của Dân Tộc v.v... — vẫn còn xa vời khi anh bắt tay vào việc khai sinh tờ Nghệ Thuật.

Trong tình bằng hữu, xin anh nhận lấy một lời thú nhận khác nữa của tôi: Tôi chưa tìm được trả lời cho một câu hỏi thường đập vào trí não tôi như những nhát búa « Chúng ta những người cầm bút sẽ làm gì ? ».

Saigon, 22-9-1965
T.T.H.

phê bình

TIẾP NỐI

Tìm kiếm thêm nữa
Thảo luận thêm nữa

Tiểu luận của Trần Thanh Hiệp, khổ nhỏ, Tủ Sách Ý Thức, Sáng Tạo xuất bản. Giá 45đ.

GỒM sáu bài tiểu luận, phần lớn đã đăng trên Tạp chí Sáng Tạo, từ 1956 đến 1964. Sáu dấu chân nhỏ, đặt cách quãng nhau thật xa trên đất đai văn học vô bờ, hình ảnh một tìm kiếm cô đơn mất hút vào thời gian trước đời sống đi qua với những vấn đề mới, hiện tại hơn, nóng bỏng hơn của đời sống. Nhưng sáu dấu chân cũng vẽ được một hành trình với những khởi nguồn và những muốn tới của cuộc hành trình đó. Tác giả đặt tên cho cuộc hành trình này là cuộc vận động biện chứng của lịch sử. Văn học nghệ thuật cùng tiến tới với lịch sử tiến tới. Cuộc vận động hình thành với những quy luật tất yếu của nó. Thấu triệt được những quy luật của một diễn biến liên tục, người ta sẽ không còn bàng hoàng trước những đổi mới tân nhẫn, những chặt đứt đột ngột do đó mà sáng suốt nhìn được về thăm thẳm quá khứ, đồng thời nhìn thấy trước được những hình thành của lịch sử, của văn học nghệ thuật trong tương lai. Đó là tóm tắt cho phương pháp suy luận và nhận định văn học của Trần Thanh Hiệp.

Người ta bắt gặp ở đây, trước hết một thái độ trang nghiêm và thận trọng. Những điều nói ra, nếu chín trong nghiền ngẫm, trong cân nhắc. Nhưng bởi vấn đề nào cũng đặt trên một bình diện lớn, có tính chất toàn diện, nên trình bầy kỹ lưỡng đến mực nào, thì trên tất cả, Trần Thanh Hiệp cũng chỉ mới lướt qua. Sự cần thiết phải có một bài mở đầu và một phần kết từ cho tập tiểu luận, chứng minh ở chính tác giả, sự cần thiết phải chiếu soi trở lại cho những dấu chân của một đoạn đường đã qua một ánh sáng mới. Thực ra, vấn đề không bao giờ chịu đựng sự thử thách của thời gian, bởi những vấn đề đó đều thuộc loại những đối tượng suy tưởng và thể hiện hằng cửu của văn học. Cho nên, trước đòi hỏi xây dựng một nền tảng ý thức cho nghệ thuật văn học dân tộc, giá trị của tập tiểu luận là giá trị của những hòn đá thăm đường. Phần kết từ được khép đóng trong một khẳng định đầy tin tưởng. « Đã có những lý do chắc vững để *tiên đoán và tin rằng trong mười năm nữa, sẽ có những tác phẩm lớn mà hiện nay người ta thấy còn thiếu* ». Tại sao lại mười năm ? Chúng ta hãy chờ xem về sự đánh cuộc với tương lai ở Trần Thanh Hiệp. Cho in lại những bài tiểu luận viết trước đây nhiều năm, thực ra không phải là nhìn trở về. Mà chỉ là muốn đặt lại những vấn đề đã đặt. Tìm kiếm thêm nữa, thảo luận thêm nữa về những vấn đề đó. Một điểm đặc biệt nhận thấy : ở những nơi nào có lập luận vững chắc và thoải mái là tác giả đã sống hoàn toàn với con người văn nghệ ở mình. Trái lại, là khi con người văn nghệ và con người chính trị cùng muốn lên tiếng, tiếng nói của một chia xẻ âm thầm đau đớn, và khi đó, trước những vấn đề đặt ra, bản thân người viết đã là cả một vấn đề cần thanh toán, cần giải quyết.

Cho in tập tiểu luận Tiếp Nối, ở Trần Thanh Hiệp là biểu hiện cho ý muốn trở về sinh hoạt văn học nghệ thuật sau một thời gian gián đoạn. Trần Thanh Hiệp muốn lên tiếng. Người ta thấy đầm thắm chủ định mới này trong bài kết từ. Phần kết từ là cửa ngỏ, mở vào những phát biểu khác của Trần Thanh Hiệp trong một lương lai gần đây. Vai trò trọng yếu của văn học nghệ thuật trong hình thành của lịch sử và xã hội, Trần Thanh Hiệp lại nhận thức được tầm quan trọng hàng đầu của nó. Đề trở lại với nó.

TỎ TÌNH TRONG ĐÊM

Đêm đen, cuộc đời đen, da đen, phận đen

Thơ Trần Dạ Từ, Tiếng Nói xuất bản, khổ 11 x 19, 134 trang, bìa 3 màu do Nguyễn Trung trình bày. Giá bán 48đ.

THƠ của Trần Dạ Từ, tính đến cuốn *Tỏ Tình Trong Đêm*, là một mở đường mới cho tác giả của nó, với hy vọng mở đường ấy được sự tham dự của đám đông, và nó nói đến đám đông. Thơ Tỏ Tình Trong Đêm là thơ của bạn bè tác giả, nói đến họ, nói đến những cuộc sống gần nhất, có thật, đang còn diễn ra và chưa biết một ngày nào đó sẽ kết thúc ra sao. Như thế có nghĩa là những thắc mắc siêu hình của nhiều thời đã chỉ còn là những băn khoăn của một thời hiện tại. Như thế có nghĩa là những tâm sự của người làm thơ tên Từ đã không còn để kể cho một người mà kể cho nhiều người những người không từng có chung một ngày sung sướng nhưng lại có chung những đêm âu lo khổ cực.

Một điều nữa là thơ Tỏ Tình Trong Đêm không còn phải là thơ của người thi sĩ hiểu theo quan niệm thi sĩ là kẻ có tác phong văn nghệ thanh nhã. Trần Dạ Từ hôm nay đã làm thơ không những bằng thơ mà còn bằng sự nhìn ngắm quan sát của một ký giả, chữ nghĩa của một tên đấu bò trên thứ đấu trường nhân loại, mà kẻ thắng trận lại không phải là con người. Kẻ thắng trận ở đây là sự bi thảm hân hoan. Hân hoan. Tỏ Tình Trong Đêm hân hoan và bi thảm Tỏ Tình Trong Đêm hân hoan cả hai điều ấy đều là một, cả hai điều ấy đều có cùng với nhau một tình trạng.

Một nhận định khác, Trần Dạ Từ muốn làm đẹp những cái đang xấu, muốn nói to những điều thô tục, muốn trình bày ra chỗ sáng những thứ đen, đêm đen, cuộc đời đen, da đen, số đen, phận đen, và chính y đen. Tỏ Tình Trong Đêm đã chặt đứt Từ quá khứ với thơ sầu Huế, và bầy ra một Từ hiện tại với lời vui của tin tưởng, dù lời vui ấy và tin tưởng ấy được nói ra với khuôn mặt u ám, được ca ngợi với tiếng cồ võ mệt mỏi. Không có thông điệp thiêng liêng nào, nhưng rất nhiều điều phải lắng nghe ở hắn.

NHÀ XUẤT BẢN
SÁNG - TẠO
● Đã phát hành khắp các hiệu sách
TIẾP NỐI
của
TRẦN THANH HIỆP
● Sẽ phát hành tuần sau
Người Việt đáng yêu
của
Doãn Quốc Sỹ

đã phát hành
Ông già và biển cả
Người vợ cô đơn
MẶC ĐỖ dịch
Cảo Thơm xuất bản

TRẦN DẠ TỪ
TỎ TÌNH TRONG
• ĐÊM
Sách mới của nhà xuất bản TIẾNG NÓI
Sách đặc biệt có chữ ký tác giả, có bán tại 14, Nguyễn an Ninh Saigon.

THƠ KIỆT TẤN CHINH YÊN

những vùng ảo tưởng kiệt tấn

Ngàn đời còn nhớ tên em
Ngàn đời còn nhớ tên em

Như loài cây nghiện nặng lục diệp tố
Anh đánh cắp mặt trời trốn lên những vùng băng giá
Mặt trời ru anh ngủ những mùa đông dài mississipi
Mặt trời trụy thai mặt trời chết
Bỏ anh một mình trong những ngục tù lạnh trắng mắt trong se

Đến những gã tiều phu mang rựa mác khẳn hoang khu rừng trong anh và vứt bừa xuống phù sa một bãi bề hạt giống
Mầm ngọt chết mầm chua cũng chết theo
Rồi những bụi xương rồng bắt đầu nhú lên lớn dần theo ngày tháng gai góc thấu xuyên từng thớ thịt

Trong lúc dây dựa đớn đau anh quay cuồng thoát khỏi sức hấp dẫn ngân hà
Dấn thân vào quỹ đạo vạch nên những vòng lần quần lập thể nhưng vòng lần quần không có định nghĩa nào khác hơn
Và trong cuộc hành trình những miệng núi lửa hành tinh anh không ngớt phẫn nộ hộc ra những vùng khói mù tự do
Ôi những vùng ảo tưởng tự do

Trong đêm tối anh rã thầm nước mắt nói với em
Những vì sao độc hành suốt đời chua xót

Những ngọn núi lửa hành tinh anh nung nấu thịt xương anh chín mùi
Anh lột da biến thành loài rắn khổng lồ không có mắt để vui mừng hay để làm nguồn nước mặn
Cựa quậy trong vũng tối đầy triệu triệu năm ánh sáng
Nghe tháng ngày trườn đi trong mạch máu mong manh
Để rồi cỏ cây non không biết bao lần mọc lên cỏ cây non không biết bao lần tàn đi trên thân thể anh

cám ơn chinh yên

Tôi cảm ơn hai chân tôi đã chuyên chở một thân xác dễ vỡ trong những chuyến đi dài thăm thẳm. Tôi cảm ơn hai tay tôi đã cấu xé hư vô nhiệt tình đến nỗi tôi không còn biết mình là ai. Tôi cảm ơn trí tưởng tượng khiêm nhường không bắt kịp bước hia bảy dặm của thực tại treo những danh từ trừu tượng bằng những cuộn kẽm gai. Tôi cảm ơn sự im lặng của giờ giới nghiêm đã giúp tôi quan niệm kẻ tầm thường là vĩ nhân và vĩ nhân xét rẻ không cần thiết. Tôi cảm ơn chiến cuộc đã giúp tôi thấu hiểu nỗi buồn chiếc máy bay quân sự nằm ngoài phi trường sự câm nín của họng súng đại bác 105 ly. Tôi cảm ơn cái chết của một người bạn đã giúp tôi chợt hiểu tuổi trẻ của mình được tính bằng những sợi tóc bạc bỗng dưng mọc trên đầu bằng những lần ngó lại để giật mình chẳng biết chi hơn.

Tôi cảm ơn tôi, người chung vốn chiến tranh bé mọn.

khoảng cách của tạ tỵ

☐ tiếp theo trang 29

Mùi vải ẩm mốc đưa thốc vào mũi làm lợm giọng. Nó sực nhớ đến chiếc màn hoa cũ trong căn nhà ở gần trận địa. Hình ảnh đứa bé xanh gầy thiêm thiếp trên nền đất lạnh, dưới tầm đại bác. Khi tấm màn hoa được giật xuống để phòng bất trắc, nó chợt bắt gặp hình ảnh ấy với nỗi buồn đứt ruột. Nó không dám tìm hiểu. Nó tin rằng đứa bé đang ngủ một giấc ngủ yên lành trong thanh bình, giữ vòng tay ấm áp của cuộc đời. Nó cứ tưởng rằng chiến tranh có thể làm cho con người thờ thành gỗ đá, chối bỏ tình cảm. Nhưng không, hình ảnh đứa nhỏ với chiếc màn hoa cũ đã khắc sâu vào tâm khảm nó như một đóa hoa khô cỏ giữa lòng giấy trắng. Nó không muốn nghĩ tới trong khung cảnh này, nhưng ngoài cảnh đã đánh vào tiềm thức nó những nhát búa.

Trâm đương khóc thật. Người con gái úp mặt vào hai bàn tay mà thổn thức. Chao ôi ! hai bàn tay ấy đã vuốt ve đã viết vào thân xác nó cho đến bây giờ như còn in hằn vết tích Nó ngồi xuống cạnh Trâm. Nó luồn năm đầu ngón tay vào mái tóc rậm ri, xoa nhè nhẹ. Nó nghĩ tới cử chỉ âu yếm này Trâm sẽ nguôi giận hờn, ngờ đâu Trâm khóc òa lên. Nó bực mình rút mạnh tay lại, toan quay ra. Bỗng Trâm vùng dậy, ôm cứng lấy ngang lưng nó ấn mạnh xuống giường. Nó ngã theo ý muốn của Trâm. Trâm vừa khóc, vừa thở hổn hển, vừa kể lể nỗi nhớ thương. Trâm lúc này như con thú dữ. Trâm riết chặt thân xác nó với những động tác mất thăng bằng của trí não. Trâm xé tang quần áo của nàng. Từng mảnh thịt da trắng nhễ nhại lấp lánh dưới ánh sáng. Sau một hồi vất vả, nó và Trâm đều nhắm mắt trong từng cơn thở dốc.

Rời khỏi quán rượu thì trời đã quá khuya. Nó chẳng buồn xem giờ vì thời gian có đổi lúc cũng vô giá trị. Nó đếm từng bước chân mệt mỏi trên đường về. Âm vang nghe nặng nề thoi thóp. Nó đi qua đường phố với những mái nhà khấp khểnh gục đầu, với ánh đèn vàng vọt. Trong cơn gió nhẹ từ phía sông đổ tới, tiếng phi cơ khu trục rầm rì vòng lại cùng với tiếng súng máy, ùng ục, nổ nghẹn ngào. Có lẽ một trận đánh đang sôi động ở phía xa kia và biết đâu, lát nữa, khi bước chân thứ nhất của nó bước vào cổng trại thì lệnh hành quân cũng vừa được phổ biến.

Đối với nó, khoảng cách vẫn còn nguyên vẹn ☐

Đính chính

Vì sự sơ xuất của người sửa bài nên truyện ngắn DỌC ĐƯỜNG của Thanh Tâm Tuyền đăng trong số này đã thiếu một khoảng cách giữa hai đoạn truyện. Theo đúng truyện thì đoạn đó như sau :

...Người lơ chạy vô quán nói :

— Xin miếng nước chị Hai.

Không đợi trả lời, thót vô sau nhà. Người tài xế nhấn còi thúc hối, ló đầu ra ngoài :

— Tính ngủ trong đó sao mày ?

Người lơ chạy ra mặt còn nhảy nước, nhảy bám vào đuôi xe la lớn :

— Rồi, chạy đi.

●

CHIẾC XE từ từ ngừng trước đồn dân vệ. Người lính gác trong chòi canh bắc loa tay kêu đuổi :

— Tới trong kia đậu.

Chiếc xe chuyển bánh đi qua hết đoạn đường rào kẽm gai đậu trước quán hớt tóc. Người lơ nhảy xuống đất kêu vô trong :

— Xuống lẹ lên cha nội.

. . . . . .

Đồng thời, vì lý do kỹ thuật, bài NGHỆ THUẬT VIỆT NAM .. của Nguyễn mạnh Côn, lẽ ra sẽ đăng tiếp trang 30, phải gác lại đăng trong số tới.

nghệ thuật

trong những số tới

Mỗi tuần tiếng nói một tác giả — **Nguyễn Sỹ Tế**

Mỗi tuần một vấn đề — **Nguyễn Văn Trung**

Chân dung tác giả — **Mai Thảo, Vũ Khắc Khoan**

Nhận định văn học — **Vũ Hạnh**

Thơ : *Ngọc Dũng, Trần Lê Nguyễn, Trần Dạ Từ Cung Trầm Tưởng, Tô Thùy Yên, Nhã Ca*

Truyện ngắn : Dương Nghiễm Mậu, Duy Thanh, Viên Linh, Hoàng Hải Thủy, Hoàng Anh Tuấn, Doãn Quốc Sỹ, Thanh Nam, Nguyễn Đình Toàn, Bình Nguyên Lộc, Vĩnh Lộc

SAIGON THANH LỊCH, SAIGON BAN ĐÊM

HỌP MẶT ĐÔNG ĐẢO TẠI

PARAMOUNT NIGHT CLUB

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA CÂY TRỐNG SỐ MỘT

HUỲNH ANH

- MỘT BAN NHẠC GỒM TOÀN NHỮNG DANH TÀI QUEN THUỘC
- *VỚI NHỮNG GIỌNG CA CHIẾM ĐƯỢC CẢM TÌNH NỒNG NHIỆT NHẤT*
- KHÔNG KHÍ TAO NHÃ, SÀN NHẢY TÂN KỲ
- **TRANG TRÍ LỘNG LẪY, VŨ NỮ TRẺ ĐẸP, MÁY LẠNH TỐI TÂN.**

nghệ thuật

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

Mỗi số	7 đồng
Sáu tháng	180 đồng
Một năm	300 đồng

Công sở giá gấp đôi

Tiền bạc, ngân phiếu xin đề Ông TỪ NGỌC TOẢN

MỖI TUẦN BẠN MUỐN CÓ MỘT TỜ BÁO NGHỆ THUẬT CHO MỌI NGƯỜI TRONG GIA ĐÌNH ĐỌC HÃY MUA :

TUẦN BÁO

ĐIỆN ẢNH

(KỊCH NGHỆ)

CHỦ TRƯƠNG BIÊN TẬP

- LƯU BẠCH ĐÀN
- LÊ HOÀNG HOA
- LÊ MỘNG HOÀNG
- HOÀNG VĨNH LỘC
- THÂN TRỌNG KỲ
- PHẠM QUANG CỰ
- NGUYỄN NGỌC LIÊN
- LÊ DÂN
- HOÀNG TRỌNG MIÊN
- PHẠM DUY
- VĂN QUANG
- SĨ TRUNG
- LƯU NGHI
- LÊ TRANG

Với sự cộng tác của :

- HOÀNG ANH TUẤN
- KIỀU CHINH
- HOÀNG LAN
- PHƯƠNG TÂN
- KHA THÙY CHÂU
- THANH NAM
- NGỌC LINH
- TRẦN HOÀNG
- TRỌNG TẤU

SỐ RA MẮT

16 - 10 - 1965

TRÌNH BÀY ĐẸP VÀ TỐI TÂN

Mỗi số đều có một phụ bản in nhiều màu và 4 trang đầy hình ảnh in offset

NHÀ XUẤT BẢN **MIỀN NAM**

ĐÃ XUẤT BẢN :

1.	VỢ THẦY HƯƠNG	*Lê-Xuyên*
2.	THƯƠNG NHỚ MỘT MÌNH	*Sĩ-Trung*
3.	MỐI TÌNH ĐẦU	*An-Khê*
4.	GẠO CHỢ NƯỚC SÔNG	*Ngọc-Linh*
5.	NHỮNG PHỐ KHÔNG ĐÈN	*Thanh-Nam*
6.	ĐÊM DÀI MUÔN THUỞ	*Hoàng-trúc-Ly*
7.	BÓNG CHIM TĂM CÁ	*Sĩ-Trung*
8.	RẶNG TRÂM BẦU	*Lê-Xuyên*

VIỆT NHẠC TINH HOA MIỀN NAM

NHỮNG BẠN TRẺ HOẠT ĐỘNG YÊU ĐỜI ● SÀNH NHẠC ĐỀU CHỌN MUA NHẠC DO TINH HOA MIỀN NAM XUẤT BẢN

nhà sách

tinh hoa

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN ●

- NHỮNG TRUYỆN PHIM HAY NHẤT !
- NHỮNG CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN VĨ ĐẠI NHẤT
- NHỮNG TÀI TỬ LẪY LỪNG NHẤT

COSUNAM-FILMS TRONG **11** KIỆT TÁC CỦA NỀN ĐIỆN ẢNH HOÀN VŨ

DO COSUNAM FILMS PHÁT HÀNH

sẽ được trình chiếu trên những rạp lớn nhất thủ đô:

La chute de l'Empire Romain

Tác [illegible] thương thặng chưa từng thấy : **Sophia Loren, Stephen Boyd, James Mason, Alec Guinness, Mel Ferrer, Omar Sharif, Anthony Quayle.**

Màn ảnh [illegible]

MÀU TECHNICOLOR

La Baie Aux Emeraudes

Với [illegible] những tài năng vàng đủ mọi lứa tuổi : **Hayley Mills, Eli Walach, Peter Mc Enery Joan Greenwood, Irène Papas, Poli Negri**

MÀU TECHNICOLOR

Les Enfants du Capitaine Grant

M[illegible] những ngôi sao hệ nhất : **Maurice Chevalier, Hayley Mills, George Sanders, Wilfrid Hyde White**

MÀU TECHNICOLOR

Justicier Aux Deux Visages

Một bộ phim [illegible] với **Patrick Mc Goohan, George Cole, Tony Britton, Sean Scully**

MÀU TECHNICOLOR

Après lui le déluge

Một kiệt tác [illegible] đảm thảm do những giá trị vững vàng nhất của **Hollywood** đảm nhiệm phần diễn xuất **Fred Mac Murray, Nancy Olson, Keeman Wynn.**

3 Sergents de Fort madras

Một công trình thực hiện đồ sộ. Những khuôn mặt diễn viên chói lọi: **Richard Harrison, Wandisa Guida, Hugo Anden, Nick Anderson, André Bosie, Luz Marquez, Aldo Sambeli.**

MÀU TECHNICOLOR. — Màn ảnh đại vĩ tuyến

Le grand retour

Một chuyện tình ướt át, hấp dẫn, con rung động mãi không thôi. Bông hoa của nguyên vẹn sao hương **Lili Palmer** giữa một **Robert Taylor** mà thượng và một **Curd Jurgens** ngang tàng.

MÀU TECHNICOLOR

La légende de lobo

Một thực hiện mới lạ bằng màu technicolor, phụ thêm một đoạn phim đặc biệt.

COMMENT DEVENIR CÉLÈBRE — Màu technicolor

Casanova

Với tài tử số một của màn hạc Ý Đại Lợi **Marcello Mastroianni** và những khuôn mặt diễm lệ nhất **Liana Orfei, Virna Lisi, Michèle Mercier, Marisa Mell Tuciana Poli, Rosemarie Dexter, Seyna Seryn**

Pop Gear

Một tổng hợp những màn ca vũ nhạc lừng danh và được tán thưởng nồng nhiệt ở mọi sân khấu trình diễn quốc tế. Vô cùng tráng lệ ! Vô cùng quyến rũ

Đặc biệt : Những màn trình diễn mới nhất của các ban nhạc LES BEATLES và LES ROLLING STONES.

Angelique, marquise des Anges

Một thực hiện cực kỳ công phu. Một cốt truyện tràn đầy những tình tiết gay cấn. Chói ảng với nghệ thuật diễn của **Michèle Mercier, Robert Hossein, Jean Rochefort, Philippe Lemaire**